

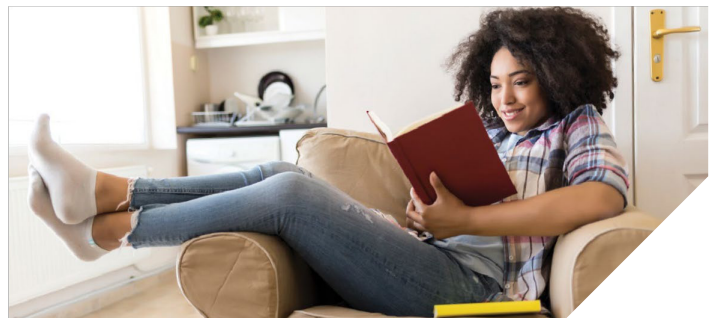


FROM |



DANH MỤC THUỐC NĂM 2025

CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY
1 THÁNG 1 NĂM 2025



Ambetter.WellCareKy.com

Giới Thiệu về Danh Mục Thuốc

DANH MỤC THUỐC

Danh Mục Thuốc Ambetter, hay còn gọi là Danh Sách Thuốc Theo Toa, là tài liệu hướng dẫn về các loại thuốc gốc và thuốc biệt dược hiện có đã được Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt và được đài thọ thông qua quyền lợi thuốc theo toa của quý vị. Thuốc gốc có cùng thành phần hoạt chất như thuốc biệt dược tương ứng và nên được coi là thuốc điều trị bước một. FDA yêu cầu các thuốc gốc phải an toàn và có tác dụng giống như thuốc biệt dược. Nếu không có sẵn thuốc gốc, có thể có nhiều hơn một loại thuốc biệt dược để điều trị bệnh trạng. Thuốc biệt dược ưu tiên được liệt kê ở Bậc 2 giúp xác định các loại thuốc biệt dược là các phương án điều trị phù hợp về mặt lâm sàng, an toàn và tiết kiệm chi phí, nếu thuốc gốc trong danh mục thuốc không phù hợp với bệnh trạng của quý vị.

Xin lưu ý rằng Danh Mục Thuốc không phải là một danh sách đầy đủ các thuốc được quyền lợi thuốc kê toa của quý vị đài thọ. Không phải tất cả các dạng bào chế hoặc hàm lượng của một loại thuốc đều có thể được đài thọ. Danh sách này được đánh giá và cập nhật định kỳ và có thể thay đổi. Các loại thuốc có thể được bổ sung hoặc xóa khỏi danh sách, hoặc yêu cầu bổ sung có thể được đưa vào để có thể phê duyệt việc tiếp tục sử dụng một loại thuốc cụ thể.

Các thiết kế chương trình quyền lợi thuốc theo toa cụ thể có thể không bao gồm một số sản phẩm hoặc danh mục nhất định, bất kể chúng có được đề cập trong tài liệu này hay không. Vui lòng kiểm tra các quyền lợi của quý vị để biết các giới hạn về phạm vi bảo hiểm và khoản chia sẻ chi phí cho thuốc của quý vị.

Chú Thích Trong Danh Sách Thuốc:

Thuốc biệt dược được liệt kê bằng CHỮ IN HOA và thuốc gốc được liệt kê bằng chữ in thường.

Các loại thuốc được đài thọ theo các bậc đồng thanh toán khác nhau tùy thuộc vào quyền lợi của quý vị:

- Bậc 0** - Không có khoản đồng thanh toán cho những loại thuốc được sử dụng vì mục đích phòng ngừa và được Đạo Luật Bảo Vệ Bệnh Nhân và Chăm Sóc Sức Khỏe Giá Cả Phải Chăng quy định. Một số loại thuốc chọn lọc bao gồm thuốc tránh thai đường uống, vitamin D, axit folic cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, aspirin không cần toa (OTC) và các sản phẩm cai thuốc lá có thể được đài thọ theo bậc này. Có thể áp dụng một số giới hạn nhất định về độ tuổi.
- Bậc 1_A** - Khoản đồng thanh toán thấp nhất cho một số loại thuốc chọn lọc mang lại giá trị lớn nhất so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) được chọn có thể được đài thọ theo bậc này.
- Bậc 1_B** - Khoản đồng thanh toán thấp cho những loại thuốc mang lại giá trị lớn so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) được chọn có thể được đài thọ theo bậc này.
- Bậc 2** - Khoản đồng thanh toán trung bình đài thọ các loại thuốc biệt dược thường có giá cả phải chăng hơn hoặc có thể được ưa tiên hơn so với các loại thuốc khác để điều trị các bệnh trạng tương tự.
- Bậc 3** - Khoản đồng thanh toán cao đài thọ các loại thuốc biệt dược có giá cao hơn và thuốc gốc không được ưu tiên. Bậc này cũng có thể đài thọ các loại thuốc không chuyên khoa không có trong Danh Sách Thuốc Theo Toa nhưng đã được phê duyệt bảo hiểm.
- Bậc 4** - Khoản đồng thanh toán cao nhất dành cho các loại thuốc “chuyên khoa” dùng để điều trị các bệnh trạng phức tạp, mạn tính có thể cần xử lý, bảo quản hoặc quản lý lâm sàng đặc biệt. Các thuốc theo toa được đài thọ theo bậc thuốc chuyên khoa có thể được yêu cầu mua tại nhà thuốc tham gia vào các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của Ambetter. Để biết thêm thông tin về các nhà thuốc trong các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của chúng tôi, vui lòng tham khảo phần thông tin nhà thuốc trên trang web của Ambetter.

Sự Ủy Quyền Trước đối với Các Loại Thuốc không Thuộc Danh Mục Thuốc

Để có được sự ủy quyền trước đối với một loại thuốc không thuộc danh mục thuốc, nhà cung cấp của quý vị phải điền vào mẫu đơn Ủy Quyền Trước. Bộ phận Dịch Vụ sẽ phản hồi qua fax hoặc điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được tất cả thông tin cần thiết để giải quyết các yêu cầu khẩn cấp và trong vòng 72 giờ đối với các yêu cầu không khẩn cấp, trừ khi luật tiểu bang yêu cầu phản hồi nhanh hơn. Nếu yêu cầu không được phê duyệt, thông báo từ chối sẽ có phần giải thích rõ ràng về các lý do cụ thể dẫn đến việc từ chối yêu cầu ủy quyền trước hoặc nếu yêu cầu không đầy đủ, phần giải thích sẽ chỉ rõ thông tin quan trọng còn thiếu cần thiết để hoàn thành yêu cầu.

Các Từ Viết Tắt trong Danh Mục Thuốc:

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Ý nghĩa
AL	Giới Hạn Độ Tuổi	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một số độ tuổi nhất định.
QL	Giới Hạn Số Lượng	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một lượng nhất định.
PA	Sự Ủy Quyền Trước	Bác sĩ của quý vị phải xin Ambetter phê duyệt trước khi một số loại thuốc được đài thọ.
ST	Liệu Pháp Từng Bước	Trong một số trường hợp, quý vị trước tiên phải dùng thử một số loại thuốc nhất định trước khi Ambetter đài thọ cho một loại thuốc khác để điều trị bệnh trạng của quý vị. Ví dụ: nếu cả Thuốc A và Thuốc B đều điều trị cho bệnh trạng của quý vị, Ambetter có thể không đài thọ cho Thuốc B trừ khi quý vị dùng thử Thuốc A trước.
NF	Không thuộc danh mục thuốc	Sản phẩm này không được đài thọ trừ khi quý vị hoặc nhà cung cấp của quý vị yêu cầu một trường hợp ngoại lệ. Các loại thuốc thay thế được liệt kê bên cạnh sản phẩm không được đài thọ.
RX/OTC	Thuốc theo toa và OTC	Những loại thuốc này được sản xuất ở cả dạng theo toa và không cần toa (OTC).
SP	Thuốc Chuyên Khoa	Những sản phẩm này là Thuốc Chuyên Khoa có thể có yêu cầu đặc biệt khi mua thuốc.
SF	Chia Nhỏ Lượng Thuốc	Ban đầu, một số loại thuốc nhất định có thể chỉ được cung cấp với các lượng nhỏ đủ dùng trong 15 ngày cho đến khi tình trạng của quý vị ổn định sau khi dùng thuốc. Sau khi quý vị đã dùng thuốc được 90 ngày, hạn chế này có thể không còn được áp dụng nữa.

Nhóm Thuốc Opioid:

Các loại thuốc được xác định trong danh mục thuốc theo yêu cầu **“Các lần mua thuốc đầu tiên bị giới hạn ở lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày”** cho phép tối đa hai lần mua thuốc cho lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày trong khoảng thời gian 28 ngày bất kỳ và tối đa tổng lượng thuốc đủ dùng trong 28 ngày không liên tục trong khoảng thời gian 90 ngày bất kỳ. Giới hạn này áp dụng theo hình thức tích lũy cho tất cả các loại thuốc thuộc nhóm opioid được mua. Đối với những lần mua thuốc vượt quá các giới hạn này, nhà cung cấp của quý vị có thể gửi yêu cầu Ủy Quyền Trước.

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders		
Amphetamines		
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 15 MG</i>	1B	
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 20 MG, 25 MG, 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 12.5 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG</i>	1B	
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>lisdexamfetamine dimesylate CAPS</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
<i>lisdexamfetamine dimesylate CHEW</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
<i>methamphetamine hcl</i>	1B	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
Anorexiants Non-Amphetamine		
<i>phendimetrazine tartrate TABS</i>	1B	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>phentermine hcl CAPS</i>	1B	PA
Anti-Obesity Agents		
CONTRACE	3	QL(4 EA daily); PA
Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD) Agents		
<i>atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>clonidine hcl (adhd) TB12</i>	1B	
<i>guanfacine hcl (adhd)</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
Dopamine and Norepinephrine Reuptake Inhibitors (DNRIs)		
SUNOSI 150 MG	3	QL(1 EA daily); PA
SUNOSI 75 MG	3	QL(2 EA daily); PA
Stimulants - Misc.		
<i>armodafinil</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 17 yrs old); PA
<i>dexmethylphenidate hcl CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dexmethylphenidate hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CHEW 5 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CHEW 10 MG</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CP24 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>methylphenidate hcl CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CPCR</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TABS 5 MG</i>	1B	QL(6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG</i>	1B	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate PTCH</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>modafinil 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>modafinil 100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC		
Allergenic Extracts		
GRASTEK SUBL	3	PA
AMEBICIDES		
Amebicides		
SOLOSEC	3	PA
AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminoglycosides		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML</i>	1B	
ARIKAYCE	4	PA
<i>gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %</i>	1B	
<i>gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML</i>	1B	
<i>neomycin sulfate TABS</i>	1B	
<i>streptomycin sulfate SOLR</i>	3	
<i>tobramycin sulfate SOLN IJ 2 GM/50ML, 10 MG/ML, 80 MG/2ML</i>	1B	
<i>tobramycin NEBU</i>	4	QL(280 ML per 56 day(s) retail; 280 ML per 56 days mail); PA
ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions		
Antirheumatic - Enzyme Inhibitors		
RINVOQ LQ SOLN	4	QL(12 ML daily); PA
RINVOQ TB24	4	QL(1 EA daily); PA
XELJANZ XR TB24	4	QL(1 EA daily); PA
XELJANZ SOLN	4	QL(20 ML daily); PA
XELJANZ TABS 10 MG	4	QL(2 EA daily); PA
XELJANZ TABS 5 MG	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies		
CYLTEZO (2 PEN) AJKT	4	QL(0.215 EA daily); PA
CYLTEZO (2 PEN) AJKT	4	QL(0.072 EA daily); PA
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML	4	QL(0.215 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML	4	QL(0.072 EA daily); PA	HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	QL(0.215 EA daily); PA			
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	HUMIRA-PSORIASIS/UEIT STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA	SIMPONI ARIA SOLN	4	PA
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	YUFLYMA (1 PEN) AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA (2 PEN) AJKT 80 MG/0.8ML	4	QL(0.072 EA daily); PA	YUFLYMA (2 PEN) AJKT	4	QL(0.29 EA daily); PA
HUMIRA (2 PEN) AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA	YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	4	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT	4	QL(0.143 EA daily); PA	YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	Gold Compounds		
HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	AURANOFIN 3 MG	3	QL(3 EA daily)
HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	RIDAURA	3	QL(3 EA daily)
HUMIRA-PED>=40KG UC STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	Interleukin-1 Blockers		
			ARCALYST	4	QL(0.286 EA daily); SP; PA
			Interleukin-6 Receptor Inhibitors		
			ACTEMRA ACTPEN SOAJ	4	SP; PA
			ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	4	QL(40 ML per 28 day(s) retail; 40 ML per 28 days mail); SP; PA
			ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	4	SP; PA
			ACTEMRA SOSY	4	SP; PA
			KEVZARA SOAJ	4	QL(0.082 ML daily); PA
			KEVZARA SOSY	4	QL(0.082 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)		
<i>celecoxib</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>diclofenac potassium TABS 50 MG</i>	1B	
<i>diclofenac sodium TB24</i>	1B	
<i>diclofenac sodium TBEC</i>	1B	
<i>diclofenac w/ misoprostol TBEC</i>	1B	
<i>etodolac CAPS</i>	1B	
<i>etodolac TABS</i>	1B	
<i>fenoprofen calcium TABS</i>	1B	QL(4 EA daily); ST
<i>flurbiprofen TABS</i>	1B	
<i>ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200 MG/10ML</i>	1B	RX/OTC
<i>ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG</i>	1A	
<i>ibuprofen TABS 800 MG</i>	1B	
<i>indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG</i>	1B	
<i>indomethacin CPCR</i>	1B	
<i>ketoprofen CAPS 50 MG</i>	1B	
<i>ketorolac tromethamine TABS</i>	1B	QL(0.667 EA daily)
<i>meclofenamate sodium CAPS</i>	1B	
<i>mefenamic acid CAPS</i>	1B	Must try ibuprofen. ; QL(5 EA daily); ST
<i>meloxicam TABS</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>nabumetone</i>	1B	
<i>naproxen sodium TABS 550 MG</i>	1B	
<i>naproxen SUSP</i>	1B	PA
<i>naproxen TABS</i>	1B	
<i>naproxen TBEC 500 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>oxaprozin TABS</i>	1B	
<i>piroxicam CAPS</i>	1B	
<i>sulindac TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>tolmetin sodium CAPS</i>	1B	
<i>tolmetin sodium TABS 600 MG</i>	1B	
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
OTEZLA XR TB24 PO 75 MG	4	QL(1 EA daily); PA
OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION PK TBPk	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
OTEZLA TABS	4	QL(2 EA daily); PA
OTEZLA TBPk	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; PA
OTEZLA TBPk	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Pyrimidine Synthesis Inhibitors		
<i>leflunomide</i>	1B	QL(1 EA daily)
Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents		
ENBREL MINI SOCT	4	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SURECLICK SOAJ	4	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SOLN	4	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	4	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SOSY 50 MG/ML	4	QL(0.286 ML daily); SP; PA
ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
Analgesic Combinations		
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B		<i>hydromorphone hcl LIQD</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML</i>	1B	
<i>butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>hydromorphone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)
<i>butalbital-aspirin-caffeine CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
Salicylates			<i>hydromorphone hcl TB24 32 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>aspirin CHEW</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>levorphanol tartrate TABS 2 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>aspirin TABS 325 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(500 ML per fill retail)
<i>aspirin TBEC 81 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML</i>	1B	
<i>aspirin TBEC 325 MG</i>	1A		<i>meperidine hcl TABS 50 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>diflunisal TABS</i>	1B		<i>methadone hcl CONC</i>	1B	QL(10 ML daily)
<i>salsalate</i>	1B		<i>methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1B	QL(50 ML daily)
ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions			<i>methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1B	QL(100 ML daily)
Opioid Agonists			<i>methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML</i>	1B	
<i>codeine sulfate TABS 30 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	METHADONE HCL SOLN IJ (methadone hcl)	1B	
CODEINE SULFATE TABS	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>methadone hcl TABS 5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>fentanyl citrate LPOP</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>methadone hcl TABS 10 MG</i>	1B	QL(10 EA daily)
<i>fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR</i>	1B	QL(0.34 EA daily)	<i>methadone hcl TBSO</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>hydrocodone bitartrate CP12</i>	3	QL(2 EA daily); PA			
<i>hydrocodone bitartrate T24A</i>	3	QL(2 EA daily); PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1B		<i>acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN PO 20 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(50 ML daily)	<i>acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(100 ML daily)	<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>morphine sulfate TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)	<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	3	New starts limited to 7 day supply; PA
<i>morphine sulfate TBCR</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>oxycodone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)	<i>butalbital-aspirin-caffeine w/cod</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxymorphone hcl TABS</i>	1B	QL(12 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(180 ML daily)
<i>oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>oxymorphone hcl TB12 40 MG</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>SUBSYS LIQD 800 MCG</i>	3	QL(8 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>tramadol hcl TABS 50 MG</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)			
<i>tramadol hcl TB24</i>	1B	QL(1 EA daily)			
Opioid Combinations					
<i>acetaminophen w/ codeine SOLN</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(75 ML daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG</i>	1B	PA
<i>hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(5 EA daily)
<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>tramadol-acetaminophen</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)
Opioid Partial Agonists		
<i>BRIXADI (WEEKLY) SOSY</i>	3	
<i>BRIXADI SOSY 64 MG/0.18ML, 96 MG/0.27ML, 128 MG/0.36ML</i>	3	
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine hcl SOLN</i>	1B	
<i>buprenorphine hcl SUBL</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine PTWK</i>	1B	QL(0.143 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML</i>	1B	
<i>butorphanol tartrate NA 10 MG/ML</i>	1B	QL(0.34 ML daily); PA
<i>nalbuphine hcl</i>	1B	QL(8 ML daily)
<i>pentazocine w/ naloxone hcl</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>SUBLOCADE SOSY 100 MG/0.5ML</i>	3	QL(0.02 ML daily); 1 max fill(s) per 26 day(s) retail
<i>SUBLOCADE SOSY 300 MG/1.5ML</i>	3	QL(0.06 ML daily); 1 max fill(s) per 26 day(s) retail
<i>ZUBSOLV SUBL 0.18 MG-0.7 MG, 0.36 MG-1.4 MG, 1.4 MG-5.7 MG, 2.1 MG-8.6 MG, 2.9 MG-11.4 MG</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>ZUBSOLV SUBL 0.71 MG-2.9 MG</i>	3	QL(3 EA daily)
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones		
Androgens		
<i>ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR</i>	2	QL(1 EA daily); PA
<i>danazol CAPS</i>	1B	
<i>methyltestosterone TABS</i>	1B	
<i>testosterone cypionate SOLN IM</i>	1B	
<i>TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML</i>	1B	
<i>testosterone enanthate SOLN IM</i>	1B	
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching		
Intrarectal Steroids		
<i>budesonide (intrarectal)</i>	4	QL(3.2 GM daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydrocortisone (intrarectal)</i>	1B		<i>isosorbide mononitrate TB24</i>	1B	
Rectal Steroids			NITRO-BID OINT	3	
<i>hydrocortisone (rectal) EX</i>	1B		<i>nitroglycerin CPCR</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>hydrocortisone acetate (rectal)</i>	1B		<i>nitroglycerin PT24</i>	1B	
Vasodilating Agents			NITROGLYCERIN SOLN IV	1B	
<i>nitroglycerin (intra-anal)</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>nitroglycerin SUBL</i>	1B	
ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections			ANTIANXIETY AGENTS - Drugs to Treat Anxiety		
Anthelmintics			Antianxiety Agents - Misc.		
<i>albendazole</i>	1B	PA	<i>buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG</i>	1B	
EMVERM CHEW	2	QL(2 EA daily; 6 EA per fill retail; 6 per fill mail); 1 max fill(s) per 60 day(s) retail; 1 max fill(s) per 60 day(s) mail	<i>buspirone hcl 5 MG</i>	1A	
<i>ivermectin</i>	1B	QL(9 EA per fill retail; 9 per fill mail); 1 max fill(s) per 75 day(s) retail; 1 max fill(s) per 75 day(s) mail	<i>hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B	
<i>praziquantel</i>	1B	PA	<i>hydroxyzine hcl SYRP</i>	1B	
ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain			<i>hydroxyzine hcl TABS</i>	1B	
Antianginals-Other			<i>hydroxyzine pamoate CAPS</i>	1B	
<i>ranolazine TB12 1000 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>meprobamate</i>	1B	
<i>ranolazine TB12 500 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	Benzodiazepines		
Nitrates			<i>alprazolam TABS 2 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B		<i>alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
<i>isosorbide mononitrate TABS</i>	1B		<i>alprazolam TB24</i>	1B	
			<i>alprazolam TBDP</i>	1B	
			<i>chlordiazepoxide hcl CAPS</i>	1B	
			<i>clorazepate dipotassium TABS</i>	1B	
			<i>diazepam CONC</i>	1B	
			<i>diazepam SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1B	
			<i>diazepam TABS</i>	1A	QL(4 EA daily)
			<i>lorazepam CONC</i>	1B	
			<i>lorazepam TABS 1 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
			<i>lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG</i>	1A	QL(3 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>oxazepam CAPS</i>	1B	
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms		
Antiarrhythmics Type I-A		
<i>disopyramide phosphate CAPS</i>	1B	
<i>procainamide hcl SOLN 500 MG/ML</i>	1B	
<i>quinidine sulfate TABS</i>	1B	
Antiarrhythmics Type I-B		
<i>mexiletine hcl</i>	1B	
Antiarrhythmics Type I-C		
<i>flecainide acetate</i>	1B	
<i>propafenone hcl CP12</i>	1B	
<i>propafenone hcl TABS</i>	1B	
Antiarrhythmics Type III		
<i>amiodarone hcl SOLN 150 MG/3ML</i>	1B	
<i>amiodarone hcl TABS</i>	1B	
<i>dofetilide</i>	1B	
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions		
Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies		
FASENRA PEN SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
FASENRA SOSY 10 MG/0.5ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
FASENRA SOSY 30 MG/ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
NUCALA SOAJ	4	QL(0.1073 ML daily); PA
NUCALA SOLR	4	QL(0.1073 EA daily); PA
NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML	4	QL(0.0144 ML daily); PA
NUCALA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.1073 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ML daily); PA
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
XOLAIR SOLR	4	QL(0.286 EA daily); PA
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ML daily); PA
Anti-Inflammatory Agents		
<i>cromolyn sodium NEBU</i>	1B	QL(8 ML daily)
Bronchodilators - Anticholinergics		
ATROVENT HFA	3	QL(0.44 GM daily)
INCRUSE ELLIPTA	2	QL(1 EA daily)
<i>ipratropium bromide SOLN 0.02 %</i>	1B	QL(15 ML daily)
SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	2	QL(0.14 GM daily)
<i>tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG</i>	1B	QL(1 EA daily)
Leukotriene Modulators		
<i>montelukast sodium CHEW</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>montelukast sodium PACK</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>montelukast sodium TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>zafirlukast</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>zileuton TB12</i>	3	QL(4 EA daily); PA
Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
<i>roflumilast</i>	3	QL(1 EA daily)
Steroid Inhalants		
ALVESCO	3	3 package(s) per 30 day(s) retail; 9 package(s) per 90 day(s) mail; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (<i>fluticasone furoate (inhalation)</i>)	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	BREO ELLIPTA	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>budesonide (inhalation) SUSP</i>	1B	QL(4 ML daily); PA	BREZTRI AEROSPHERE	2	QL(0.38 GM daily)
<i>fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
<i>fluticasone propionate (inhalation) AEPB</i>	1B		COMBIVENT RESPIMAT AERS	2	QL(0.16 GM daily)
<i>fluticasone propionate hfa</i>	1B	QL(0.8 GM daily)	DULERA	2	
PULMICORT FLEXHALER AEPB	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
QVAR REDHALER	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	<i>fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 500 MCG/ACT-50 MCG/ACT</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
Sympathomimetics			<i>fluticasone-salmeterol AERO</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>albuterol sulfate AERS</i>	1B		<i>formoterol fumarate NEBU</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>albuterol sulfate NEBU</i>	1B	QL(15 ML daily)	<i>ipratropium-albuterol SOLN</i>	1B	QL(18 ML daily)
<i>albuterol sulfate NEBU</i>	1B		<i>levalbuterol hcl 1.25 MG/0.5ML</i>	1B	
<i>albuterol sulfate SYRP</i>	1B		<i>levalbuterol hcl</i>	1B	QL(12 ML daily)
<i>albuterol sulfate TABS</i>	1B		<i>levalbuterol tartrate</i>	1B	QL(0.5 GM daily)
ANORO ELLIPTA 25 MCG/ACT-62.5 MCG/ACT (<i>umeclidinium-vilanterol</i>)	2	QL(2 EA daily)			
<i>arformoterol tartrate</i>	1B	QL(4 ML daily)			
BREO ELLIPTA (<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>)	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SEREVENT DISKUS	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	2	QL(1 EA daily)
STIOLTO RESPIMAT	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG (<i>rivaroxaban</i>)	2	QL(2 EA daily)
STRIVERDI RESPIMAT	2		XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG	2	QL(2 EA daily)
<i>terbutaline sulfate SOLN</i>	1B		Heparins And Heparinoid-Like Agents		
<i>terbutaline sulfate TABS</i>	1B		<i>enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML</i>	4	QL(6 ML daily)
TRELEGY ELLIPTA	2	QL(2 EA daily)	<i>enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML</i>	4	QL(0.6 ML daily); SP
<i>umeclidinium-vilanterol</i>	2	QL(2 EA daily)	<i>enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML</i>	4	QL(1.2 ML daily; 30 Day(s) limit); SP
Xanthines			<i>enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML</i>	4	QL(0.8 ML daily; 30 Day(s) limit); SP
<i>theophylline ELIX</i>	1B		<i>enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML</i>	4	QL(1.6 ML daily)
<i>theophylline SOLN</i>	1B	QL(56 ML daily)	<i>enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML</i>	4	QL(2 ML daily)
<i>theophylline TB12</i>	1B		<i>fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML</i>	4	QL(7.2 ML per 180 day(s) retail; 7 ML per 180 days mail); SP
<i>theophylline TB24</i>	1B		<i>fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML, 5 MG/0.4ML, 7.5 MG/0.6ML</i>	4	SP
ANTICOAGULANTS - Blood Thinners			FRAGMIN SOSY	4	SP; PA
Coumarin Anticoagulants			HEPARIN (PORCINE) IN NACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML	1B	
<i>warfarin sodium TABS</i>	1B		<i>heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML</i>	1B	
Direct Factor Xa Inhibitors			Thrombin Inhibitors		
ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK TBPB	2	QL(2.47 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	<i>dabigatran etexilate mesylate CAPS</i>	1B	
ELIQUIS TABS	2	QL(2 EA daily)	ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures		
<i>rivaroxaban SUSR 1 MG/ML</i>	1B	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)	AMPA Glutamate Receptor Antagonists		
<i>rivaroxaban TABS 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)			
XARELTO STARTER PACK TBPB	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail			
XARELTO SUSR 1 MG/ML (<i>rivaroxaban</i>)	2	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FYCOMPA TABS 2 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(6 EA daily); PA	APTIOM 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG (<i>eslicarbazepine acetate</i>)	3	QL(2 EA daily); ST
FYCOMPA TABS 6 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(2 EA daily); PA	BANZEL TABS 200 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(2 EA daily); PA
FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(1 EA daily); PA	BANZEL TABS 400 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(8 EA daily); PA
FYCOMPA TABS 4 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(3 EA daily); PA	BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML	3	QL(20 ML daily); PA
<i>perampanel</i> TABS 2 MG	1B	QL(6 EA daily); PA	BRIVIACT TABS	3	QL(2 EA daily); PA
<i>perampanel</i> TABS 6 MG	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>carbamazepine</i> CHEW 100 MG	1B	
<i>perampanel</i> TABS 4 MG	1B	QL(3 EA daily); PA	<i>carbamazepine</i> CP12 300 MG	1B	QL(4 EA daily)
<i>perampanel</i> TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG	1B	QL(1 EA daily); PA	<i>carbamazepine</i> CP12 200 MG	1B	QL(6 EA daily)
Anticonvulsants - Benzodiazepines			<i>carbamazepine</i> CP12 100 MG	1B	
<i>clobazam</i> SUSP	1B	QL(16 ML daily); PA	<i>carbamazepine</i> SUSP	1B	
<i>clobazam</i> TABS	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>carbamazepine</i> TABS	1B	
<i>clonazepam</i> TABS	1A		<i>carbamazepine</i> TB12 200 MG	1B	QL(6 EA daily)
<i>diazepam</i> (anticonvulsant) GEL	3	5 package(s) per 30 day(s) retail; 5 package(s) per 30 day(s) mail	<i>carbamazepine</i> TB12 100 MG, 400 MG	1B	QL(4 EA daily)
NAYZILAM	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	DIACOMIT CAPS 250 MG	4	QL(12 EA daily); PA
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	DIACOMIT CAPS 500 MG	4	QL(6 EA daily); PA
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	DIACOMIT PACK 250 MG	4	QL(12 EA daily); PA
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	DIACOMIT PACK 500 MG	4	QL(6 EA daily); PA
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	EPIDIOLEX	3	PA
Anticonvulsants - Misc.			<i>eslicarbazepine acetate</i> 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG	1B	QL(2 EA daily); ST
			<i>gabapentin</i> CAPS	1B	
			<i>gabapentin</i> SOLN	1B	QL(60 ML daily)
			<i>gabapentin</i> TABS 600 MG, 800 MG	1B	
			<i>lacosamide</i> SOLN IV 200 MG/20ML	1B	QL(40 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>lacosamide TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>topiramate CS24</i>	3	PA
<i>lamotrigine CHEW 5 MG</i>	1B	QL(100 EA daily)	<i>topiramate TABS 50 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>lamotrigine CHEW 25 MG</i>	1B	QL(20 EA daily)	<i>topiramate TABS 25 MG, 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>lamotrigine TABS</i>	1B		<i>topiramate TABS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>lamotrigine TBDP</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>zonisamide CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML</i>	1B	QL(30 ML daily)	Carbamates		
<i>levetiracetam TABS 500 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>felbamate SUSP</i>	1B	QL(30 ML daily)
<i>levetiracetam TABS 1000 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>felbamate TABS 400 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)
<i>levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>felbamate TABS 600 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>levetiracetam TB24</i>	1B	QL(4 EA daily)	GABA Modulators		
<i>oxcarbazepine SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)	<i>tiagabine hcl</i>	1B	
<i>oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>vigabatrin PACK</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA
<i>oxcarbazepine TABS 600 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>vigabatrin TABS</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA
<i>pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG</i>	3	QL(3 EA daily); PA	Hydantoins		
<i>pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA	<i>DILANTIN (phenytoin sodium extended)</i>	2	
<i>pregabalin SOLN</i>	3	QL(30 ML daily); PA	<i>DILANTIN</i>	2	
<i>primidone 50 MG, 250 MG</i>	1B		<i>DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin)</i>	2	
<i>rufinamide SUSP</i>	1B	QL(80 ML daily); PA	<i>DILANTIN-125 SUSP (phenytoin)</i>	2	
<i>rufinamide TABS 400 MG</i>	1B	QL(8 EA daily); PA	<i>DILANTIN SUSP (phenytoin)</i>	2	
<i>rufinamide TABS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>fosphenytoin sodium</i>	1B	
<i>TEGRETOL SUSP (carbamazepine)</i>	2		<i>phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>TEGRETOL TABS (carbamazepine)</i>	2		<i>phenytoin sodium SOLN</i>	1B	
<i>topiramate CPSP 15 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>phenytoin CHEW</i>	1B	
<i>topiramate CPSP 25 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)	<i>phenytoin SUSP</i>	1B	
			Succinimides		
			<i>ethosuximide CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
			<i>ethosuximide SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily)
			<i>methsuximide</i>	1B	QL(4 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ZARONTIN CAPS (ethosuximide)	2	QL(6 EA daily)
Valproic Acid		
divalproex sodium TB24	1B	
divalproex sodium TBEC	1B	
valproate sodium SOLN PO 250 MG/5ML, 500 MG/10ML	1B	
valproic acid CAPS	1B	
ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression		
Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclics)		
mirtazapine TABS	1B	
mirtazapine TBDP	1B	
Antidepressants - Misc.		
bupropion hcl TABS	1B	
bupropion hcl TB12	1B	
bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG	1B	
Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)		
EMSAM	3	QL(1 EA daily)
MARPLAN	2	QL(6 EA daily)
phenelzine sulfate	1B	
tranylcypromine sulfate	1B	
N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor Antagonists		
SPRAVATO (56 MG DOSE)	4	PA
SPRAVATO (84 MG DOSE)	4	PA
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)		
citalopram hydrobromide SOLN	1B	
citalopram hydrobromide TABS	1B	
escitalopram oxalate SOLN	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
escitalopram oxalate TABS	1B	
fluoxetine hcl CAPS 20 MG, 40 MG	1B	
fluoxetine hcl CAPS 10 MG	1A	
fluoxetine hcl CPDR	1B	
fluoxetine hcl SOLN	1B	
fluoxetine hcl TABS	1B	
fluvoxamine maleate TABS	1B	
paroxetine hcl SUSP	1B	
paroxetine hcl TABS	1B	
paroxetine hcl TB24	1B	
sertraline hcl CONC	1B	
sertraline hcl TABS	1B	
Serotonin Modulators		
nefazodone hcl	1B	
trazodone hcl TABS	1B	
TRINTELLIX	3	QL(1 EA daily); PA
VIIBRYD STARTER PACK KIT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail
vilazodone hcl TABS	1B	
Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors (SNRIs)		
desvenlafaxine succinate	1B	
duloxetine hcl CPEP	1B	
FETZIMA TITRATION C4PK	3	PA
FETZIMA CP24	3	QL(1 EA daily); PA
venlafaxine hcl CP24	1B	
venlafaxine hcl TABS	1B	
venlafaxine hcl TB24	1B	
Tricyclic Agents		
amitriptyline hcl TABS	1B	
amoxapine	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>clomipramine hcl</i>	1B		JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>desipramine hcl TABS</i>	1B		JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	2	QL(2 EA daily)
<i>doxepin hcl CAPS</i>	1B		JANUMET TABS	2	QL(2 EA daily)
<i>doxepin hcl CONC</i>	1B		<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>imipramine hcl TABS</i>	1B		<i>pioglitazone hcl-metformin hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>imipramine pamoate</i>	1B		<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>nortriptyline hcl CAPS</i>	1B		<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>nortriptyline hcl SOLN</i>	1B		SOLQUA	2	QL(0.5 ML daily); PA
<i>protriptyline hcl</i>	1B		SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>trimipramine maleate CAPS</i>	1B		SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar			SYNJARDY TABS	2	QL(2 EA daily)
Alpha-Glucosidase Inhibitors			TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
<i>acarbose</i>	1B	QL(3 EA daily)	TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>miglitol</i>	1B	QL(3 EA daily)	XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(1 EA daily)
Antidiabetic Combinations			XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
<i>alogliptin-metformin hcl</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(2 EA daily)
<i>alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	XULTOPHY	2	QL(0.5 ML daily); PA
<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG</i>	2	QL(2 EA daily)	Biguanides		
<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG</i>	2	QL(1 EA daily)			
<i>glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)			
<i>glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)			
<i>glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)			
<i>glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)			
GLYXAMBI	2	QL(1 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>metformin hcl TABS 1000 MG</i>	1B	QL(2.5 EA daily)	HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	2	QL(1.34 ML daily)
<i>metformin hcl TABS 500 MG</i>	1B	QL(5 EA daily)	HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	2	QL(1.34 ML daily)
<i>metformin hcl TABS 850 MG</i>	0	QL(3 EA daily)	INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN SUPN	1B	
<i>metformin hcl TB24 750 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN	1B	
<i>metformin hcl TB24 500 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	INSULIN ASPART PENFILL SOCT	1B	
Diabetic Other			INSULIN ASPART PROT & ASPART SUSP	1B	
<i>diazoxide</i>	3		INSULIN ASPART SOLN IJ	1B	
<i>glucagon SOLR IJ 1 MG</i>	1B	QL(0.035 EA daily)	INSULIN DEGLUDEC FLEXTouch SOPN	2	
Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors			INSULIN DEGLUDEC SOLN	2	
<i>alogliptin benzoate 12.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN	2	
<i>alogliptin benzoate 25 MG</i>	1B		INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN	2	
JANUVIA	2	QL(1 EA daily)	INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL) SOPN	1B	
<i>saxagliptin hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)	INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN SOPN	1B	
Incretin Mimetic Agents			INSULIN LISPRO PROT & LISPRO SUPN	1B	
<i>liraglutide</i>	1B	QL(0.3 ML daily)	INSULIN LISPRO SOLN IJ	1B	
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	2	
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.054 ML daily); PA	NOVOLIN 70/30 SUSP	2	
OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4 MG/3ML	2	QL(0.108 ML daily); PA	NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	2	
OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA	NOVOLIN N SUSP	2	
RYBELSUS TABS	2	QL(1 EA daily); PA	NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ	2	
TRULICITY	2	QL(0.143 ML daily); PA	NOVOLIN R SOLN IJ	2	
VICTOZA (<i>liraglutide</i>)	2	QL(0.3 ML daily); PA	REZVOGLAR KWIKPEN	3	PA
Insulin			SEMGLEE (YFGN) SOLN	2	
APIDRA SOLOSTAR SOPN	3	PA			
APIDRA SOLN	3	PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SEMGLEE (YFGN) SOPN	2	
Insulin Sensitizing Agents		
<i>pioglitazone hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
Meglitinide Analogues		
<i>nateglinide</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>repaglinide 2 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>repaglinide 0.5 MG, 1 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2) Inhibitors		
<i>dapagliflozin propanediol</i>	2	QL(1 EA daily)
FARXIGA (<i>dapagliflozin propanediol</i>)	2	QL(1 EA daily)
JARDIANCE	2	QL(1 EA daily)
Sulfonylureas		
<i>glimepiride 4 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>glimepiride 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glipizide TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glipizide TB24</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glyburide TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea		
Antiperistaltic Agents		
<i>diphenoxylate w/ atropine LIQD</i>	1B	
<i>diphenoxylate w/ atropine TABS</i>	1B	
<i>loperamide hcl CAPS</i>	1B	RX/OTC
MOTOFEN	3	
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
Antidotes - Chelating Agents		
CHEMET	3	
<i>deferasirox PACK</i>	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>deferasirox TABS</i>	4	SP; PA
<i>deferasirox TBSO</i>	4	SP; PA
Antidotes and Specific Antagonists		
VISTOGARD	4	PA
Opioid Antagonists		
KLOXXADO LIQD	3	
<i>naloxone hcl LIQD</i>	1B	QL(2 EA per fill retail); 2 max fill(s) per 30 day(s) retail; RX/OTC
<i>naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML</i>	1B	
<i>naltrexone hcl</i>	1B	
OPVEE NA	3	
VIVITROL	3	1 max fill(s) per 30 day(s) retail
ZIMHI SOSY	3	
ANTIEMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting		
5-HT3 Receptor Antagonists		
ANZEMET TABS 50 MG	3	QL(0.167 EA daily); PA
<i>granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML</i>	1B	
<i>granisetron hcl TABS</i>	1B	QL(0.34 EA daily)
<i>ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML</i>	1B	
<i>ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML</i>	1B	QL(3.34 ML daily)
<i>ondansetron hcl SOSY</i>	1B	
<i>ondansetron hcl TABS 4 MG</i>	1B	QL(4 EA daily; 60 EA per fill retail; 60 per fill mail)
<i>ondansetron hcl TABS 24 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily)
<i>ondansetron hcl TABS 8 MG</i>	1B	QL(3 EA daily; 45 EA per fill retail; 45 per fill mail)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ondansetron TBDP 4 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>flucytosine</i>	1B	
<i>ondansetron TBDP 8 MG</i>	1B		<i>griseofulvin microsize SUSP</i>	1B	AL(At least 2 yrs old)
<i>palonosetron hcl SOLN</i>	1B		<i>griseofulvin microsize TABS</i>	1B	
Antiemetics - Anticholinergic			<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1B	
<i>meclizine hcl TABS 12.5 MG</i>	1A	RX/OTC	<i>nystatin TABS</i>	1B	
<i>meclizine hcl TABS 25 MG</i>	1B	RX/OTC	<i>terbinafine hcl TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>scopolamine</i>	1B	QL(0.34 EA daily)	Imidazole-Related Antifungals		
<i>trimethobenzamide hcl CAPS</i>	1B		CRESEMBA CAPS 186 MG	3	PA
Antiemetics - Miscellaneous			<i>fluconazole SUSR</i>	1B	
AKYNZEO	3	PA	<i>fluconazole TABS</i>	1B	
<i>doxylamine-pyridoxine TBEC</i>	1B	QL(4 EA daily); 3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA	<i>itraconazole CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily); PA
<i>dronabinol CAPS</i>	1B		<i>itraconazole SOLN</i>	1B	QL(20 ML daily); PA
Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor Antagonists			<i>ketoconazole</i>	1B	
<i>aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG</i>	1B	QL(0.067 EA daily)	<i>posaconazole SUSP</i>	3	QL(20 ML daily)
<i>aprepitant CAPS 80 MG</i>	1B	QL(0.134 EA daily)	TOLSURA CAPS	4	PA
<i>aprepitant CAPS</i>	1B	PA	<i>voriconazole TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
VARUBI (180 MG DOSE) TBPK	3	PA	ANTI-HISTAMINES - Drugs to Treat Allergies		
ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections			Antihistamines - Alkylamines		
Antifungal - Glucan Synthesis Inhibitors			<i>dexchlorpheniramine maleate SOLN</i>	1B	
<i>caspofungin acetate</i>	1B		Antihistamines - Ethanolamines		
ERAXIS	3		<i>carbinoxamine maleate SOLN</i>	1B	
<i>micafungin sodium</i>	1B	PA	<i>carbinoxamine maleate TABS 4 MG</i>	1B	
Antifungals			<i>clemastine fumarate SYRP</i>	1B	
<i>amphotericin b IV</i>	3		<i>clemastine fumarate TABS 2.68 MG</i>	1B	
<i>amphotericin b liposome</i>	3		<i>diphenhydramine hcl CAPS 50 MG</i>	1A	
			<i>diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML</i>	1B		<i>omega-3-acid ethyl esters</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B		Bile Acid Sequestrants		
Antihistamines - Non-Sedating			<i>cholestyramine light PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>cetirizine hcl TABS</i>	1A	QL(1 EA daily)	<i>cholestyramine light POWD</i>	1B	QL(24 GM daily)
<i>desloratadine TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>cholestyramine PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>desloratadine TBDP 2.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>cholestyramine POWD</i>	1B	QL(25.2 GM daily)
<i>levocetirizine dihydrochloride SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily); RX/OTC	<i>colesevelam hcl PACK</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>levocetirizine dihydrochloride TABS</i>	1B	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>colesevelam hcl TABS</i>	1B	QL(7 EA daily)
<i>loratadine CAPS</i>	1B		<i>colestipol hcl GRAN</i>	1B	QL(6 GM daily)
<i>loratadine CHEW</i>	1B		<i>colestipol hcl PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>loratadine SOLN</i>	1B		<i>colestipol hcl TABS</i>	1B	QL(16 EA daily)
<i>loratadine TABS</i>	1A		Fibric Acid Derivatives		
<i>loratadine TBDP</i>	1B		<i>choline fenofibrate</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antihistamines - Phenothiazines			<i>fenofibrate micronized 43 MG, 67 MG, 130 MG, 134 MG, 200 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>promethazine hcl SOLN PO 6.25 MG/5ML, 12.5 MG/10ML</i>	1B		<i>fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>promethazine hcl SUPP 50 MG</i>	1B		<i>gemfibrozil TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	HMG CoA Reductase Inhibitors		
<i>promethazine hcl TABS</i>	1B		<i>atorvastatin calcium TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antihistamines - Piperidines			<i>fluvastatin sodium CAPS 40 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>cyproheptadine hcl SYRP</i>	1B		<i>fluvastatin sodium CAPS 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>cyproheptadine hcl TABS</i>	1B		<i>lovastatin TABS 40 MG</i>	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(2 EA daily); PV
ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol			<i>lovastatin TABS 10 MG, 20 MG</i>	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(1 EA daily); PV
Antihyperlipidemics - Combinations			<i>pravastatin sodium</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>ezetimibe-simvastatin</i>	1B	QL(1 EA daily)			
Antihyperlipidemics - Misc.					
<i>icosapent ethyl 1 GM</i>	1B	QL(4 EA daily); PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>rosuvastatin calcium TABS</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>simvastatin TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors		
<i>ezetimibe</i>	1B	QL(1 EA daily)
Nicotinic Acid Derivatives		
<i>niacin (antihyperlipidemic) TBCR</i>	1B	QL(2 EA daily)
Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9 Inhibitors		
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT	4	QL(0.25 ML daily); PA
REPATHA SURECLICK SOAJ	4	QL(0.0714 ML daily); PA
REPATHA SOSY	4	QL(0.0714 ML daily); PA
ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure		
ACE Inhibitors		
<i>benazepril hcl</i>	1B	
<i>captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>captopril 12.5 MG</i>	1B	
<i>enalapril maleate TABS</i>	1B	
<i>fosinopril sodium</i>	1B	
<i>lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>moexipril hcl</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>perindopril erbumine 4 MG</i>	1B	
<i>perindopril erbumine 2 MG, 8 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>quinapril hcl 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>quinapril hcl 20 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>ramipril CAPS</i>	1B	
<i>trandolapril 4 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>trandolapril 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
Agents for Pheochromocytoma		
<i>phenoxybenzamine hcl</i>	3	PA
Angiotensin II Receptor Antagonists		
<i>candesartan cilexetil</i>	1B	QL(1 EA daily)
EDARBI	3	QL(1 EA daily); ST
<i>irbesartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>losartan potassium</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>olmesartan medoxomil</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>telmisartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>valsartan TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antiadrenergic Antihypertensives		
<i>clonidine hcl TABS</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>clonidine PTWK</i>	3	QL(0.15 EA daily)
<i>doxazosin mesylate</i>	1B	
<i>guanfacine hcl</i>	1B	
<i>methyldopa TABS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>prazosin hcl CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>terazosin hcl</i>	1B	
Antihypertensive Combinations		
<i>amlodipine besylate-benazepril hcl</i>	1B	
<i>amlodipine besylate-olmesartan medoxomil</i>	1B	ST
<i>amlodipine besylate-valsartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide</i>	3	
<i>atenolol & chlorthalidone</i>	1B	
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>bisoprolol & hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG</i>	1B	
<i>fosinopril sodium & hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>irbesartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>lisinopril & hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG</i>	1B	
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide</i>	1B	ST
<i>olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>telmisartan-amlodipine</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>telmisartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG</i>	3	
<i>trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antihypertensives - Misc.		
VECAMYL	3	PA
Direct Renin Inhibitors		
<i>aliskiren fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
Selective Aldosterone Receptor Antagonists (SARAs)		
<i>eplerenone</i>	1B	
Vasodilators		
<i>hydralazine hcl SOLN</i>	1B	
<i>hydralazine hcl TABS</i>	1B	
<i>minoxidil 2.5 MG, 10 MG</i>	1B	
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Anti-infective Agents - Misc.		
IMPAVIDO	3	QL(3 EA daily); PA
<i>metronidazole TABS 250 MG, 500 MG</i>	1B	
<i>trimethoprim TABS</i>	1B	
XIFAXAN 200 MG	3	QL(3 EA daily; 9 EA per 3 day(s) retail; 9 EA per 3 days mail); AL(At least 12 yrs old); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
XIFAXAN 550 MG	3	QL(3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
Anti-infective Misc. - Combinations		
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN</i>	1B	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP</i>	1B	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim TABS</i>	1A	
Antiprotozoal Agents		
ALINIA SUSR	2	PA
<i>atovaquone</i>	1B	
<i>nitazoxanide TABS</i>	1B	PA
Carbapenems		
<i>ertapenem sodium IJ</i>	1B	
<i>imipenem-cilastatin IV</i>	1B	
<i>meropenem</i>	1B	
Chloramphenicols		
<i>chloramphenicol sodium succinate</i>	4	SP; PA
Cyclic Lipopeptides		
<i>daptomycin 500 MG</i>	1B	
Glycopeptides		
<i>vancomycin hcl CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily; 40 EA per fill retail)
<i>vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG</i>	1B	
<i>vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML</i>	1B	QL(300 ML per fill retail)
Leprostatics		
<i>dapsone</i>	1B	
Lincosamides		
<i>clindamycin hcl</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>clindamycin palmitate hydrochloride</i>	1B	
<i>clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML</i>	1B	
<i>lincomycin hcl</i>	1B	
Monobactams		
CAYSTON	4	QL(3 ML daily); PA
Oxazolidinones		
<i>linezolid SUSR</i>	1B	
<i>linezolid TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
SIVEXTRO TABS	3	PA
Polymyxins		
<i>polymyxin b sulfate SOLR</i>	1B	
Urinary Anti-infectives		
<i>fosfomycin tromethamine</i>	1B	
<i>methenamine hippurate</i>	1B	
<i>nitrofurantoin</i>	1B	
<i>nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG</i>	1B	
<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1B	
ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)		
Antimalarial Combinations		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail	<i>mefloquine hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(5 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
COARTEM	2	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(24 EA per fill retail; 24 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail	<i>primaquine phosphate TABS</i>	3	
			<i>pyrimethamine</i>	1B	QL(3 EA daily); PA
			<i>quinine sulfate CAPS 324 MG</i>	1B	PA
Antimalarials			ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
<i>chloroquine phosphate TABS 500 MG</i>	1B		Antimychasthenic/Cholinergic Agents		
<i>chloroquine phosphate TABS 250 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	FIRDAPSE	4	PA
<i>hydroxychloroquine sulfate 400 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>neostigmine methylsulfate SOSY</i>	3	PA
<i>hydroxychloroquine sulfate 200 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>pyridostigmine bromide SOLN PO</i>	1B	
<i>hydroxychloroquine sulfate 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>pyridostigmine bromide TABS 60 MG</i>	1B	
KRINTAFEL	3	QL(2 EA per 30 day(s) retail)	<i>pyridostigmine bromide TBCR</i>	1B	
			ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)		
			Antimycobacterial Agents		
			<i>cycloserine</i>	1B	QL(4 EA daily)
			<i>ethambutol hcl TABS</i>	1B	
			<i>isoniazid SOLN</i>	1B	
			<i>isoniazid SYRP</i>	1B	
			<i>isoniazid TABS</i>	1B	
			PRIFTIN	3	
			<i>pyrazinamide</i>	1B	
			<i>rifabutin</i>	1B	PA
			<i>rifampin CAPS</i>	1B	
			<i>rifampin SOLR</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SIRTURO	3	PA	<i>fludarabine phosphate SOLN</i>	4	SP; PA
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer			<i>fludarabine phosphate SOLR</i>	4	SP; PA
Alkylating Agents			<i>fluorouracil 500 MG/10ML</i>	4	SP; PA
<i>bendamustine hcl SOLR</i>	4	SP; PA	<i>gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG</i>	4	SP; PA
<i>busulfan SOLN</i>	4	SP; PA	<i>mercaptopurine TABS</i>	1B	
<i>carboplatin SOLN 50 MG/5ML</i>	4	SP; PA	<i>methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML</i>	1B	
<i>carmustine</i>	4	SP; PA	<i>methotrexate sodium SOLR</i>	1B	SP
<i>cisplatin SOLN 100 MG/100ML</i>	4	SP; PA	<i>methotrexate sodium TABS 2.5 MG</i>	1B	SP
<i>cyclophosphamide CAPS</i>	1B	PA	<i>nelarabine</i>	4	SP; PA
<i>cyclophosphamide SOLR IJ</i>	4	SP; PA	<i>pemetrexed disodium SOLR 500 MG</i>	4	SP; PA
GLEOSTINE 10 MG	4	SP; PA	<i>pralatrexate 20 MG/ML</i>	4	SP; PA
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	4	PA	TABLOID	4	SP; PA
<i>ifosfamide SOLN 1 GM/20ML</i>	4	SP; PA	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	4	SP; PA
<i>ifosfamide SOLR</i>	4	SP; PA	Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors		
LEUKERAN	4	SP; PA	INLYTA	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>melphalan</i>	1B		LENVIMA (10 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA
<i>melphalan hcl IV</i>	1B		LENVIMA (12 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA
MYLERAN TABS	4	SP; PA	LENVIMA (14 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
<i>oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML</i>	4	SP; PA	LENVIMA (18 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA
TEMODAR SOLR	4	SP; PA	LENVIMA (20 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
<i>temozolomide CAPS</i>	4	SP; PA	LENVIMA (24 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA
<i>thiotepa 15 MG</i>	4	SP; PA	LENVIMA (4 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA
ZANOSAR	4	SP; PA	LENVIMA (8 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
Antimetabolites					
<i>azacitidine SUSR</i>	4	SP; PA			
<i>capecitabine</i>	4	SP; PA			
<i>clofarabine</i>	4	SP; PA			
<i>cytarabine SOLN</i>	4	SP; PA			
<i>decitabine</i>	4	SP; PA			
<i>floxuridine</i>	4	SP; PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
MVASI	4	PA	<i>abiraterone acetate 250 MG</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
ZALTRAP 100 MG/4ML	4	SP; PA	<i>abiraterone acetate 500 MG</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
ZIRABEV	4	PA	<i>anastrozole</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antineoplastic - Antibodies			<i>bicalutamide</i>	1B	QL(1 EA daily); SP
ADCETRIS	4	SP; PA	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA
ARZERRA	4	SP; PA	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	4	QL(0.0089 EA daily); SP; PA
LOQTORZI	4	PA	EMCYT	4	SP; PA
RUXIENCE	4	PA	ERLEADA 60 MG	4	QL(4 EA daily); PA
TRUXIMA	4	PA	ERLEADA 240 MG	4	QL(1 EA daily); PA
YERVOY	4	SP; PA	<i>exemestane</i>	4	QL(1 EA daily); SP
Antineoplastic - Anti-HER2 Agents			FIRMAGON 80 MG	4	QL(0.143 EA daily); SP; PA
KANJINTI	4	PA	FIRMAGON (240 MG DOSE)	4	QL(0.143 EA daily); SP; PA
OGIVRI	4	PA	<i>fulvestrant SOSY</i>	4	QL(0.357 ML daily); PA
PERJETA	4	SP; PA	<i>letrozole</i>	1B	
TRAZIMERA	4	PA	<i>leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML</i>	4	SP; PA
TUKYSA	4	PA	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	4	QL(0.0357 EA daily); SP; PA
Antineoplastic - EGFR Inhibitors			LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	4	SP; PA
ERBITUX	4	SP; PA	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM	4	QL(0.1339 EA daily); SP; PA
<i>erlotinib hcl</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM	4	QL(0.0089 EA daily); SP; PA
<i>gefitinib</i>	4	QL(2 EA daily); PA	LYSODREN	4	SP; PA
GILOTRIF	4	QL(1 EA daily); PA	<i>megestrol acetate SUSP</i>	1B	
TAGRISSO 40 MG	4	QL(2 EA daily); PA	<i>megestrol acetate TABS</i>	1B	
TAGRISSO 80 MG	4	QL(1 EA daily); PA	<i>nilutamide</i>	1B	QL(2 EA daily)
VECTIBIX 100 MG/5ML	4	SP; PA	NUBEQA	4	QL(4 EA daily); PA
VIZIMPRO	4	QL(1 EA daily); PA	ORGOVYX	4	PA
Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors			<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0	
DAURISMO	4	PA			
ERIVEDGE	4	QL(1 EA daily); SP; PA			
ODOMZO	4	QL(1 EA daily); PA			
Antineoplastic - Hormonal and Related Agents					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0		<i>doxorubicin hcl liposomal SUSP</i>	4	SP; PA
<i>toremifene citrate</i>	1B		<i>doxorubicin hcl SOLN</i>	4	SP; PA
TRELSTAR MIXJECT	4	SP; PA	<i>doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG</i>	4	SP; PA
VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA	<i>idarubicin hcl 20 MG/20ML</i>	4	PA
XTANDI CAPS	4	QL(4 EA daily); SP; PA	<i>idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA
XTANDI TABS 40 MG	4	QL(4 EA daily); PA	<i>mitomycin SOLR IV 20 MG</i>	4	SP; PA
XTANDI TABS 80 MG	4	QL(2 EA daily); PA	<i>mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML</i>	4	SP; PA
YONSA	4	QL(4 EA daily); PA	<i>valrubicin</i>	4	SP; PA
ZOLADEX 3.6 MG	4	QL(0.0357 EA daily); SP; PA	Antineoplastic Combinations		
ZOLADEX 10.8 MG	4	QL(0.0119 EA daily); SP; PA	KISQALI FEMARA (200 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
Antineoplastic - Immunomodulators			KISQALI FEMARA (400 MG DOSE)	4	QL(2.5 EA daily); PA
POMALYST	4	QL(1 EA daily); PA	KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	4	QL(3.25 EA daily); PA
Antineoplastic - PDGFR-alpha Inhibitors			Antineoplastic Enzyme Inhibitors		
AYVAKIT	4	QL(1 EA daily); PA	ALECENSA	4	QL(8 EA daily); PA
Antineoplastic - XPO1 Inhibitors			ALUNBRIG TABS	4	QL(1 EA daily); PA
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG	4	PA	ALUNBRIG TBPK	4	QL(1 EA daily); PA
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	4	PA	BALVERSA	4	PA
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG	4	PA	<i>bortezomib SOLR IJ</i>	4	SP; PA
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG	4	PA	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	4	SP; PA
XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY)	4	PA	BOSULIF TABS 400 MG	4	QL(1 EA daily); PA
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	4	PA	BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG	4	QL(1 EA daily); SP; PA
XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY)	4	PA	BRAFTOVI 75 MG	4	QL(6 EA daily); SP; PA
Antineoplastic Antibiotics			BRUKINSA	4	PA
<i>bleomycin sulfate 15 UNIT</i>	4	SP; PA	CABOMETYX TABS	4	QL(1 EA daily); PA
<i>dactinomycin</i>	4	SP; PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
CALQUENCE	4	QL(2 EA daily); PA	LUMAKRAS 120 MG, 240 MG	3	QL(2 EA daily); PA
CAPRELSA	4	QL(1 EA daily); SP; PA	LUMAKRAS 320 MG	3	QL(3 EA daily); PA
COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(2 EA daily); SP; PA	LYNPARZA TABS	4	QL(4 EA daily); PA
COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(4 EA daily); SP; PA	MEKINIST TABS 0.5 MG	4	QL(3 EA daily); PA
COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(3 EA daily); SP; PA	MEKINIST TABS 2 MG	4	QL(1 EA daily); PA
COPIKTRA	4	PA	MEKTOVI	4	QL(6 EA daily); SP; PA
<i>dasatinib</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	<i>nilotinib hcl 150 MG, 200 MG</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
<i>everolimus TABS</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	<i>nilotinib hcl 50 MG</i>	4	QL(4 EA daily); PA
IBRANCE CAPS	4	QL(1 EA daily); PA	NINLARO	4	QL(0.143 EA daily); PA
IBRANCE TABS	4	QL(1 EA daily); PA	<i>pazopanib hcl</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
ICLUSIG	4	QL(1 EA daily); PA	PEMAZYRE	4	QL(1 EA daily); PA
<i>imatinib mesylate TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA	PHYRAGO 20 MG, 50 MG, 70 MG, 80 MG, 100 MG, 140 MG	4	QL(1 EA daily); SP; PA
IMBRUVICA CAPS 140 MG	4	QL(3 EA daily); PA	PIQRAY (200 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA
IMBRUVICA CAPS 70 MG	4	QL(1 EA daily); PA	PIQRAY (250 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
IMBRUVICA SUSP	4	QL(8 ML daily); PA	PIQRAY (300 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
IMBRUVICA TABS	4	QL(1 EA daily); PA	QINLOCK	4	PA
INREBIC	4	PA	RETEVMO CAPS	4	PA
JAKAFI	4	QL(2 EA daily); SP; PA	<i>romidepsin SOLR</i>	4	SP; PA
KISQALI (200 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	ROZLYTREK CAPS	4	PA
KISQALI (400 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	RUBRACA	4	QL(4 EA daily); PA
KISQALI (600 MG DOSE)	4	QL(2.5 EA daily); PA	SCSEMBLIX 20 MG, 40 MG	4	QL(2 EA daily); PA
KOSELUGO	4	PA	SCSEMBLIX 100 MG	4	QL(4 EA daily); PA
KYPROLIS	4	PA	<i>sorafenib tosylate</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
<i>lapatinib ditosylate</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA	SPRYCEL (<i>dasatinib</i>)	4	QL(1 EA daily); SP; PA
LORBRENA	4	QL(1 EA daily); PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
STIVARGA	4	QL(4 EA daily); SP; PA	Antineoplastics Misc.		
<i>sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	4	SP; PA
<i>sunitinib malate 37.5 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA	<i>arsenic trioxide 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA
TABRECTA	4	QL(4 EA daily); PA	<i>bexarotene</i>	4	SP; PA
TAFINLAR CAPS	4	QL(4 EA daily); PA	<i>dacarbazine SOLR 200 MG</i>	4	SP; PA
TALZENNA	4	QL(1 EA daily); PA	<i>hydroxyurea</i>	1B	
TALZENNA	4	QL(1 EA daily); PA	MATULANE	4	SP; PA
TASIGNA 50 MG (<i>nilotinib hcl</i>)	4	QL(4 EA daily); PA	NIPENT	4	SP; PA
TASIGNA 150 MG, 200 MG (<i>nilotinib hcl</i>)	4	QL(4 EA daily); SP; PA	PHOTOFRIN	4	SP; PA
TAZVERIK	4	PA	PROLEUKIN	4	SP; PA
<i>temsirolimus</i>	4	QL(0.143 ML daily); SP; PA	SYNRIBO	4	SP; PA
TIBSOVO	4	PA	<i>tretinoin (chemotherapy)</i>	1B	
TURALIO 125 MG	4	PA	UVADEX	4	SP; PA
VERZENIO	4	QL(2 EA daily); PA	Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents		
VITRAKVI CAPS	4	PA	<i>leucovorin calcium SOLR</i>	1B	
VITRAKVI SOLN	4	PA	<i>leucovorin calcium TABS</i>	1B	
XALKORI CAPS	4	QL(2 EA daily); SP; PA	VORAXAZE	4	SP; PA
XOSPATA	4	PA	Mitotic Inhibitors		
ZEJULA CAPS	4	QL(3 EA daily); PA	<i>docetaxel CONC 20 MG/ML</i>	4	SP; PA
ZEJULA TABS 100 MG	4	QL(3 EA daily); PA	<i>docetaxel SOLN 20 MG/2ML</i>	4	SP; PA
ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG	4	QL(1 EA daily); PA	<i>eribulin mesylate</i>	4	SP; PA
ZELBORAF	4	QL(8 EA daily); SP; PA	ETOPOPHOS	4	SP; PA
ZOLINZA	4	QL(4 EA daily); SP; PA	<i>etoposide CAPS</i>	4	SP; PA
ZYDELIG	4	QL(2 EA daily); PA	<i>etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML</i>	4	SP; PA
Antineoplastic Enzymes			HALAVEN (<i>eribulin mesylate</i>)	4	SP; PA
ONCASPAR	4	SP; PA	IXEMPRA KIT 15 MG	4	SP; PA
			JEVTANA	4	SP; PA
			<i>paclitaxel 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML</i>	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>paclitaxel protein-bound particles</i>	4	SP; PA	<i>carbidopa-levodopa TBCR</i>	1B	
<i>vincristine sulfate</i>	4	SP; PA	<i>carbidopa-levodopa TBDP</i>	1B	
<i>vinorelbine tartrate 10 MG/ML</i>	4	SP; PA	NEUPRO	2	
Topoisomerase I Inhibitors			<i>pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>HYCAMTIN CAPS</i>	4	SP; PA	<i>pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG</i>	1B	
<i>irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML</i>	4	SP; PA	<i>ropinirole hydrochloride TABS</i>	1B	
<i>topotecan hcl SOLR</i>	4	SP; PA	<i>ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease			<i>ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); ST
Antiparkinson Adjunctive Therapy			Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors		
<i>carbidopa</i>	1B		<i>rasagiline mesylate</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
Antiparkinson Anticholinergics			<i>selegiline hcl CAPS</i>	1B	
<i>benztropine mesylate SOLN</i>	1B		<i>selegiline hcl TABS</i>	1B	
<i>benztropine mesylate TABS</i>	1B		ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders		
<i>trihexyphenidyl hcl SOLN</i>	1B		Antimanic Agents		
<i>trihexyphenidyl hcl TABS</i>	1B		<i>lithium</i>	1B	
Antiparkinson COMT Inhibitors			<i>lithium carbonate CAPS</i>	1B	
<i>entacapone</i>	1B	QL(8 EA daily)	<i>lithium carbonate TABS</i>	1B	
<i>tolcapone</i>	1B		<i>lithium carbonate TBCR</i>	1B	
Antiparkinson Dopaminergics			Antipsychotics - Misc.		
<i>amantadine hcl CAPS</i>	1B		EQUETRO 100 MG	3	QL(2 EA daily); ST
<i>amantadine hcl SOLN</i>	1B		EQUETRO 200 MG	3	QL(8 EA daily); ST
<i>amantadine hcl TABS</i>	1B		EQUETRO 300 MG	3	QL(4 EA daily); ST
<i>apomorphine hydrochloride SOCT</i>	4	PA	<i>lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>bromocriptine mesylate CAPS</i>	1B		<i>lurasidone hcl 80 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG</i>	1B				
<i>carbidopa-levodopa-entacapone</i>	1B				
<i>carbidopa-levodopa TABS</i>	1B				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ziprasidone hcl</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>olanzapine TBDP 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
Benzisoxazoles			<i>quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400 MG</i>	1B	AL(At least 10 yrs old)
FANAPT	2	QL(2 EA daily); PA	<i>quetiapine fumarate TB24</i>	1B	
FANAPT TITRATION PACK A	2	PA	Phenothiazines		
<i>paliperidone</i>	1B		<i>chlorpromazine hcl SOLN</i>	3	
PERSERIS PRSY	2	QL(0.072 EA daily); PA	<i>chlorpromazine hcl TABS</i>	1B	
<i>risperidone microspheres</i>	1B	QL(0.072 EA daily); PA	<i>fluphenazine hcl CONC</i>	1B	
<i>risperidone SOLN</i>	1B		<i>fluphenazine hcl ELIX</i>	1B	
<i>risperidone TABS</i>	1B		<i>fluphenazine hcl SOLN</i>	1B	
<i>risperidone TBDP</i>	1B		<i>fluphenazine hcl TABS</i>	1B	
Butyrophenones			<i>perphenazine TABS</i>	1B	
<i>haloperidol decanoate</i>	1B	QL(0.036 ML daily)	<i>prochlorperazine</i>	1B	
<i>haloperidol lactate CONC</i>	1B		<i>prochlorperazine maleate TABS</i>	1B	
<i>haloperidol lactate SOLN</i>	1B		<i>thioridazine hcl</i>	1B	
<i>haloperidol TABS</i>	1B		<i>trifluoperazine hcl TABS</i>	1B	
Dibenzapines			Quinolinone Derivatives		
<i>asenapine maleate 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>aripiprazole SOLN PO</i>	1B	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>asenapine maleate 2.5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>aripiprazole TABS</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>clozapine TABS</i>	1B		REXULTI	3	PA
<i>clozapine TBDP 100 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)	Thioxanthenes		
<i>clozapine TBDP 25 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>thiothixene</i>	1B	
<i>clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections		
<i>loxapine succinate</i>	1B		Antiretrovirals		
<i>olanzapine SOLR</i>	1B	QL(0.215 EA daily)	<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>abacavir sulfate SOLN</i>	1B	QL(32 ML daily)
<i>olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>abacavir sulfate TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	APTIVUS CAPS	3	QL(4 EA daily)
			<i>atazanavir sulfate CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	GENVOYA	3	QL(1 EA daily)
BIKTARVY	3	QL(1 EA daily)	INTELENCE 25 MG	3	QL(8 EA daily)
CIMDUO	3	QL(1 EA daily); ST	ISENTRESS HD TABS	3	QL(2 EA daily)
COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (<i>emtricitabine- rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>)	3	QL(1 EA daily)	ISENTRESS CHEW	3	QL(6 EA daily)
<i>darunavir TABS 600 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	ISENTRESS TABS	3	QL(2 EA daily)
<i>darunavir TABS 800 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	JULUCA	3	QL(1 EA daily)
DELSTRIGO	3	QL(1 EA daily)	KALETRA SOLN	2	QL(12.5 ML daily)
DOVATO	3	QL(1 EA daily)	<i>lamivudine SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily)
EDURANT	3	QL(1 EA daily)	<i>lamivudine TABS 300 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>efavirenz CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>lamivudine TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>efavirenz CAPS 50 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>lamivudine-zidovudine</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)	LEXIVA SUSP	3	QL(56 ML daily)
<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>lopinavir-ritonavir SOLN</i>	1B	QL(12.5 ML daily)
<i>efavirenz TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>lopinavir-ritonavir TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>emtricitabine CAPS</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>maraviroc TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>maraviroc TABS 300 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG</i>	0	QL(1 EA daily)	<i>nevirapine SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)
<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>nevirapine TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
EMTRIVA SOLN	3	QL(24 ML daily)	<i>nevirapine TB24 400 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>etravirine 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	NORVIR CAPS	2	QL(12 EA daily)
<i>etravirine 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	NORVIR PACK	3	QL(12 EA daily)
EVOTAZ	3	QL(1 EA daily)	ODEFSEY	3	QL(1 EA daily)
<i>fosamprenavir calcium TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)	PIFELTRO	3	QL(1 EA daily)
FUZEON SOLR	4	SP; PA	PREZCOBIX	3	QL(1 EA daily)
			PREZISTA SUSP	3	QL(12 ML daily)
			PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG	3	QL(2 EA daily)
			RETROVIR SOLN	3	
			<i>ritonavir TABS</i>	1B	QL(12 EA daily)
			SELZENTRY SOLN	3	QL(30 ML daily)
			SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	3	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
STRIBILD	3	QL(1 EA daily)
<i>tenofovir disoproxil fumarate TABS</i>	1B	
TIVICAY TABS	3	QL(2 EA daily)
TRIUMEQ TABS	3	QL(1 EA daily)
TRIZIVIR	3	QL(2 EA daily)
TYBOST	3	QL(1 EA daily)
VIRACEPT TABS 250 MG	3	QL(10 EA daily)
VIRACEPT TABS 625 MG	3	QL(4 EA daily)
VIREAD POWD	3	QL(7.5 GM daily)
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	3	QL(1 EA daily)
<i>zidovudine CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>zidovudine SYRP</i>	1B	QL(60 ML daily)
<i>zidovudine TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
CMV Agents		
<i>cidofovir</i>	3	
<i>ganciclovir sodium SOLR</i>	1B	
<i>valganciclovir hcl TABS</i>	1B	QL(4 EA daily); PA
Hepatitis Agents		
<i>adefovir dipivoxil</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>entecavir TABS</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>lamivudine (hbv) TABS</i>	1B	QL(3 EA daily); SP
PEGASYS SOLN	4	QL(0.0714 ML daily); SP; PA
PEGASYS SOSY	4	QL(0.072 ML daily); PA
<i>ribavirin (hepatitis c) CAPS</i>	1B	QL(7 EA daily)
<i>ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG</i>	1B	QL(7 EA daily)
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS	4	QL(1 EA daily); PA
VOSEVI	4	QL(1 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Herpes Agents		
<i>acyclovir CAPS</i>	1A	QL(5 EA daily; 50 EA per fill retail; 50 per fill mail)
<i>acyclovir SUSP</i>	1B	QL(13.34 ML daily)
<i>acyclovir TABS PO</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>famciclovir 125 MG, 250 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>famciclovir 500 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>valacyclovir hcl 500 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>valacyclovir hcl 1 GM</i>	1B	QL(4 EA daily)
Influenza Agents		
<i>oseltamivir phosphate CAPS</i>	1B	Limit 1 fill every 90 days. ; QL(10 EA per fill retail; 10 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>oseltamivir phosphate SUSR</i>	1B	Limit 1 fill every 90 days.; QL(125 ML per fill retail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail
RELENZA DISKHALER	2	1 package(s) per 30 day(s) retail
<i>rimantadine hydrochloride TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Alpha-Beta Blockers		
<i>carvedilol</i>	1B	
<i>carvedilol phosphate</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>labetalol hcl SOLN</i>	1B	
<i>labetalol hcl TABS 300 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B		<i>amlodipine besylate TABS</i>	1B	
Beta Blockers Cardio-Selective			<i>diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1B	
<i>acebutolol hcl CAPS</i>	1B		<i>diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>atenolol TABS</i>	1B		<i>diltiazem hcl extended release beads</i>	1B	
<i>betaxolol hcl</i>	1B		<i>diltiazem hcl CP12</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>bisoprolol fumarate</i>	1B		<i>diltiazem hcl CP24</i>	1B	
<i>metoprolol succinate TB24 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML</i>	1B	
<i>metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B		DILTIAZEM HCL SOLR	1B	
<i>metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML</i>	1B		<i>diltiazem hcl TABS</i>	1B	
<i>metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B		<i>diltiazem hcl TB24</i>	1B	
<i>nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	3	QL(1 EA daily)	<i>felodipine</i>	1B	
<i>nebivolol hcl 20 MG</i>	3	QL(2 EA daily)	<i>isradipine CAPS</i>	1B	
Beta Blockers Non-Selective			<i>nicardipine hcl CAPS</i>	1B	
HEMANGEOL SOLN PO	4	QL(75 ML daily); PA	<i>nicardipine hcl SOLN</i>	1B	
<i>nadolol TABS 40 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>nifedipine CAPS 10 MG</i>	1B	
<i>nadolol TABS 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>nifedipine CAPS 20 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)
<i>nadolol TABS 80 MG</i>	1B		<i>nifedipine TB24 60 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>pindolol TABS</i>	1B		<i>nifedipine TB24 90 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>propranolol hcl CP24</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>nifedipine TB24</i>	1B	
<i>propranolol hcl SOLN PO 20 MG/5ML, 40 MG/5ML</i>	1B		<i>nimodipine CAPS</i>	1B	
<i>propranolol hcl TABS</i>	1B		<i>nisoldipine</i>	1B	
<i>sotalol hcl (afib/afl)</i>	1B		<i>verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>sotalol hcl TABS 240 MG</i>	1B		<i>verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML</i>	1B	
<i>timolol maleate TABS</i>	1B		<i>verapamil hcl TABS</i>	1B	
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure			<i>verapamil hcl TBCR</i>	1B	
Calcium Channel Blockers			CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm		
			Cardiac Glycosides		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>digoxin SOLN PO 0.05 MG/ML</i>	1B		<i>bosentan TABS 125 MG</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>digoxin TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG</i>	1B		<i>bosentan TABS 62.5 MG</i>	4	QL(2 EA daily); PA
LANOXIN SOLN IJ (<i>digoxin</i>)	2		<i>bosentan TBSO 32 MG</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (<i>digoxin</i>)	2		OPSUMIT	4	QL(1 EA daily); PA
CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions			TRACLEER TBSO 32 MG (<i>bosentan</i>)	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Cardiovascular Agents Misc. - Combinations			Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase Inhibitors		
<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN</i>	4	QL(37.5 ML daily); SP; PA
<i>isosorbide dinitrate-hydralazine hcl</i>	1B		<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR</i>	4	QL(6 ML daily); PA
<i>sacubitril-valsartan TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA
Impotence Agents			<i>tadalafil (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>avanafil</i>	1B	QL(0.134 EA daily)	Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor Agonist		
<i>sildenafil citrate</i>	1B	QL(0.1334 EA daily); PA	UPTRAVI TITRATION TBPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
STENDRA (<i>avanafil</i>)	3	QL(0.134 EA daily)	UPTRAVI TABS 200 MCG	4	PA
<i>tadalafil 5 MG</i>	1B	BPH Only; QL(1 EA daily); PA	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	4	QL(2 EA daily); PA
Prostaglandin Vasodilators			Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase Stimulator		
<i>epoprostenol sodium</i>	4	PA	ADEMPAS	4	QL(3 EA daily); PA
ORENITRAM TBCR	4	PA	Sinus Node Inhibitors		
<i>treprostinil SOLN IJ</i>	4	SP; PA	<i>ivabradine hcl TABS</i>	3	QL(2 EA daily); PA
TYVASO REFILL KIT SOLN IN	4	PA	Transthyretin Stabilizers		
TYVASO STARTER KIT SOLN IN	4	PA			
TYVASO SOLN IN	4	PA			
Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor Antagonists					
<i>ambrisentan</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
VYNDAMAX	4	QL(1 EA daily); PA	<i>ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG</i>	1B	
VYND AQEL	4	QL(4 EA daily); PA	<i>ceftriaxone sodium IJ 250 MG</i>	1A	
CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections			Cephalosporins - 4th Generation		
Cephalosporins - 1st Generation			<i>cefepime hcl SOLR IV 2 GM</i>	1B	
<i>cefadroxil CAPS</i>	1B		Cephalosporins - 5th Generation		
<i>cefadroxil SUSR</i>	1B		TEFLARO	3	
<i>cefadroxil TABS</i>	1B		CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy		
<i>cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG</i>	1B		Combination Contraceptives - Oral		
<i>cephalexin CAPS</i>	1B		AVERI TABS PO	0	
<i>cephalexin SUSR</i>	1B		<i>desogestrel & ethinyl estradiol</i>	0	
Cephalosporins - 2nd Generation			<i>desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)</i>	0	
<i>cefaclor CAPS</i>	1B		<i>desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>cefaclor SUSR 250 MG/5ML</i>	1B		<i>drospirenone-ethinyl estradiol</i>	0	
<i>cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM</i>	1B		<i>drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium</i>	0	
<i>cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM</i>	1B		<i>ethynodiol diacet & eth estrad</i>	0	
<i>cefprozil SUSR</i>	1B		FEMLYV TBDP	0	
<i>cefprozil TABS</i>	1B		<i>levonorgestrel & eth estradiol TABS</i>	0	
<i>cefuroxime axetil TABS</i>	1B		<i>levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>cefuroxime sodium IJ 750 MG</i>	1B		<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG</i>	0	
Cephalosporins - 3rd Generation			<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)</i>	0	
<i>cefdinir CAPS</i>	1B		<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron</i>	0	
<i>cefdinir SUSR</i>	1B		LO LOESTRIN FE TABS	0	
<i>cefixime CAPS</i>	1B		NATAZIA	0	
<i>cefixime SUSR</i>	1B	ST	NEXTSTELLIS	0	
<i>cefpodoxime proxetil SUSR</i>	1B				
<i>cefpodoxime proxetil TABS</i>	1B				
<i>ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM</i>	1B				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>norethin acet & estrad-fe CAPS</i>	0		DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	0	
<i>norethin acet & estrad-fe CHEW</i>	0		<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM</i>	0	QL(1 ML per 90 day(s) retail)
<i>norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG</i>	0		<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM</i>	0	QL(1 ML per 90 day(s) retail)
<i>norethindrone & eth estradiol</i>	0		Progestin Contraceptives - Oral		
<i>norethindrone & ethinyl estradiol-fe</i>	0		<i>norethindrone (contraceptive)</i>	0	
<i>norethindrone acet & eth estra TABS</i>	0		OPILL	0	
<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe</i>	0		SLYND	0	QL(1 EA daily)
<i>norethindrone-eth estradiol (triphasic)</i>	0		CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions		
<i>norgestimate-ethinyl estradiol</i>	0		Glucocorticosteroids		
<i>norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0		<i>budesonide CPEP</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG</i>	0		<i>deflazacort SUSP</i>	4	PA
TYBLUME CHEW	0		<i>deflazacort TABS</i>	4	PA
Combination Contraceptives - Transdermal			DEPO-MEDROL SUSP	3	
<i>norelgestromin-ethinyl estradiol</i>	0		DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	1B	
TWIRLA	0	QL(3 EA per 28 day(s) retail)	<i>dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML</i>	1B	
Combination Contraceptives - Vaginal			<i>dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML</i>	1B	
ANNOVERA	0		<i>dexamethasone ELIX</i>	1B	
<i>etonogestrel-ethinyl estradiol</i>	0	QL(0.05 EA daily)	<i>dexamethasone SOLN</i>	1B	
Emergency Contraceptives			<i>dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG</i>	1B	
ELLA	0		<i>dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG</i>	1A	
<i>levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG</i>	0		EMFLAZA SUSP (deflazacort)	4	PA
Progestin Contraceptives - Injectable			<i>hydrocortisone sod succinate 100 MG</i>	1B	2 max fill(s) per 30 day(s) retail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydrocortisone TABS</i>	1B		<i>benzonatate 200 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
MEDROL TABS	3		<i>benzonatate 150 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>methylprednisolone acetate SUSP</i>	1B		<i>hydrocodone bitartrate-homatropine methylbromide TABS</i>	3	PA
<i>methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG</i>	1B		Cough/Cold/Allergy Combinations		
<i>methylprednisolone TABS</i>	1B		<i>hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex SUER</i>	1B	
<i>methylprednisolone TBPk</i>	1B		Misc. Respiratory Inhalants		
<i>prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML</i>	1B		HYPERSAL NEBU	1B	
<i>prednisolone sodium phosphate TBPk</i>	3		NEBUSAL NEBU	1B	
<i>prednisolone SOLN</i>	1B		<i>sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %</i>	1B	
<i>prednisolone TABS</i>	1B		Mucolytics		
<i>prednisone SOLN</i>	1B		<i>acetylcysteine SOLN</i>	1B	
<i>prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG</i>	1A		DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions		
<i>prednisone TABS 1 MG, 5 MG</i>	1B		Acne Products		
<i>prednisone TBPk</i>	1B		<i>adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
SOLU-CORTEF 250 MG	3		<i>adapalene CREA</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail	<i>adapalene GEL</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
SOLU-CORTEF (hydrocortisone sod succinate)	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail	AZELEX	3	QL(50 GM per 30 day(s) retail; 50 GM per 30 days mail); AL(At least 12 yrs old); ST
SOLU-MEDROL 2 GM	3		BENZEPRO CREAMY WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)
<i>triamcinolone acetanide SUSP 40 MG/ML</i>	1B		BENZEPRO FOAM 5.3 %	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
Mineralocorticoids			<i>benzoyl peroxide-erythromycin GEL</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>fludrocortisone acetate TABS</i>	1B				
COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms					
Antitussives					
<i>benzonatate 100 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
<i>benzoyl peroxide GEL 5 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old)
<i>benzoyl peroxide GEL 10 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzoyl peroxide LIQD 4 %, 10 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>clindamycin phosphate (topical) FOAM</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>clindamycin phosphate (topical) GEL</i>	1B	QL(8 ML daily)
<i>clindamycin phosphate (topical) LOTN</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>clindamycin phosphate (topical) SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily); AL(At least 12 yrs old)
<i>clindamycin phosphate (topical) SWAB</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>clindamycin phosphate-tretinoin</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
DIFFERIN LOTN	2	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>erythromycin (acne aid) PADS</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>erythromycin (acne aid) SOLN</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	3	AL(At least 12 yrs old); PA
PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)
<i>sulfacetamide sodium (acne)</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>tretinoin microsphere 0.1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA
<i>tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
<i>tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
Agents for External Genital and Perianal Warts		
VEREGEN	3	QL(1 GM daily)
Antibiotics - Topical		
ALTABAX	2	QL(15 GM per 30 day(s) retail; 15 GM per 30 days mail)
<i>gentamicin sulfate (topical) CREA</i>	1B	QL(1 GM daily)
<i>gentamicin sulfate (topical) OINT</i>	1B	
<i>mupirocin OINT</i>	1B	QL(6 GM daily)
NEO-SYNALAR	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail); PA
Antifungals - Topical		
<i>butenafine hcl</i>	1B	QL(6 GM daily)
<i>ciclopirox olamine CREA</i>	1B	QL(90 GM per fill retail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail
<i>ciclopirox olamine SUSP</i>	1B	
<i>ciclopirox GEL</i>	1B	QL(3.35 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ciclopirox SHAM</i>	1B	QL(10 ML daily)
<i>ciclopirox SOLN</i>	1B	QL(0.22 ML daily)
<i>clotrimazole (topical) CREA</i>	1B	QL(4.5 GM daily); RX/OTC
<i>clotrimazole (topical) SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily); RX/OTC
<i>clotrimazole w/ betamethasone CREA</i>	1B	QL(8 GM daily)
<i>clotrimazole w/ betamethasone LOTN</i>	1B	
<i>econazole nitrate CREA</i>	1B	QL(85 GM per fill retail; 85 per fill mail)
ERTACZO	3	QL(2.15 GM daily)
<i>ketoconazole (topical) CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>ketoconazole (topical) SHAM 2 %</i>	1B	QL(20 ML daily)
<i>luliconazole</i>	1B	PA
<i>naftifine hcl CREA 2 %</i>	1B	QL(2 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>naftifine hcl CREA 1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>nystatin (topical) CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>nystatin (topical) OINT</i>	1B	QL(6 GM daily)
<i>nystatin (topical) POWD EX</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>nystatin-triamcinolone CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>nystatin-triamcinolone OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>oxiconazole nitrate CREA</i>	1B	Limit 1 Fill per 180 days; QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
OXISTAT LOTN	2	Limit 1 Fill per 180 days; QL(2 ML daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>sulconazole nitrate CREA</i>	1B	
<i>sulconazole nitrate SOLN</i>	1B	1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>tavaborole</i>	1B	PA
Anti-inflammatory Agents - Topical		
<i>diclofenac epolamine PTCH EX</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>diclofenac sodium (topical) GEL EX</i>	1B	QL(3.34 GM daily); RX/OTC
Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents - Topical		
<i>bexarotene (topical)</i>	4	SP; PA
<i>diclofenac sodium (actinic keratoses) EX</i>	1B	QL(3.34 GM daily); PA
<i>fluorouracil (topical) CREA 5 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>fluorouracil (topical) SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)
PANRETIN	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail)
Antipruritics - Topical		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>	3	QL(45 GM per fill retail; 45 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	<i>tazarotene CREA 0.1 %</i>	1B	QL(1 GM daily)
Antipsoriatics			TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
<i>acitretin 25 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
<i>acitretin 10 MG, 17.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	TREMFYA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
<i>calcipotriene CREA</i>	1B	QL(4 GM daily); PA	Antiseborrheic Products		
<i>calcipotriene OINT</i>	1B	QL(4 GM daily); PA	<i>selenium sulfide LOTN 2.5 %</i>	1B	
<i>calcipotriene SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily); PA	Antivirals - Topical		
<i>calcitriol (topical)</i>	1B	QL(3.34 GM daily)	<i>acyclovir topical CREA</i>	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY	4	QL(0.072 ML daily); PA	<i>acyclovir topical OINT</i>	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA	<i>penciclovir</i>	3	QL(0.18 GM daily)
COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA	Burn Products		
COSENTYX UNOREADY SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA	<i>mafenide acetate PACK</i>	3	
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.036 ML daily); PA	<i>silver sulfadiazine</i>	1B	QL(20 GM daily)
COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.18 ML daily); PA	SULFAMYLLON CREA	3	
<i>methoxsalen rapid</i>	1B	QL(4 EA daily)	Corticosteroids - Topical		
SKYRIZI PEN SOAJ	4	QL(0.025 ML daily); PA	<i>alclometasone dipropionate CREA</i>	1B	QL(2 GM daily)
SKYRIZI SOSY	4	QL(0.025 ML daily); PA	<i>alclometasone dipropionate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)
STELARA SOLN 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ML daily); PA	<i>amcinonide CREA</i>	1B	QL(60 GM per fill retail; 60 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ML daily); PA	<i>amcinonide LOTN</i>	3	
STELARA SOSY 90 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA	<i>amcinonide OINT</i>	3	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>betamethasone dipropionate (topical) CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>clocortolone pivalate</i>	3	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate (topical) LOTN</i>	1B		CORDRAN TAPE	3	1 package(s) per 30 day(s) retail; 1 package(s) per 30 day(s) mail
<i>betamethasone dipropionate (topical) OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>desonide CREA</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented CREA</i>	1B	QL(3.5 GM daily)	<i>desonide LOTN</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented LOTN</i>	1B	QL(5 ML daily)	<i>desonide OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented OINT</i>	1B	QL(3.5 GM daily)	<i>desoximetasone CREA 0.25 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>betamethasone valerate CREA</i>	1B	QL(2.5 GM daily)	<i>desoximetasone GEL</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone valerate FOAM</i>	1B	QL(1.67 GM daily)	<i>desoximetasone OINT 0.25 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>betamethasone valerate LOTN</i>	1B	QL(5 ML daily)	<i>diflorasone diacetate CREA</i>	1B	PA
<i>betamethasone valerate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>diflorasone diacetate OINT</i>	1B	PA
<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT</i>	1B	ST	<i>fluocinolone acetonide CREA 0.01 %</i>	1B	
<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP</i>	1B	ST	<i>fluocinolone acetonide CREA 0.025 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>clobetasol propionate emollient base 0.05 %</i>	1B	QL(1 GM daily); PA	<i>fluocinolone acetonide OIL</i>	1B	QL(8 ML daily)
<i>clobetasol propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(3 GM daily); PA	<i>fluocinolone acetonide OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>clobetasol propionate FOAM</i>	1B	QL(3 GM daily); ST	<i>fluocinolone acetonide SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>clobetasol propionate GEL 0.05 %</i>	1B	QL(2 GM daily); ST	<i>fluocinonide emulsified base</i>	1B	QL(2 GM daily)
<i>clobetasol propionate OINT 0.05 %</i>	1B	QL(1 GM daily); PA	<i>fluocinonide CREA 0.1 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>clobetasol propionate SOLN 0.05 %</i>	1B	QL(3.34 ML daily); PA	<i>fluocinonide CREA 0.05 %</i>	1B	QL(2 GM daily)
			<i>fluocinonide GEL</i>	1B	
			<i>fluocinonide OINT</i>	1B	QL(2 GM daily)
			<i>fluocinonide SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)
			<i>flurandrenolide CREA</i>	2	QL(2 GM daily)
			<i>flurandrenolide LOTN</i>	2	QL(2 ML daily)
			<i>fluticasone propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(4 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>fluticasone propionate</i> LOTN	1B	QL(6 ML daily)
<i>fluticasone propionate</i> OINT	1B	QL(4 GM daily)
<i>halcinonide</i> CREA	1B	PA
<i>halobetasol propionate</i> CREA	1B	QL(3.5 GM daily)
<i>halobetasol propionate</i> OINT	1B	QL(3.5 GM daily)
HALOG OINT	3	PA
<i>hydrocortisone (topical)</i> CREA 1 %, 2.5 %	1B	QL(15.15 GM daily); RX/OTC
<i>hydrocortisone (topical)</i> LOTN 2.5 %	1B	
<i>hydrocortisone (topical)</i> OINT 1 %, 2.5 %	1B	QL(15.15 GM daily); RX/OTC
<i>hydrocortisone butyrate</i> CREA	1B	QL(3 GM daily)
<i>hydrocortisone butyrate</i> OINT	1B	QL(3 GM daily)
<i>hydrocortisone butyrate</i> SOLN	1B	QL(5 ML daily)
<i>hydrocortisone valerate</i> CREA	1B	
<i>hydrocortisone valerate</i> OINT	1B	
<i>mometasone furoate</i> CREA	1B	QL(3 GM daily)
<i>mometasone furoate</i> OINT	1B	QL(4 GM daily)
<i>mometasone furoate</i> SOLN	1B	QL(5 ML daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical)</i> CREA 0.5 %	1B	QL(5 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical)</i> CREA 0.025 %	1B	QL(15.15 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical)</i> CREA 0.1 %	1B	QL(3.34 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical)</i> LOTN 0.025 %	1B	
<i>triamcinolone acetonide (topical)</i> LOTN 0.1 %	1B	QL(6 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>triamcinolone acetonide (topical)</i> OINT 0.025 %, 0.1 %	1B	QL(15.15 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical)</i> OINT 0.5 %	1B	QL(6 GM daily)
Eczema Agents		
DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ML daily); PA
DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ML daily); PA
DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ML daily); PA
DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ML daily); PA
Emollients		
<i>lactic acid (ammonium lactate)</i> CREA	1B	QL(12.9 GM daily); RX/OTC
<i>lactic acid (ammonium lactate)</i> LOTN 12 %	1B	RX/OTC
Enzymes - Topical		
SANTYL OINT	3	PA
Immunomodulating Agents - Topical		
<i>imiquimod</i> 5 %	1B	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail)
Immunosuppressive Agents - Topical		
<i>pimecrolimus</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 2 yrs old); PA
<i>tacrolimus (topical)</i> OINT	1B	AL(At least 2 yrs old); PA
Keratolytic/Antimitotic/Vesicant Agents		
<i>podofilox</i> SOLN	1B	
Local Anesthetics - Topical		
<i>lidocaine hcl</i> GEL 2 %	1B	QL(4 ML daily)
<i>lidocaine hcl</i> PRSY	1B	QL(4 ML daily)
<i>lidocaine hcl</i> SOLN	1B	QL(10 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>lidocaine-prilocaine CREA</i>	1B	QL(1 GM daily)
<i>lidocaine PTCH 5 %</i>	1B	PA
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors - Topical		
EUCRISA	3	QL(2 GM daily); PA
Rosacea Agents		
<i>azelaic acid GEL</i>	1B	QL(1.67 GM daily)
<i>brimonidine tartrate (topical)</i>	3	QL(1 GM daily); PA
<i>metronidazole (topical) CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 1 %</i>	1B	QL(5 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 0.75 %</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) LOTN</i>	1B	
Scabicides & Pediculicides		
<i>crotamiton LOTN</i>	1B	PA
<i>ivermectin (pediculicide)</i>	1B	PA
<i>malathion</i>	1B	
<i>permethrin CREA</i>	1B	
<i>permethrin LIQD EX</i>	1B	
<i>spinosad</i>	1B	PA
DIAGNOSTIC PRODUCTS		
Diagnostic Drugs		
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	3	QL(0.035 EA daily)
THYROGEN 0.9 MG	3	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; 1 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
Diagnostic Tests		
CHEMSTRIP K STRP	1B	
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	1B	
GOJJI BLOOD KETONE TEST	1B	
KETONE TEST STRP	1B	
KETOSTIX STRP	1B	
NOVA MAX PLUS KETONE TEST	1B	
PRECISION XTRA KETONE	1B	
RELION KETONE TEST STRP	1B	
RELION TRUE METRIX TEST STRIPS STRP	1B	QL(3.34 EA daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	1B	Limit 100 per month; QL(3.34 EA daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	1B	QL(3.34 EA daily); RX/OTC
DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes		
Digestive Enzymes		
CREON CPEP	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT	2	
DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Carbonic Anhydrase Inhibitors		
<i>acetazolamide sodium</i>	1B	
<i>acetazolamide CP12</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>acetazolamide TABS 250 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>acetazolamide TABS 125 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>dichlorphenamide</i>	4	QL(4 EA daily); PA
<i>methazolamide TABS</i>	1B	QL(6 EA daily)
Diuretic Combinations		
<i>amiloride & hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>spironolactone & hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG</i>	1B	
<i>triamterene & hydrochlorothiazide TABS</i>	1B	
Loop Diuretics		
<i>bumetanide SOLN 0.25 MG/ML</i>	1B	
<i>bumetanide TABS</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>ethacrynic acid</i>	1B	QL(16 EA daily)
<i>furosemide SOLN PO 8 MG/ML, 10 MG/ML</i>	1B	
<i>furosemide TABS</i>	1B	
<i>torsemide TABS</i>	1B	
Potassium Sparing Diuretics		
<i>amiloride hcl TABS</i>	1B	
<i>spironolactone TABS</i>	1B	
<i>triamterene CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
Thiazides and Thiazide-Like Diuretics		
<i>chlorthalidone 25 MG, 50 MG</i>	1B	
<i>hydrochlorothiazide CAPS</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG</i>	1A	QL(2 EA daily)
<i>indapamide TABS 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>indapamide TABS 1.25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>metolazone</i>	1B	QL(2 EA daily)
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC.		
- Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones		
Bone Density Regulators		
<i>alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily)
<i>alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>calcitonin (salmon) NA</i>	1B	QL(0.14 ML daily)
FOSAMAX PLUS D	3	QL(0.143 EA daily); PA
<i>ibandronate sodium SOLN</i>	4	SP; PA
<i>ibandronate sodium TABS</i>	1B	QL(0.036 EA daily)
<i>pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML</i>	4	SP; PA
PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	4	SP; PA
PROLIA SOSY	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; SP; PA
<i>risedronate sodium TABS 150 MG</i>	1B	QL(0.036 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TABS 35 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TBEC</i>	1B	PA
<i>teriparatide SOPN</i>	4	QL(0.09 ML daily); SP; PA
TYMLOS	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
XGEVA SOLN	4	SP; PA	FENSOLVI (6 MONTH) SC	4	SP; PA
<i>zoledronic acid CONC</i>	4	SP; PA	LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	4	SP; PA
<i>zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML</i>	4	SP; PA	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	4	SP; PA
Corticotropin			LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	4	PA
ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	3	PA	SYNAREL	4	SP; PA
ACTHAR GEL	3	PA	Metabolic Modifiers		
Fertility Regulators			ALDURAZYME	4	SP; PA
CHORIONIC GONADOTROPIN IM	4	PA	<i>betaine</i>	4	SP; PA
NOVAREL IM 10000 UNIT	4	PA	<i>calcitriol CAPS</i>	1B	
GnRH/LHRH Antagonists			<i>calcitriol SOLN IV</i>	1B	
<i>ganirelix acetate</i>	4	PA	<i>cinacalcet hcl</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
ORILISSA	2	PA	<i>doxercalciferol CAPS</i>	1B	
Growth Hormone Releasing Hormones (GHRH)			<i>doxercalciferol SOLN</i>	1B	
EGRIFTA SV	4	PA	ELAPRASE	4	SP; PA
Growth Hormones			LUMIZYME	4	SP; PA
GENOTROPIN MINIQUICK PRSY	4	PA	MYALEPT	4	PA
GENOTROPIN CART SC	4	PA	<i>nitisinone CAPS</i>	4	PA
HUMATROPE CART IJ	4	SP; PA	<i>paricalcitol CAPS</i>	1B	
NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	4	SP; PA	<i>paricalcitol SOLN</i>	1B	
NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 30 MG/3ML	4	PA	PHEBURANE PLLT	4	PA
ZORBTIVE SC	4	SP; PA	<i>sapropterin dihydrochloride PACK</i>	4	PA
Hormone Receptor Modulators			<i>sapropterin dihydrochloride TABS</i>	4	PA
OSPHENA	3	PA	<i>sodium phenylbutyrate POWD</i>	1B	PA
<i>raloxifene hcl</i>	0	QL(1 EA daily)	<i>sodium phenylbutyrate TABS</i>	1B	PA
Insulin-Like Growth Factors (Somatomedins)			STRENSIQ	4	PA
INCRELEX	4	SP; PA	Posterior Pituitary Hormones		
LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary Suppressants			<i>desmopressin acetate spray</i>	1B	
			<i>desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 %</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>desmopressin acetate SOLN IJ</i>	1B	PA	<i>estradiol PTWK</i>	1B	
DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	4	SP; PA	<i>estradiol TABS</i>	1B	
<i>desmopressin acetate TABS 0.2 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)	ESTROGEL GEL (<i>estradiol</i>)	3	
<i>desmopressin acetate TABS 0.1 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>estrogens, conjugated TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
Prolactin Inhibitors			EVAMIST SOLN	3	
<i>cabergoline</i>	1B		MENEST 2.5 MG	3	
Somatostatic Agents			MENOSTAR PTWK	3	
<i>octreotide acetate SOLN</i>	4	SP; PA	PREMARIN SOLR	2	
SIGNIFOR	4	PA	PREMARIN TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG (<i>estrogens, conjugated</i>)	2	QL(1 EA daily)
Vasopressin Receptor Antagonists			FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
JYNARQUE TBPK 15 MG (<i>tolvaptan</i>)	4	SP; PA	Fluoroquinolones		
<i>tolvaptan TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA	BAXDELA SOLR	3	PA
<i>tolvaptan TBPK 15 MG</i>	4	SP; PA	BAXDELA TABS	3	PA
ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs			<i>ciprofloxacin hcl TABS</i>	1B	
Estrogen Combinations			<i>ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML</i>	3	
BIJUVA	3	PA	<i>levofloxacin in d5w 500 MG/100ML</i>	1B	
CLIMARA PRO	3		<i>levofloxacin SOLN PO</i>	1B	
DUAVEE	3	PA	<i>levofloxacin TABS 500 MG</i>	1A	
<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol</i>	1B		<i>levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG</i>	1B	
PREMPHASE	2		<i>moxifloxacin hcl in sodium chloride</i>	1B	
PREMPRO	2	QL(1 EA daily)	<i>moxifloxacin hcl TABS</i>	1B	
Estrogens			<i>ofloxacin 300 MG, 400 MG</i>	1B	
DEPO-ESTRADIOL	3		GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. - Miscellaneous Gastrointestinal Drugs		
ELESTRIN GEL	3		5-HT4 Receptor Agonists		
<i>estradiol valerate</i>	1B				
<i>estradiol GEL</i>	3				
<i>estradiol GEL</i>	1B				
<i>estradiol PTTW</i>	1B	QL(0.572 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>prucalopride succinate</i>	1B	QL(1 EA daily)
Agents for Chronic Idiopathic Constipation (CIC)		
TRULANCE	2	QL(1 EA daily)
Bile Acid Synthesis Disorder Agents		
CHOLBAM	4	SP; PA
Gallstone Solubilizing Agents		
<i>ursodiol CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>ursodiol TABS</i>	1B	
Gastrointestinal Chloride Channel Activators		
<i>lubiprostone</i>	1B	QL(2 EA daily)
Gastrointestinal Stimulants		
<i>metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	1B	QL(60 ML daily)
<i>metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML</i>	1B	
<i>metoclopramide hcl TABS</i>	1A	QL(6 EA daily)
Inflammatory Bowel Agents		
<i>balsalazide disodium CAPS</i>	1B	QL(9 EA daily)
DIPENTUM	2	
INFLECTRA SOLR	4	PA
<i>mesalamine CP24</i>	1B	
<i>mesalamine CPDR</i>	1B	
<i>mesalamine ENEM</i>	3	
<i>mesalamine SUPP</i>	3	
<i>mesalamine TBEC 1.2 GM</i>	3	
<i>mesalamine TBEC 800 MG</i>	3	QL(6 EA daily)
RENFLEXIS	4	PA
SKYRIZI SOCT	4	QL(0.043 ML daily); PA
SKYRIZI SOLN	4	QL(0.36 ML daily); PA
STELARA 130 MG/26ML	4	QL(3.47 ML daily); PA
<i>sulfasalazine TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>sulfasalazine TBEC</i>	1B	
TREMFYA PEN SOAJ SC 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ML daily); PA
TREMFYA-CD/UC INDUCTION SOAJ SC 200 MG/2ML	4	QL(0.143 ML daily); PA
TREMFYA SOLN IV	4	QL(0.72 ML daily); PA
TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ML daily); PA
Intestinal Acidifiers		
<i>lactulose (encephalopathy)</i>	1B	
Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents		
<i>alosetron hcl</i>	1B	QL(2 EA daily)
LINZESS	2	QL(1 EA daily)
Peripheral Opioid Receptor Antagonists		
<i>alvimopan</i>	1B	
MOVANTIK	3	QL(1 EA daily); PA
Phosphate Binder Agents		
<i>calcium acetate (phosphate binder) CAPS</i>	1B	
<i>calcium acetate (phosphate binder) TABS</i>	1B	RX/OTC
<i>lanthanum carbonate CHEW</i>	1B	
<i>sevelamer carbonate PACK</i>	1B	
<i>sevelamer carbonate TABS</i>	1B	
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS - Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System		
Alkalinizers		
<i>potassium citrate (alkalinizer) TBCR</i>	1B	
<i>sodium citrate & citric acid</i>	1B	RX/OTC

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Cystinosis Agents		
CYSTAGON CAPS	3	PA
Genitourinary Irrigants		
<i>acetic acid 0.25 %</i>	1B	
<i>glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %</i>	1B	
<i>sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %</i>	1B	
SORBITOL 3 %	1B	
SORBITOL-MANNITOL 2.7 GM/100ML-0.54 GM/100ML	1B	
Interstitial Cystitis Agents		
ELMIRON CAPS	2	QL(3 EA daily)
Prostatic Hypertrophy Agents		
<i>alfuzosin hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dutasteride</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>finasteride</i>	1B	5 mg only
<i>silodosin</i>	1B	
<i>tamsulosin hcl</i>	1B	
Urinary Analgesics		
<i>phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B	
Urinary Stone Agents		
THIOLA EC TBEC 100 MG (<i>tiopronin</i>)	3	QL(3 EA daily); PA
THIOLA EC TBEC 300 MG (<i>tiopronin</i>)	3	QL(10 EA daily); PA
<i>tiopronin TBEC 100 MG</i>	3	QL(3 EA daily); PA
<i>tiopronin TBEC 300 MG</i>	3	QL(10 EA daily); PA
GOUT AGENTS - Drugs to Treat Gout		
Gout Agent Combinations		
<i>colchicine w/ probenecid</i>	1B	
Gout Agents		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>allopurinol 100 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>colchicine TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>febuxostat</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
Uricosurics		
<i>probenecid</i>	1B	
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders		
Antihemophilic Products		
ADVATE	4	PA
ADYNOVATE	4	PA
AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT	4	PA
ALPROLIX	4	PA
ALTUVIIIO 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT, 4000 UNIT	4	PA
BENEFIX KIT	4	PA
ELOCTATE	4	PA
ESPEROCT 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	4	PA
IDELVION	4	PA
JIVI 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	4	PA
KOGENATE FS KIT	4	PA
KOVALTRY	4	PA
NOVOEIGHT	4	PA
XYNTHA	4	PA
XYNTHA SOLOFUSE	4	PA
Bradykinin B2 Receptor Antagonists		
<i>icatibant acetate SOSY</i>	4	QL(9 ML daily); PA
Complement Inhibitors		
GOHIBIC	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
HAEGARDA SOLR SC	4	PA
Hemataologic - Tyrosine Kinase Inhibitors		
TAVALISSE	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Hematorheologic Agents		
<i>pentoxifylline</i>	1B	QL(3 EA daily)
Plasma Kallikrein Inhibitors		
ORLADEYO	4	PA
TAKHZYRO SOLN	4	PA
TAKHZYRO SOSY	4	PA
Platelet Aggregation Inhibitors		
<i>anagrelide hcl</i>	1B	
<i>aspirin-dipyridamole</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
BRILINTA 60 MG, 90 MG (<i>ticagrelor</i>)	2	QL(2 EA daily)
<i>cilostazol</i>	1B	
<i>clopidogrel bisulfate 75 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>clopidogrel bisulfate 300 MG</i>	1B	
<i>dipyridamole</i>	1B	
<i>prasugrel hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>ticagrelor 60 MG, 90 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
ZONTIVITY	3	PA
HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders		
Agents for Gaucher Disease		
CERDELGA	4	QL(2 EA daily); PA
CEREZYME 400 UNIT	4	SP; PA
<i>miglustat</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA
Agents for Sickle Cell Disease		
DROXIA CAPS	3	
Cobalamins		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML</i>	1B	QL(1 ML daily)
Folic Acid/Folates		
<i>folic acid TABS</i>	0	
Hematopoietic Growth Factors		
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	4	SP; PA
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML	4	SP; PA
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML	4	SP; PA
DOPTELET	4	QL(3 EA daily); PA
<i>eltrombopag olamine PACK 12.5 MG, 25 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA
<i>eltrombopag olamine TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA
EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA
LEUKINE SOLR IJ	4	SP; PA
MIRCERA	4	PA
MULPLETA	4	QL(1 EA daily); PA
NYVEPRIA	4	PA
PROCRIT 40000 UNIT/ML	4	SP; PA
PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA
PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA
PROMACTA PACK 12.5 MG, 25 MG (<i>eltrombopag olamine</i>)	4	QL(1 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PROMACTA TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG (<i>eltrombopag olamine</i>)	4	QL(1 EA daily); PA
RETACRIT	4	PA
UDENYCA ONBODY SOSY	4	PA
UDENYCA SOAJ	4	PA
UDENYCA SOSY	4	PA
ZARXIO	4	PA
Hematopoietic Mixtures		
HEMATINIC/FOLIC ACID	1B	QL(1 EA daily)
Iron		
<i>ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML, 15 MG/ML</i>	0	AL(Up to 1 yrs old)
<i>ferrous sulfate TABS 325 MG, 65 MG, 325 MG</i>	0	
<i>ferrous sulfate TBEC 325 MG</i>	0	
Stem Cell Mobilizers		
<i>plerixafor</i>	4	SP; PA
HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders		
Hemostatics - Systemic		
<i>aminocaproic acid TABS</i>	1B	PA
<i>tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML</i>	1B	
<i>tranexamic acid TABS</i>	1B	
HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
Barbiturate Hypnotics		
<i>phenobarbital ELIX</i>	1B	
<i>phenobarbital TABS</i>	1B	
Hypnotics - Tricyclic Agents		
<i>doxepin hcl (sleep)</i>	1B	QL(1 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Non-Barbiturate Hypnotics		
<i>estazolam</i>	1B	
<i>eszopiclone</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST
<i>flurazepam hcl</i>	1B	PA
<i>temazepam 7.5 MG, 22.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>temazepam 15 MG, 30 MG</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>triazolam</i>	1B	
<i>zaleplon 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zaleplon 5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolpidem tartrate TABS</i>	1A	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolpidem tartrate TBCR</i>	1B	QL(1 EA daily)
Orexin Receptor Antagonists		
BELSOMRA	3	PA
Selective Melatonin Receptor Agonists		
<i>ramelteon</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs		
Bulk Laxatives		
<i>calcium polycarbophil TABS</i>	1B	
Laxative Combinations		
<i>peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid</i>	1B	
<i>peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 236 GM</i>	0	
<i>peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride</i>	1B	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate</i>	1B		<i>erythromycin base CPEP</i>	3	
Laxatives - Miscellaneous			<i>erythromycin base TABS</i>	3	
<i>lactulose SOLN</i>	1B		<i>erythromycin base TBEC</i>	1B	
Stimulant Laxatives			<i>erythromycin ethylsuccinate SUSR</i>	1B	
<i>bisacodyl SUPP</i>	1A		<i>erythromycin ethylsuccinate TABS</i>	3	
<i>bisacodyl TBEC</i>	1A		Fidaxomicin		
Surfactant Laxatives			DIFICID TABS 200 MG (<i>fidaxomicin</i>)	2	
<i>docusate calcium</i>	1A	QL(1 EA daily)	<i>fidaxomicin TABS 200 MG</i>	1B	
<i>docusate sodium CAPS 250 MG</i>	1A		MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
<i>docusate sodium CAPS 100 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)	Contraceptives		
LOCAL ANESTHETICS-Parenteral - Drugs for Numbing			AIMSCO LUBRICATED MISC	0	
Local Anesthetics - Amides			CAYA DPRH	0	
<i>lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %</i>	1B		DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	0	
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections			DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC	0	
Azithromycin			DUREX TROPICAL MISC	0	
<i>azithromycin PACK</i>	1B		FANTASY LUBRICATED/SPERMICI DE MISC	0	
<i>azithromycin SOLR</i>	1B		FANTASY LUBRICATED MISC	0	
<i>azithromycin SUSR</i>	1B		FC2 FEMALE CONDOM	0	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>azithromycin TABS 500 MG</i>	1B	QL(4 EA per fill retail; 4 per fill mail)	FEMCAP DEVI	0	
<i>azithromycin TABS 250 MG</i>	1B	QL(6 EA per fill retail; 6 per fill mail)	KAMELEON LUBRICATED MISC	0	
<i>azithromycin TABS 600 MG</i>	1B	QL(0.286 EA daily)	KIMONO COLORS DEVI	0	
Clarithromycin			KIMONO MAXX-LARGE FLARE MISC	0	
<i>clarithromycin SUSR</i>	1B		KIMONO MICRO THIN PLUS MISC	0	
<i>clarithromycin TABS</i>	1B				
<i>clarithromycin TB24</i>	1B				
Erythromycins					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
KIMONO PLUS MISC	0		TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC	0	
KIMONO PS PLUS MISC	0		TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC	0	
KIMONO PS MISC	0		TRUSTEX LUBRICATED EX LARGE MISC	0	
KIMONO SENSATION PLUS MISC	0		TRUSTEX LUBRICATED EXTRA ST MISC	0	
KIMONO SENSATION MISC	0		TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	
KIMONO SPECIAL DEVI	0		TRUSTEX LUBRICATED MISC	0	
KIMONO MISC	0		TRUSTEX NATURAL CONDOMS + LUBE MISC	0	
K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	0		TRUSTEX RIA LUB/SPERMICIDE MISC	0	
K-Y ME & YOU INTENSE DEVI	0		TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC	0	
MAXX PLUS MISC	0		TRUSTEX-NONOXYNOL-9/RIB/STUD MISC	0	
MAXX MISC	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60	0	
OMNIFLEX DIAPHRAGM	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65	0	
REALITY LATEX CONDOMS MISC	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70	0	
REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75	0	
REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80	0	
TROJAN BARESKIN DEVI	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85	0	
TROJAN MAGNUM MISC	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90	0	
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95	0	
TROJAN ULTRA THIN MISC	0		Diabetic Supplies		
TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC	0		FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER	3	PA
TROJAN-ENZ/SPERMICIDAL MISC	0				
TRUE COVER DEVI	0				
TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	0				
TRUSTEX LUB/RIBBED/STUDDERED MISC	0				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2 READER	3	PA
FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3 READER	3	QL(1 EA per 365 day(s) retail); PA
FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
FREESTYLE LIBRE READER	3	PA
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING	1B	RX/OTC
RELION LANCET DEVICES 30G	1B	RX/OTC
RELION LANCETS	1B	RX/OTC
SELECT LANCETS	1B	6.66/day
TRUE METRIX LEVEL 3 SOLN	1B	
Parenteral Therapy Supplies		
BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
EMBECTA AUTOSHIELD DUO	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
EMBECTA PEN NEEDLE NANO	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2 GEN	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
EMBECTA PEN NEEDLE ULTRAFINE	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
SELECT INSULIN SYRINGES	1B	5/day
MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine Headaches		
Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP)		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Receptor Antag		
AIMOVIG	2	QL(0.04 ML daily); PA
EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY	2	QL(0.1 ML daily); PA
EMGALITY SOAJ	2	QL(0.07 ML daily); PA
EMGALITY SOSY	2	QL(0.07 ML daily); PA
UBRELVY	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); ST
Migraine Combinations		
<i>ergotamine w/ caffeine TABS</i>	1B	QL(1.5 EA daily)
<i>sumatriptan-naproxen sodium</i>	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail; 10 EA per 30 days mail)
Migraine Products		
<i>dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML</i>	1B	
<i>dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML</i>	1B	QL(0.267 ML daily)
ERGOMAR SUBL	3	QL(0.667 EA daily)
Serotonin Agonists		
<i>almotriptan malate 12.5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>almotriptan malate 6.25 MG</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>eletriptan hydrobromide</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST
<i>frovatriptan succinate</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
IMITREX STATDOSE SYSTEM SOAJ 4 MG/0.5ML	2	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>naratriptan hcl</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TABS 10 MG</i>	1B	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TABS 5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TBDP 10 MG</i>	1B	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TBDP 5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>sumatriptan</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOAJ</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOCT</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate TABS</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolmitriptan SOLN</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>zolmitriptan TABS</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>zolmitriptan TBDP</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
MINERALS & ELECTROLYTES		
Bicarbonates		
<i>sodium acetate SOLN</i>	1B	
SODIUM ACETATE SOLN (<i>sodium acetate</i>)	1B	
Calcium		
<i>calcium chloride (dihydrate) SOLN</i>	1B	
Electrolyte Mixtures		
<i>dextrose in lactated ringers</i>	1B	
<i>electrolyte-148</i>	1B	
<i>electrolyte-a</i>	1B	
IONOSOL-MB IN D5W	1B	
ISOLYTE-P IN D5W	1B	
ISOLYTE-S	1B	
KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride</i>)	1B	
KCL-LACTATED RINGERS-D5W	1B	
<i>lactated ringer's</i>	1B	
NORMOSOL-M IN D5W	1B	
NORMOSOL-R PH 7.4	1B	
PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L	1B	
PLASMA-LYTE A (<i>electrolyte-a</i>)	1B	
<i>potassium chloride in dextrose 20 MEQ/L</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %</i>	1B		<i>potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML</i>	1B	
<i>potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %</i>	1B		POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (<i>potassium chloride</i>)	1B	
POTASSIUM CHLORIDE IN NACL 20 MEQ/L-0.45 % (<i>potassium chloride in nacl</i>)	1B		<i>potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ</i>	1B	
<i>ringer's</i>	1B		Sodium		
Fluoride			<i>sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %</i>	1B	
<i>sodium fluoride CHEW</i>	0	QL(1 EA daily)	MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES		
Magnesium			Chelating Agents		
<i>magnesium sulfate IJ 50 %</i>	1B		<i>penicillamine CAPS</i>	1B	PA
Phosphate			<i>penicillamine TABS</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>potassium phosphates 45 MMOLE/15ML</i>	1B		<i>trientine hcl 250 MG</i>	4	QL(8 EA daily); SP; PA
Potassium			Immunomodulators		
<i>potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML</i>	1B		<i>lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>potassium bicarbonate TBEF</i>	1B		<i>lenalidomide 20 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA
<i>potassium chloride microencapsulated crystals er</i>	1B		THALOMID	4	QL(3 EA daily); SP; PA
<i>potassium chloride CPCR</i>	1B		Immunosuppressive Agents		
<i>potassium chloride PACK PO 20 MEQ</i>	1B	PA	ATGAM	4	SP; PA
			AZATHIOPRINE SODIUM	1B	
			<i>azathioprine TABS</i>	1B	
			<i>cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS</i>	1B	
			<i>cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN</i>	1B	
			<i>cyclosporine CAPS</i>	1B	
			<i>cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML</i>	1B	
			ENSPRYNG	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>everolimus (immunosuppressant) 1 MG</i>	4	QL(10 EA daily); PA
<i>everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG</i>	4	QL(20 EA daily); SP; PA
<i>mycophenolate mofetil CAPS</i>	1B	
<i>mycophenolate mofetil TABS</i>	1B	
<i>mycophenolate sodium</i>	1B	
NULOJIX	4	SP; PA
PROGRAF PACK	2	PA
PROGRAF SOLN	2	
SIMULECT	3	
<i>sirolimus TABS</i>	1B	
<i>tacrolimus CAPS</i>	1B	
<i>tacrolimus SOLN 5 MG/ML</i>	1B	
THYMOGLOBULIN	4	SP; PA
Irrigation Solutions		
<i>irrigation solutions, physiological</i>	1B	
<i>lactated ringer's (irrigation)</i>	1B	
<i>ringer's irrigation</i>	1B	
<i>water for irrigation, sterile</i>	1B	
Potassium Removing Agents		
LOKELMA	3	QL(1 EA daily); PA
<i>sodium polystyrene sulfonate POWD</i>	1B	
<i>sodium polystyrene sulfonate SUSP CO 15 GM/60ML</i>	1B	
MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
Anesthetics Topical Oral		
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %</i>	1B	QL(4 ML daily)
Anti-infectives - Throat		
<i>clotrimazole</i>	1B	
<i>nystatin (mouth-throat)</i>	1B	
Antiseptics - Mouth/Throat		
<i>chlorhexidine gluconate (mouth-throat)</i>	1B	
DEBACTEROL	2	
Dental Products		
<i>stannous fluoride CONC</i>	0	RX/OTC
Steroids - Mouth/Throat/Dental		
<i>triamcinolone acetonide (mouth)</i>	1B	
Throat Products - Misc.		
<i>cevimeline hcl</i>	1B	
<i>pilocarpine hcl (oral)</i>	1B	
MULTIVITAMINS		
Ped MV w/ Fluoride		
<i>pediatric multivitamins w/fl CHEW</i>	1A	RX/OTC
Prenatal Vitamins		
CLASSIC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	2	QL(1 EA daily)
EQL PRENATAL FORMULA TABS	2	QL(1 EA daily)
FT PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS	2	QL(1 EA daily)
GNP PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)
MASONATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
M-NATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	PRENATRIX TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
MULTI PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATRYL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)
NEONATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	QC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
NEONATAL PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	SM PRENATAL VITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)
NEONATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 EA daily)	THERANATAL CORE NUTRITION TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NIVA-PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	TRICARE TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
ONE VITE WOMENS PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	VITATHELY WITH GINGER TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
ONE VITE WOMENS TABS	2	QL(1 EA daily)	WESTAB PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
PRENATAL ONE DAILY TABS	2	QL(1 EA daily)	MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms		
PRENATAL PLUS VITAMIN/MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	Central Muscle Relaxants		
PRENATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>baclofen TABS</i>	1B	
PRENATAL VITAMIN AND MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily)	<i>carisoprodol TABS</i>	1B	
PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)	<i>chlorzoxazone TABS 750 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
			<i>chlorzoxazone TABS 500 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
			<i>cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG</i>	1A	QL(3 EA daily)
			<i>metaxalone 800 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
			<i>methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG</i>	1B	
			<i>orphenadrine citrate TB12</i>	1B	QL(2 EA daily)
			<i>tizanidine hcl CAPS</i>	1B	
			<i>tizanidine hcl TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Direct Muscle Relaxants		
<i>dantrolene sodium CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)
Muscle Relaxant Combinations		
<i>orphenadrine w/ aspirin & caff 385 MG-30 MG-25 MG</i>	3	PA
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus		
Nasal Antiallergy		
<i>azelastine hcl</i>	1B	
<i>olopatadine hcl (nasal)</i>	1B	
Nasal Anticholinergics		
<i>ipratropium bromide (nasal) 0.03 %</i>	1B	QL(1 ML daily)
<i>ipratropium bromide (nasal) 0.06 %</i>	1B	
Nasal Steroids		
<i>budesonide (nasal)</i>	1B	
<i>flunisolide (nasal)</i>	1B	1 package(s) per fill retail
<i>fluticasone propionate (nasal) SUSP</i>	1B	Limit 2 inhalers per month; QL(32 ML per 30 day(s) retail); RX/OTC
<i>mometasone furoate (nasal) SUSP</i>	1B	QL(1.14 GM daily); RX/OTC
<i>triamcinolone acetonide (nasal) AERO</i>	1B	
XHANCE EXHU	3	PA
NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to Relax/Paralyze Muscles		
ALS Agents		
<i>riluzole TABS</i>	3	
Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins		
XEOMIN	3	PA
Nondepolarizing Muscle Relaxants		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>atracurium besylate 50 MG/5ML</i>	3	PA
NUTRIENTS		
Proteins		
CLINIMIX E/DEXTROSE (5/20)	3	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10)	3	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5)	3	
OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye		
Beta-blockers - Ophthalmic		
<i>betaxolol hcl (ophth) SOLN</i>	1B	
<i>brimonidine tartrate-timolol maleate</i>	1B	
<i>carteolol hcl (ophth)</i>	1B	
<i>dorzolamide hcl-timolol maleate</i>	1B	
<i>levobunolol hcl 0.5 %</i>	1B	
<i>timolol maleate (ophth) SOLG</i>	1B	
<i>timolol maleate (ophth) SOLN</i>	1B	
Cycloplegic Mydriatics		
<i>tropicamide SOLN 1 %</i>	1B	
<i>tropicamide SOLN 0.5 %</i>	1B	QL(2.5 ML daily)
Miotics		
<i>pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 %</i>	1B	
Ophthalmic Adrenergic Agents		
<i>apraclonidine hcl</i>	1B	
<i>brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %</i>	1B	
IOPIDINE	3	
Ophthalmic Anti-infectives		
<i>bacitracin (ophthalmic)</i>	3	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN</i>	1B		MAXIDEX SUSP OP	3	PA
<i>erythromycin (ophth)</i>	1B		<i>neomycin-polymy-dexameth OINT</i>	1B	
<i>gatifloxacin (ophth)</i>	1B		<i>neomycin-polymy-dexameth SUSP 0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML, 0.1 %</i>	1B	
<i>gentamicin sulfate (ophth) SOLN</i>	1B		<i>neomycin-polymyxin-hc (ophth)</i>	1B	QL(2.5 ML daily)
<i>levofloxacin (ophth) 0.5 %</i>	1B		PRED MILD	3	PA
<i>moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP</i>	1B		<i>prednisolone acetate (ophth)</i>	1B	
NATACYN	2		PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	3	
<i>neomycin-bacitracin zn-polymyxin</i>	1B		<i>sulfacetamide sod-prednisolone SOLN</i>	3	PA
<i>ofloxacin (ophth)</i>	1B		<i>tobramycin-dexamethasone SUSP</i>	1B	
<i>polymyxin b-trimethoprim</i>	1B		Ophthalmics - Misc.		
<i>sulfacetamide sodium (ophth) SOLN</i>	1B		ALOCRIAL	3	PA
<i>tobramycin (ophth) SOLN</i>	1B		ALOMIDE	3	PA
<i>trifluridine</i>	1B		<i>azelastine hcl (ophth)</i>	1B	
ZIRGAN GEL	2		<i>bepotastine besilate</i>	3	PA
Ophthalmic Immunomodulators			<i>brinzolamide</i>	1B	
<i>cyclosporine (ophth) EMUL</i>	3	PA	<i>bromfenac sodium (ophth)</i>	1B	
Ophthalmic Local Anesthetics			<i>cromolyn sodium (ophth)</i>	1B	
<i>proparacaine hcl</i>	1B		CYSTARAN	2	QL(2.143 ML daily); PA
Ophthalmic Steroids			<i>diclofenac sodium (ophth)</i>	1B	
ALREX SUSP (<i>loteprednol etabonate</i>)	3	PA	<i>dorzolamide hcl</i>	1B	
<i>dexamethasone sodium phosphate (ophth)</i>	1B	QL(0.4 ML daily)	<i>epinastine hcl (ophth)</i>	1B	
<i>difluprednate</i>	1B	PA	<i>flurbiprofen sodium</i>	1B	
<i>fluorometholone (ophth) SUSP</i>	1B		<i>ketorolac tromethamine (ophth)</i>	1B	
FML FORTE SUSP	3	PA	<i>ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %</i>	1B	
LOTEMAX OINT	3	PA	LASTACFT	3	PA
<i>loteprednol etabonate GEL</i>	1B	PA	NEVANAC	3	QL(0.2 ML daily); ST
<i>loteprednol etabonate SUSP</i>	1B	PA	<i>olopatadine hcl 0.2 %</i>	1B	RX/OTC

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>olopatadine hcl 0.1 %</i>	1B	QL(0.34 ML daily)	GAMMAGARD 30 GM/300ML	4	PA
Prostaglandins - Ophthalmic			GAMMAGARD S/D LESS IGA SOLR	4	SP; PA
<i>bimatoprost SOLN</i>	3		GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
<i>latanoprost SOLN</i>	1B		GAMUNEX-C	4	SP; PA
<i>tafluprost</i>	1B		Monoclonal Antibodies		
<i>travoprost SOLN</i>	1B		BEYFORTUS	0	
OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear			Passive Immunizing Agents - Combinations		
Otic Agents - Miscellaneous			HYQVIA	4	PA
<i>acetic acid (otic)</i>	1B	QL(0.5 ML daily)	PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Otic Anti-infectives			Aminopenicillins		
<i>ciprofloxacin hcl (otic)</i>	1B		<i>amoxicillin CAPS</i>	1A	
<i>ofloxacin (otic)</i>	1B		<i>amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG</i>	1B	
Otic Combinations			<i>amoxicillin SUSR 125 MG/5ML</i>	1A	
<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1B		<i>amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML</i>	1B	
<i>ciprofloxacin-fluocinolone acetonide</i>	1B	QL(0.5 EA daily); PA	<i>amoxicillin TABS</i>	1B	
CORTISPORIN-TC	3		<i>ampicillin sodium IV 10 GM</i>	1B	
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)	<i>ampicillin CAPS 500 MG</i>	1B	
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP</i>	1B		Natural Penicillins		
Otic Steroids			PENICILLIN G POT IN DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	1B	
<i>fluocinolone acetonide (otic)</i>	1B		<i>penicillin g potassium 5000000 UNIT</i>	1B	
<i>hydrocortisone w/acetic acid</i>	1B		<i>penicillin g sodium</i>	3	
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System			<i>penicillin v potassium SOLR</i>	1B	
Immune Serums			<i>penicillin v potassium TABS</i>	1B	
GAMMAGARD 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA	Penicillin Combinations		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>amoxicillin & pot clavulanate CHEW</i>	1B		Antidementia Agents		
<i>amoxicillin & pot clavulanate SUSR</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TABS 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>amoxicillin & pot clavulanate TABS</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amoxicillin & pot clavulanate TB12</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TBDP 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TBDP 5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>piperacillin sodium-tazobactam sodium</i>	1B		<i>galantamine hydrobromide CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
Penicillinase-Resistant Penicillins			<i>galantamine hydrobromide SOLN</i>	1B	QL(6 ML daily)
<i>dicloxacillin sodium</i>	1B		<i>galantamine hydrobromide TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>nafcillin sodium IV 10 GM</i>	1B		<i>memantine hcl TABS</i>	1B	
<i>oxacillin sodium IV 10 GM</i>	1B		<i>memantine hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs			<i>rivastigmine tartrate CAPS</i>	1B	
Progestins			Combination Psychotherapeutics		
<i>medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG</i>	1B		<i>chlordiazepoxide-amitriptyline</i>	1B	
<i>medroxyprogesterone acetate 10 MG</i>	1A		<i>perphenazine-amitriptyline</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>megestrol acetate (appetite)</i>	1B	PA	Fibromyalgia Agents		
<i>norethindrone acetate TABS</i>	0		SAVELLA TITRATION PACK MISC	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; PA
<i>progesterone CAPS</i>	1B		SAVELLA TABS	2	QL(2 EA daily); PA
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions			Movement Disorder Drug Therapy		
Agents for Chemical Dependency			AUSTEDO XR PATIENT TITRATION TEPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
<i>acamprosate calcium</i>	1B		AUSTEDO XR TB24	4	QL(1 EA daily); PA
<i>disulfiram</i>	1B		AUSTEDO TABS	4	QL(4 EA daily); PA
<i>lofexidine hcl</i>	1B	QL(224 EA per 14 day(s) retail)	INGREZZA CAPS	4	QL(1 EA daily); PA
LUCEMYRA (<i>lofexidine hcl</i>)	3	QL(224 EA per 14 day(s) retail)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
INGREZZA CPPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
INGREZZA CPSP	4	QL(1 EA daily); PA
<i>tetrabenazine</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA
Multiple Sclerosis Agents		
AVONEX PEN AJKT	4	QL(0.0714 EA daily); SP; PA
AVONEX PREFILLED PSKT	4	QL(0.0714 EA daily); SP; PA
BETASERON KIT	4	QL(0.5 EA daily); SP; PA
<i>dalfampridine</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>dimethyl fumarate CDPK</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>dimethyl fumarate CPDR</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>fingolimod hcl</i>	4	QL(1 EA daily)
<i>glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML</i>	4	QL(0.43 ML daily)
<i>glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML</i>	4	QL(1 ML daily)
LEMTRADA	4	QL(1.2 ML daily); PA
PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC	4	QL(0.036 ML daily); PA
PLEGRIDY SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
PLEGRIDY SOSY SC	4	QL(0.036 ML daily); PA
REBIF REBIDOSE TITRATION PACK SOAJ	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
REBIF REBIDOSE SOAJ	4	QL(0.214 ML daily); SP; PA
REBIF TITRATION PACK SOSY	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
REBIF SOSY	4	QL(0.214 ML daily); SP; PA
<i>teriflunomide</i>	4	QL(1 EA daily)
Postherpetic Neuralgia (PHN)/Neuropathic Pain		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Agents		
<i>pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG</i>	3	QL(1 EA daily); PA
<i>pregabalin (once-daily) 330 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA
Pseudobulbar Affect (PBA) Agents		
NUDEXTA	3	QL(2 EA daily); PA
Psychotherapeutic and Neurological Agents - Misc.		
<i>ergoloid mesylates TABS</i>	1B	
<i>pimozide</i>	1B	
Smoking Deterrents		
<i>bupropion hcl (smoking deterrent)</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>nicotine polacrilex GUM</i>	0	
<i>nicotine polacrilex LOZG</i>	0	
NICOTINE KIT	0	
<i>nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR</i>	0	QL(1 EA daily)
NICOTROL NS SOLN	0	
NICOTROL INHA	0	
<i>varenicline tartrate TABS</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>varenicline tartrate TBPK</i>	0	
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions		
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)		
PROLASTIN-C SOLN	4	PA
PROLASTIN-C SOLR	4	PA
Cystic Fibrosis Agents		
KALYDECO TABS	4	QL(2 EA daily); SP; PA
ORKAMBI PACK	4	QL(2 EA daily); PA
ORKAMBI TABS	4	QL(4 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PULMOZYME	4	QL(2.5 ML daily); SP; PA
TRIKAFTA TBPK	4	QL(3 EA daily); PA
Pulmonary Fibrosis Agents		
OFEV	4	QL(2 EA daily); PA
<i>pirfenidone CAPS</i>	4	
<i>pirfenidone TABS 534 MG</i>	4	QL(3 EA daily); PA
SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Sulfonamides		
<i>sulfadiazine TABS</i>	1B	
TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Glycylcyclines		
<i>tigecycline</i>	1B	
Tetracyclines		
<i>demeclocycline hcl TABS</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline hyclate CAPS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline hyclate SOLR</i>	1B	
<i>doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>minocycline hcl CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>minocycline hcl TABS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>tetracycline hcl CAPS</i>	1B	QL(8 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones		
Antithyroid Agents		
<i>methimazole TABS</i>	1B	
<i>propylthiouracil</i>	1B	
Thyroid Hormones		
ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	2	
ARMOUR THYROID TABS	2	QL(1 EA daily)
EVEXITHROID TABS 180 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>levothyroxine sodium TABS</i>	1B	
<i>liothyronine sodium SOLN</i>	1B	
<i>liothyronine sodium TABS</i>	1B	
NP THYROID TABS	1B	QL(1 EA daily)
SYNTHROID TABS (<i>levothyroxine sodium</i>)	2	
TOXOIDS		
Toxoid Combinations		
ADACEL SUSP	0	
ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	0	
BOOSTRIX SUSP	0	
BOOSTRIX SUSY	0	
DAPTACEL	0	
INFANRIX	0	
KINRIX SUSY	0	
PEDIARIX SUSY	0	
PENTACEL	0	
QUADRACEL SUSP	0	
QUADRACEL SUSY	0	
TDVAX SUSP	0	
TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TETANUS-DIPHTHERIA TOXOIDS TD SUSP	0		<i>dexlansoprazole</i>	3	QL(1 EA daily)
VAXELIS SUSP	0		<i>esomeprazole magnesium CPDR 20 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); RX/OTC
VAXELIS SUSY	0		<i>esomeprazole magnesium CPDR 40 MG</i>	3	QL(1 EA daily)
ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions			<i>esomeprazole magnesium TBEC</i>	1B	QL(2 EA daily)
Antispasmodics			<i>lansoprazole CPDR 15 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); RX/OTC
<i>atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML</i>	1B		<i>lansoprazole CPDR 30 MG</i>	1B	
<i>chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide</i>	1B		NEXIUM 24HR TBEC 20 MG	1B	QL(2 EA daily)
<i>dicyclomine hcl CAPS</i>	1B		<i>omeprazole magnesium CPDR</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>dicyclomine hcl SOLN PO</i>	1B		<i>omeprazole CPDR</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>dicyclomine hcl TABS</i>	1B		<i>omeprazole TBEC</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML</i>	1B		<i>pantoprazole sodium TBEC 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>glycopyrrolate TABS 1 MG</i>	1B		<i>pantoprazole sodium TBEC 40 MG</i>	1B	
<i>glycopyrrolate TABS 2 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>rabeprazole sodium TBEC</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>methscopolamine bromide</i>	1B		Ulcer Drugs - Prostaglandins		
H-2 Antagonists			<i>misoprostol</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>cimetidine TABS</i>	1B	RX/OTC	Ulcer Therapy Combinations		
<i>famotidine in nacl SOLN</i>	1B		<i>amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK</i>	1B	14 day(s) max supply per 365 day(s) retail; 14 day(s) max supply per 365 day(s) mail
<i>famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML</i>	1B		<i>omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); RX/OTC
<i>famotidine SOLN 20 MG/2ML</i>	1A		URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms		
<i>famotidine SUSR</i>	1B	QL(10 ML daily)	Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics (Anticholinergic)		
<i>famotidine TABS 20 MG, 40 MG</i>	1B	RX/OTC	<i>darifenacin hydrobromide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>nizatidine CAPS</i>	1B		<i>fesoterodine fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
Misc. Anti-Ulcer					
<i>sucralfate SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)			
<i>sucralfate TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)			
Proton Pump Inhibitors					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>oxybutynin chloride SOLN</i>	1B	
<i>oxybutynin chloride TABS 5 MG</i>	1B	
<i>oxybutynin chloride TB24</i>	1B	
<i>solifenacin succinate TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>tolterodine tartrate CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>tolterodine tartrate TABS</i>	1B	
<i>tropium chloride CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>tropium chloride TABS</i>	1B	QL(3 EA daily)
Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists		
<i>bethanechol chloride 25 MG</i>	1B	
<i>bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants		
<i>flavoxate hcl</i>	1B	
VACCINES		
Bacterial Vaccines		
ACTHIB SOLR IM	0	
BEXSERO 0.5 ML	0	
CAPVAXIVE	0	
HIBERIX SOLR IJ	0	
MENACTRA	0	
MENQUADFI 0.5 ML	0	
MENVEO SOLR	0	
PEDVAX HIB SUSP	0	
PENBRAYA	0	
PENMENVY SUSR IM	0	AL(At least 10 yrs old - Up to 25 yrs old)
PNEUMOVAX 23 SOLN	0	
PNEUMOVAX 23 SOSY	0	
PREVNAR 13	0	
PREVNAR 20	0	1 max fill(s) per 999 day(s) retail
TRUMENBA 0.5 ML	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
VAXNEUVANCE	0	4 max fill(s) per 999 day(s) retail
Viral Vaccines		
ABRYSVO	0	
AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AREXVY	0	
AUDENZ EMUL	0	
AUDENZ PRSY	0	
COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML	0	
COMIRNATY SUSP	0	
COMIRNATY SUSY	0	
ENGRIX-B SUSP 20 MCG/ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail
ENGRIX-B SUSY	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail
FLUAD	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUAD QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUARIX QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FLUARIX SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUZONE HIGH-DOSE SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUBLOK QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUZONE QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUBLOK SOSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUZONE QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUZONE SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUZONE SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLUCELVAX SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLULAVAL QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLULAVAL SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	HEPLISAV-B SOSY	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
FLUMIST	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	IPOL IJ	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLUMIST QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	JYNNEOS	0	
FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	M-M-R II SOLR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
			MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML	0	
			MODERNA COVID-19 BIVALENT	0	
			MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSP	0	
			MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSY	0	
			MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
MRESVIA	0		SPIKEVAX SUSY	0	
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0		TWINRIX SUSY	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSY	0		VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail
NUVAXOVID COVID-19 VACCINE SUSY 5 MCG/0.5ML	0		VAQTA	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail
PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT	0		VARIVAX SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP	0		VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP	0		Spermicides		
PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS SUSP	0		TODAY SPONGE MISC	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP	0		VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM	0	
PREHEVBRIO	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail	Vaginal Anti-infectives		
PRIORIX SUSR	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail	<i>clindamycin phosphate vaginal CREA</i>	1B	
PROQUAD SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail	<i>clotrimazole vaginal CREA 1 %</i>	1B	
RECOMBIVAX HB SUSP	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail	GYNAZOLE-1	3	QL(2.5 GM per 30 day(s) retail; 5 GM per 30 days mail)
RECOMBIVAX HB SUSY	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail	<i>metronidazole vaginal</i>	1B	
ROTARIX SUSP	0		<i>miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG</i>	1B	
ROTATEQ SOLN	0	1 max fill(s) per 365 day(s) retail	<i>terconazole vaginal CREA</i>	1B	
SHINGRIX	0	2 max fill(s) per 999 day(s) retail; AL(At least 18 yrs old)	<i>terconazole vaginal SUPP</i>	1B	
SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25 MCG/0.25ML	0		Vaginal Anti-inflammatory Agents		
SPIKEVAX SUSP	0		<i>hydrocortisone vaginal</i>	1B	QL(15.15 GM daily)
			Vaginal Contraceptive - pH Modulators		
			PHEXX	0	PV
			PHEXXI	0	PV
			Vaginal Estrogens		
			<i>estradiol vaginal CREA</i>	1B	QL(2 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>estradiol vaginal TABS</i>	1B	
FEMRING	3	PA
PREMARIN	2	QL(1.5 GM daily)
VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Anaphylaxis Therapy Agents		
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ</i>	1B	QL(2 EA per fill retail; 2 per fill mail); 2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
Vasopressors		
<i>midodrine hcl</i>	1B	
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
<i>cholecalciferol CAPS</i>	1A	
<i>cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT</i>	0	
<i>ergocalciferol CAPS</i>	0	
<i>ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML</i>	1B	
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	0	AL(At least 65 yrs old)
Water Soluble Vitamins		
NIACIN ER TBCR	1B	
<i>niacinamide TABS 500 MG</i>	1A	
<i>niacinamide TABS 100 MG</i>	1B	
<i>niacin CPCR 250 MG, 500 MG</i>	1A	
<i>niacin TABS</i>	1A	
<i>niacin TBCR</i>	1A	

INDEX

abacavir sulfate SOLN	30	ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	45	AIMOVIG	53
abacavir sulfate TABS	30	ACTHAR GEL	45	AIMSCO LUBRICATED MISC	51
abacavir sulfate-lamivudine	30	ACTHIB SOLR IM	65	AKYNZEO	18
abiraterone acetate 250 MG	25	ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	28	albendazole	8
abiraterone acetate 500 MG	25	acyclovir CAPS	32	albuterol sulfate AERS	10
ABRYSVO	65	acyclovir SUSP	32	albuterol sulfate NEBU	10
acamprosate calcium	61	acyclovir TABS PO	32	albuterol sulfate SYRP	10
acarbose	15	acyclovir topical CREA	40	albuterol sulfate TABS	10
acebutolol hcl CAPS	33	acyclovir topical OINT	40	alclometasone dipropionate CREA 40	
acetaminophen w/ codeine SOLN ..	6	ADACEL SUSP	63	alclometasone dipropionate OINT .40	
acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG	6	ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	63	ALDURAZYME	45
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG	6	adapalene CREA	37	ALECENSA	26
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	6	adapalene GEL	37	alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG	44
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	6	adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %	37	alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG	44
acetazolamide CP12	44	ADCETRIS	25	alfuzosin hcl	48
acetazolamide sodium	44	adefovir dipivoxil	32	ALINIA SUSR	22
acetazolamide TABS 125 MG	44	ADEMPAS	34	aliskiren fumarate	21
acetazolamide TABS 250 MG	44	ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG ...	63	allopurinol 100 MG, 300 MG	48
acetic acid (otic)	60	ADVATE	48	almotriptan malate 12.5 MG	53
acetic acid 0.25 %	48	ADYNOVATE	48	almotriptan malate 6.25 MG	53
acetylcysteine SOLN	37	AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	65	ALOCRIAL	59
acitretin 10 MG, 17.5 MG	40	AFLURIA QUADRIVALENT SUSP 65		alogliptin benzoate 12.5 MG	16
acitretin 25 MG	40	AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	65	alogliptin benzoate 25 MG	16
ACTEMRA ACTPEN SOAJ	3	AFLURIA SUSP	65	alogliptin-metformin hcl	15
ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	3	AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT	48	alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG	15
ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	3			alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG	15
ACTEMRA SOSY	3			ALOMIDE	59

alose tron hcl	47	amitriptyline hcl TABS	14	amphetamine-dextroamphetamine TABS 30 MG	1
alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG	8	amlodipine besylate TABS	33	amphetamine-dextroamphetamine TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 12.5 MG, 15 MG, 20 MG	1
alprazolam TABS 2 MG	8	amlodipine besylate-atorvastatin calcium	34	amphotericin b IV	18
alprazolam TB24	8	amlodipine besylate-benazepril hcl 20		amphotericin b liposome	18
alprazolam TBDP	8	amlodipine besylate-olmesartan medoxomil	20	ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM	61
ALPROLIX	48	amlodipine besylate-valsartan	20	ampicillin CAPS 500 MG	60
ALREX SUSP (lote prednol etabonate)	59	amlodipine-valsartan- hydrochlorothiazide	20	ampicillin sodium IV 10 GM	60
ALTABAX	38	amoxapine	14	anagrelide hcl	49
ALTUVIIIO 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT, 4000 UNIT	48	amoxicillin & pot clavulanate CHEW . 61		anastrozole	25
ALUNBRIG TABS	26	amoxicillin & pot clavulanate SUSR 61		ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR	7
ALUNBRIG TBPk	26	amoxicillin & pot clavulanate TABS 61		ANNOVERA	36
ALVESCO	9	amoxicillin & pot clavulanate TB12 61		ANORO ELLIPTA 25 MCG/ACT-62.5 MCG/ACT (umeclidinium-vilanterol) 10	
alvimopan	47	amoxicillin CAPS	60	ANZEMET TABS 50 MG	17
amantadine hcl CAPS	29	amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG . 60		APIDRA SOLN	16
amantadine hcl SOLN	29	amoxicillin SUSR 125 MG/5ML	60	APIDRA SOLOSTAR SOPN	16
amantadine hcl TABS	29	amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML	60	apomorphine hydrochloride SOCT	29
ambrisentan	34	amoxicillin TABS	60	apraclonidine hcl	58
amcinonide CREA	40	amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK	64	aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG	18
amcinonide LOTN	40	amphetamine-dextroamphetamine CP24 15 MG	1	aprepitant CAPS 80 MG	18
amcinonide OINT	40	amphetamine-dextroamphetamine CP24 20 MG, 25 MG, 30 MG	1	aprepitant CAPS	18
amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML	2	amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG, 10 MG	1	APTIOm 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG (eslicarbazepine acetate)	12
amiloride & hydrochlorothiazide	44			APTIVUS CAPS	30
amiloride hcl TABS	44			ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML	49
aminocaproic acid TABS	50			ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN	
amiodarone hcl SOLN 150 MG/3ML . 9					
amiodarone hcl TABS	9				

40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	49	MG, 40 MG	1	azithromycin SUSR	51
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML ...	49	atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG	1	azithromycin TABS 250 MG	51
ARCALYST	3	atorvastatin calcium TABS	19	azithromycin TABS 500 MG	51
AREXVY	65	atovaquone	22	azithromycin TABS 600 MG	51
arformoterol tartrate	10	atovaquone-proguanil hcl	23	bacitracin (ophthalmic)	58
ARIKAYCE	2	atracurium besylate 50 MG/5ML ...	58	baclofen TABS	57
aripiprazole SOLN PO	30	atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML	64	balsalazide disodium CAPS	47
aripiprazole TABS	30	ATROVENT HFA	9	BALVERSA	26
armodafinil	1	AUDENZ EMUL	65	BANZEL TABS 200 MG (rufinamide) 12	
ARMOUR THYROID TABS	63	AUDENZ PRSY	65	BANZEL TABS 400 MG (rufinamide) 12	
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (fluticasone furoate (inhalation)) ...	10	AURANOFIN 3 MG	3	BAXDELA SOLR	46
arsenic trioxide 10 MG/10ML	28	AUSTEDO TABS	61	BAXDELA TABS	46
ARZERRA	25	AUSTEDO XR PATIENT TITRATION TEPK	61	BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN .	53
asenapine maleate 2.5 MG	30	AUSTEDO XR TB24	61	BELSOMRA	50
asenapine maleate 5 MG, 10 MG .	30	avanafil	34	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG ...	20
aspirin CHEW	5	AVERI TABS PO	35	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG ..	20
aspirin TABS 325 MG	5	AVONEX PEN AJKT	62	benazepril hcl	20
aspirin TBEC 325 MG	5	AVONEX PREFILLED PSKT	62	bendamustine hcl SOLR	24
aspirin TBEC 81 MG	5	AYVAKIT	26	BENEFIX KIT	48
aspirin-dipyridamole	49	azacitidine SUSR	24	BENZEPRO CREAMY WASH LIQD .	37
atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG	31	AZATHIOPRINE SODIUM	55	BENZEPRO FOAM 5.3 %	37
atazanavir sulfate CAPS 200 MG .	30	azathioprine TABS	55	benzonatate 100 MG	37
atenolol & chlorthalidone	20	azelaic acid GEL	43	benzonatate 150 MG	37
atenolol TABS	33	azelastine hcl (ophth)	59	benzonatate 200 MG	37
ATGAM	55	azelastine hcl	58	benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %	38
atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25		AZELEX	37		
		azithromycin PACK	51		
		azithromycin SOLR	51		

benzoyl peroxide GEL 10 %38	BEXSERO 0.5 ML 65	brinzolamide59
benzoyl peroxide GEL 5 % 38	BEYFORTUS60	BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML ...12
benzoyl peroxide LIQD 4 %, 10 % .38	bicalutamide25	BRIVIACT TABS12
benzoyl peroxide-erythromycin GEL . 37	BIJUVA46	BRIXADI (WEEKLY) SOSY7
benztropine mesylate SOLN29	BIKTARVY31	BRIXADI SOSY 64 MG/0.18ML, 96 MG/0.27ML, 128 MG/0.36ML7
benztropine mesylate TABS29	bimatoprost SOLN60	bromfenac sodium (ophth)59
bepotastine besilate59	bisacodyl SUPP51	bromocriptine mesylate CAPS29
betaine45	bisacodyl TBEC51	bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG29
betamethasone dipropionate (topical) CREA41	bisoprolol & hydrochlorothiazide ..21	BRUKINSA26
betamethasone dipropionate (topical) LOTN41	bisoprolol fumarate33	budesonide (inhalation) SUSP10
betamethasone dipropionate (topical) OINT41	bleomycin sulfate 15 UNIT26	budesonide (intrarectal)7
betamethasone dipropionate augmented CREA41	BOOSTRIX SUSP63	budesonide (nasal)58
betamethasone dipropionate augmented LOTN41	BOOSTRIX SUSY63	budesonide CPEP36
betamethasone dipropionate augmented LOTN41	bortezomib SOLR IJ26	budesonide-formoterol fumarate dihydrate10
betamethasone dipropionate augmented OINT41	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG ..26	bumetanide SOLN 0.25 MG/ML ...44
betamethasone valerate CREA ...41	bosentan TABS 125 MG34	bumetanide TABS44
betamethasone valerate FOAM ...41	bosentan TABS 62.5 MG34	buprenorphine hcl SOLN7
betamethasone valerate LOTN41	bosentan TBSO 32 MG34	buprenorphine hcl SUBL7
betamethasone valerate OINT41	BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG 26	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG7
BETASERON KIT62	BOSULIF TABS 400 MG26	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG7
betaxolol hcl (ophth) SOLN58	BRAFTOVI 75 MG26	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL7
betaxolol hcl33	BREO ELLIPTA (fluticasone furoate- vilanterol)10	buprenorphine PTWK7
bethanechol chloride 25 MG65	BREO ELLIPTA10	bupropion hcl (smoking deterrent) 62
bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG65	BREZTRI AEROSPHERE10	bupropion hcl TABS14
bexarotene (topical)39	BRILINTA 60 MG, 90 MG (ticagrelor) 49	bupropion hcl TB1214
bexarotene28	brimonidine tartrate (topical)43	
	brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 % 58	
	brimonidine tartrate-timolol maleate . 58	

bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG14	dipropionate SUSP41	carbidopa-levodopa TBCR29
buspirone hcl 5 MG8	calcitonin (salmon) NA44	carbidopa-levodopa TBDP29
buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG8	calcitriol (topical)40	carbidopa-levodopa-entacapone .29
busulfan SOLN24	calcitriol CAPS45	carbinoxamine maleate SOLN18
butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG5	calcitriol SOLN IV45	carbinoxamine maleate TABS 4 MG . 18
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG4	calcium acetate (phosphate binder) CAPS47	carboplatin SOLN 50 MG/5ML24
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG5	calcium acetate (phosphate binder) TABS47	carisoprodol TABS57
butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG5	calcium chloride (dihydrate) SOLN 54	carmustine24
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG6	calcium polycarbophil TABS50	carteolol hcl (ophth)58
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG6	CALQUENCE27	carvedilol32
butalbital-aspirin-caffeine CAPS5	candesartan cilexetil20	carvedilol phosphate32
butalbital-aspirin-caffeine w/cod6	candesartan cilexetil- hydrochlorothiazide21	caspofungin acetate18
butenafine hcl38	capecitabine24	CAYA DPRH51
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML7	CAPRELSA27	CAYSTON22
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML .7	captopril 12.5 MG20	cefaclor CAPS35
cabergoline46	captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG .20	cefaclor SUSR 250 MG/5ML35
CABOMETYX TABS26	CAPVAXIVE65	cefadroxil CAPS35
calcipotriene CREA40	carbamazepine CHEW 100 MG ...12	cefadroxil SUSR35
calcipotriene OINT40	carbamazepine CP12 100 MG12	cefadroxil TABS35
calcipotriene SOLN40	carbamazepine CP12 200 MG12	cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG35
calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT41	carbamazepine CP12 300 MG12	cefdinir CAPS35
calcipotriene-betamethasone	carbamazepine SUSP12	cefdinir SUSR35
	carbamazepine TABS12	cefepime hcl SOLR IV 2 GM35
	carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG12	cefixime CAPS35
	carbamazepine TB12 200 MG12	cefixime SUSR35
	carbidopa29	cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM 35
	carbidopa-levodopa TABS29	cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM ...35
		cefpodoxime proxetil SUSR35
		cefpodoxime proxetil TABS35

cefprozil SUSR35	chlorzoxazone TABS 500 MG57	cisplatin SOLN 100 MG/100ML24
cefprozil TABS35	chlorzoxazone TABS 750 MG57	citalopram hydrobromide SOLN ...14
ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM35	CHOLBAM47	citalopram hydrobromide TABS ...14
ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG35	cholecalciferol CAPS68	clarithromycin SUSR51
ceftriaxone sodium IJ 250 MG35	cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT68	clarithromycin TABS51
cefuroxime axetil TABS35	cholestyramine light PACK19	clarithromycin TB2451
cefuroxime sodium IJ 750 MG35	cholestyramine light POWD19	CLASSIC PRENATAL TABS56
celecoxib4	cholestyramine PACK19	clemastine fumarate SYRP18
cephalexin CAPS35	cholestyramine POWD19	clemastine fumarate TABS 2.68 MG .18
cephalexin SUSR35	choline fenofibrate19	CLIMARA PRO46
CERDELGA49	CHORIONIC GONADOTROPIN IM 45	clindamycin hcl22
CEREZYME 400 UNIT49	ciclopirox GEL38	clindamycin palmitate hydrochloride .22
cetirizine hcl TABS19	ciclopirox olamine CREA38	clindamycin phosphate (topical) FOAM38
cevimeline hcl56	ciclopirox olamine SUSP38	clindamycin phosphate (topical) GEL 38
CHEMET17	ciclopirox SHAM39	clindamycin phosphate (topical) LOTN38
CHEMSTRIP K STRP43	ciclopirox SOLN39	clindamycin phosphate (topical) SOLN38
chloramphenicol sodium succinate 22	cidofovir32	clindamycin phosphate (topical) SWAB38
chlordiazepoxide hcl CAPS8	cilostazol49	clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML22
chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide64	CIMDUO31	clindamycin phosphate vaginal CREA67
chlordiazepoxide-amitriptyline61	cimetidine TABS64	clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)38
chlorhexidine gluconate (mouth-throat)56	cinacalcet hcl45	clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 %38
chloroquine phosphate TABS 250 MG23	ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN59	
chloroquine phosphate TABS 500 MG23	ciprofloxacin hcl (otic)60	
chlorpromazine hcl SOLN30	ciprofloxacin hcl TABS46	
chlorpromazine hcl TABS30	ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML .46	
chlorthalidone 25 MG, 50 MG44	ciprofloxacin-dexamethasone60	
	ciprofloxacin-fluocinolone acetonide .60	

clindamycin phosphate-tretinoin .. 38	clotrimazole w/ betamethasone LOTN39	CORDRAN TAPE41
CLINIMIX E/DEXTROSE (5/20) ...58	clozapine TABS30	CORTISPORIN-TC60
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10) ..58	clozapine TBDP 100 MG30	COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY . 40
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5) ...58	clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG 30	COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ40
clobazam SUSP12	clozapine TBDP 25 MG30	COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ40
clobazam TABS12	COARTEM23	COSENTYX SOSY 150 MG/ML ...40
clobetasol propionate CREA 0.05 % . 41	codeine sulfate TABS 30 MG5	COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML .40
clobetasol propionate emollient base 0.05 %41	CODEINE SULFATE TABS5	COSENTYX UNOREADY SOAJ ..40
clobetasol propionate FOAM41	colchicine TABS48	CREON CPEP43
clobetasol propionate GEL 0.05 % 41	colchicine w/ probenecid48	CRESEMBA CAPS 186 MG18
clobetasol propionate OINT 0.05 % 41	colesevelam hcl PACK19	cromolyn sodium (ophth)59
clobetasol propionate SOLN 0.05 % . 41	colesevelam hcl TABS19	cromolyn sodium NEBU9
clocortolone pivalate41	colestipol hcl GRAN19	crotamiton LOTN43
clofarabine24	colestipol hcl PACK19	CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG- 263 MG-11 UNIT-4000 UNIT56
clomipramine hcl15	colestipol hcl TABS19	cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML49
clonazepam TABS12	COMBIVENT RESPIMAT AERS ..10	cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG57
clonidine hcl (adhd) TB121	COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT27	cyclophosphamide CAPS24
clonidine hcl TABS20	COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT27	cyclophosphamide SOLR IJ24
clonidine PTWK20	COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT27	cycloserine23
clopidogrel bisulfate 300 MG49	COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML65	cyclosporine (ophth) EMUL59
clopidogrel bisulfate 75 MG49	COMIRNATY SUSP65	cyclosporine CAPS55
clorazepate dipotassium TABS8	COMIRNATY SUSY65	cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS55
clotrimazole (topical) CREA39	COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate)31	cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN55
clotrimazole (topical) SOLN39	CONTRACE1	
clotrimazole56	COPIKTRA27	
clotrimazole vaginal CREA 1 % ...67		
clotrimazole w/ betamethasone CREA39		

cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML . 55	darunavir TABS 800 MG31	desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)35
CYLTEZO (2 PEN) AJKT 2	dasatinib27	desonide CREA41
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML3	DAURISMO 25	desonide LOTN 41
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML2	DEBACTEROL 56	desonide OINT41
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT3	decitabine 24	desoximetasone CREA 0.25 %41
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT3	deferasirox PACK17	desoximetasone GEL41
cyproheptadine hcl SYRP19	deferasirox TABS 17	desoximetasone OINT 0.25 %41
cyproheptadine hcl TABS19	deferasirox TBSO17	desvenlafaxine succinate 14
CYSTAGON CAPS 48	deflazacort SUSP36	dexamethasone ELIX36
CYSTARAN 59	deflazacort TABS 36	DEXAMETHASONE INTENSOL CONC36
cytarabine SOLN24	DELSTRIGO31	dexamethasone sodium phosphate (ophth)59
dabigatran etexilate mesylate CAPS . 11	demeclocycline hcl TABS63	dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML36
dacarbazine SOLR 200 MG 28	DEPO-ESTRADIOL46	dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML 36
dactinomycin 26	DEPO-MEDROL SUSP36	dexamethasone SOLN36
dalfampridine62	DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC36	dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG 36
danazol CAPS7	desipramine hcl TABS 15	dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG 36
dantrolene sodium CAPS58	desloratadine TABS19	dexchlorpheniramine maleate SOLN . 18
dapagliflozin propanediol17	desloratadine TBDP 2.5 MG19	dexlansoprazole64
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG 15	desmopressin acetate SOLN IJ ...46	dexmethylphenidate hcl CP24 1
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG15	DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA46	dexmethylphenidate hcl TABS1
dapsone 22	desmopressin acetate spray45	dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG1
DAPTACEL63	desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 %45	dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG1
daptomycin 500 MG 22	desmopressin acetate TABS 0.1 MG 46	dextroamphetamine sulfate TABS 2.5
darifenacin hydrobromide64	desmopressin acetate TABS 0.2 MG 46	
darunavir TABS 600 MG31	desogestrel & ethinyl estradiol35	
	desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)35	

MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG . 1	diflorasone diacetate CREA 41	diphenhydramine hcl CAPS 50 MG 18
dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG 1	diflorasone diacetate OINT 41	diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML 18
dextrose in lactated ringers 54	diflunisal TABS 5	diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML 19
DIACOMIT CAPS 250 MG 12	difluprednate 59	diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML 19
DIACOMIT CAPS 500 MG 12	digoxin SOLN PO 0.05 MG/ML 34	diphenoxylate w/ atropine LIQD ... 17
DIACOMIT PACK 250 MG 12	digoxin TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG 34	diphenoxylate w/ atropine TABS ... 17
DIACOMIT PACK 500 MG 12	dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML 53	dipyridamole 49
diazepam (anticonvulsant) GEL ... 12	dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML 53	disopyramide phosphate CAPS 9
diazepam CONC 8	DILANTIN (phenytoin sodium extended) 13	disulfiram 61
diazepam SOLN PO 5 MG/5ML 8	DILANTIN 13	divalproex sodium TB24 14
diazepam TABS 8	DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin) 13	divalproex sodium TBEC 14
diazoxide 16	DILANTIN SUSP (phenytoin) 13	docetaxel CONC 20 MG/ML 28
dichlorphenamide 44	DILANTIN-125 SUSP (phenytoin) . 13	docetaxel SOLN 20 MG/2ML 28
diclofenac epolamine PTCH EX ... 39	diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG 33	docusate calcium 51
diclofenac potassium TABS 50 MG . 4	diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG 33	docusate sodium CAPS 100 MG .. 51
diclofenac sodium (actinic keratoses) EX 39	diltiazem hcl CP12 33	docusate sodium CAPS 250 MG .. 51
diclofenac sodium (ophth) 59	diltiazem hcl CP24 33	dofetilide 9
diclofenac sodium (topical) GEL EX 39	diltiazem hcl extended release beads 33	donepezil hydrochloride TABS 10 MG 61
diclofenac sodium TB24 4	diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML .. 33	donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG 61
diclofenac sodium TBEC 4	DILTIAZEM HCL SOLR 33	donepezil hydrochloride TBDP 10 MG 61
diclofenac w/ misoprostol TBEC 4	diltiazem hcl TABS 33	donepezil hydrochloride TBDP 5 MG 61
dicloxacillin sodium 61	diltiazem hcl TB24 33	DOPTELET 49
dicyclomine hcl CAPS 64	dimethyl fumarate CDPK 62	dorzolamide hcl 59
dicyclomine hcl SOLN PO 64	dimethyl fumarate CPDR 62	dorzolamide hcl-timolol maleate .. 58
dicyclomine hcl TABS 64	DIPENTUM 47	DOVATO 31
DIFFERIN LOTN 38		
DIFICID TABS 200 MG (fidaxomicin) 51		

doxazosin mesylate	20	DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML	42	ELIQUIS TABS	11
doxepin hcl (antipruritic)	40			ELLA	36
doxepin hcl (sleep)	50	DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML	42	ELMIRON CAPS	48
doxepin hcl CAPS	15	DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML	42	ELOCTATE	48
doxepin hcl CONC	15	DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML	42	eltrombopag olamine PACK 12.5	
doxercalciferol CAPS	45	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN		MG, 25 MG	49
doxercalciferol SOLN	45	DEVI	51	eltrombopag olamine TABS 12.5 MG,	
doxorubicin hcl liposomal SUSP	26	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN		25 MG, 50 MG, 75 MG	49
doxorubicin hcl SOLN	26	MISC	51	EMBECTA AUTOSHIELD DUO	53
doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG		DUREX TROPICAL MISC	51	EMBECTA PEN NEEDLE NANO	53
	26	dutasteride	48	EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2	
				GEN	53
doxycycline (monohydrate) CAPS 50		econazole nitrate CREA	39	EMBECTA PEN NEEDLE	
MG, 100 MG	63	EDARBI	20	ULTRAFINE	53
doxycycline (monohydrate) CAPS 75		EDURANT	31	EMCYT	25
MG	63			EMFLAZA SUSP (deflazacort)	36
doxycycline (monohydrate) TABS		efavirenz CAPS 200 MG	31	EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY	
100 MG	63	efavirenz CAPS 50 MG	31	53	
doxycycline (monohydrate) TABS 50		efavirenz TABS	31	EMGALITY SOAJ	53
MG, 75 MG	63	efavirenz-emtricitabine-tenofovir		EMGALITY SOSY	53
doxycycline hyclate CAPS	63	disoproxil fumarate	31	EMSAM	14
doxycycline hyclate SOLR	63	efavirenz-lamivudine-tenofovir		emtricitabine CAPS	31
doxycycline hyclate TABS 20 MG,		disoproxil fumarate	31	emtricitabine-rilpivirine-tenofovir	
100 MG	63	EGRIFTA SV	45	disoproxil fumarate	31
doxylamine-pyridoxine TBEC	18	ELAPRASE	45	emtricitabine-tenofovir disoproxil	
dronabinol CAPS	18	electrolyte-148	54	fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-	
drospirenone-ethinyl estradiol	35	electrolyte-a	54	200 MG, 167 MG-250 MG	31
drospirenone-ethinyl estradiol-		ELESTRIN GEL	46	emtricitabine-tenofovir disoproxil	
levomefolate calcium	35	eletriptan hydrobromide	53	fumarate 200 MG-300 MG	31
DROXIA CAPS	49	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	25	EMTRIVA SOLN	31
DUAVEE	46	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45		EMVERM CHEW	8
DULERA	10	MG	25	enalapril maleate &	
duloxetine hcl CPEP	14	ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK		hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG	
		TBPK	11	21	

enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG 21	EQL PRENATAL FORMULA TABS 56	eslicarbazepine acetate 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG 12
enalapril maleate TABS20	EQUETRO 100 MG29	esomeprazole magnesium CPDR 20 MG 64
ENBREL MINI SOCT 4	EQUETRO 200 MG29	esomeprazole magnesium CPDR 40 MG 64
ENBREL SOLN 4	EQUETRO 300 MG29	esomeprazole magnesium TBEC . 64
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML4	ERAXIS18	ESPEROCT 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT 48
ENBREL SOSY 50 MG/ML 4	ERBITUX25	estazolam 50
ENBREL SURECLICK SOAJ 4	ergocalciferol CAPS68	estradiol GEL 46
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML ...65	ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML68	estradiol PTTW 46
ENGERIX-B SUSY65	ergoloid mesylates TABS 62	estradiol PTWK 46
enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML 11	ERGOMAR SUBL53	estradiol TABS46
enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML 11	ergotamine w/ caffeine TABS53	estradiol vaginal CREA 67
enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML11	eribulin mesylate 28	estradiol vaginal TABS68
enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML 11	ERIVEDGE25	estradiol valerate46
enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML11	ERLEADA 240 MG25	ESTROGEL GEL (estradiol)46
enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML 11	ERLEADA 60 MG25	estrogens, conjugated TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG 46
ENSPRYNG55	erlotinib hcl 25	eszopiclone50
entacapone29	ERTACZO39	ethacrynic acid 44
entecavir TABS 32	ertapenem sodium IJ22	ethambutol hcl TABS 23
EPIDIOLEX12	erythromycin (acne aid) PADS38	ethosuximide CAPS13
epinastine hcl (ophth) 59	erythromycin (acne aid) SOLN38	ethosuximide SOLN13
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ .. 68	erythromycin (ophth) 59	ethynodiol diacet & eth estrad35
eplerenone 21	erythromycin base CPEP51	etodolac CAPS 4
EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML49	erythromycin base TABS51	etodolac TABS 4
epoprostenol sodium34	erythromycin base TBEC51	etonogestrel-ethinyl estradiol 36
	erythromycin ethylsuccinate SUSR 51	ETOPOPHOS28
	erythromycin ethylsuccinate TABS 51	
	escitalopram oxalate SOLN14	
	escitalopram oxalate TABS14	

flunisolide (nasal)	58	flurazepam hcl	50	folic acid TABS	49
fluocinolone acetonide (otic)	60	flurbiprofen sodium	59	fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML 11	
fluocinolone acetonide CREA 0.01 % 41		flurbiprofen TABS	4	fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML, 5 MG/0.4ML, 7.5 MG/0.6ML	11
fluocinolone acetonide CREA 0.025 %	41	fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT	10	FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	43
fluocinolone acetonide OIL	41	fluticasone furoate-vilanterol	10	FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	43
fluocinolone acetonide OINT	41	fluticasone propionate (inhalation) AEPB	10	formoterol fumarate NEBU	10
fluocinolone acetonide SOLN	41	fluticasone propionate (nasal) SUSP . 58		FOSAMAX PLUS D	44
fluocinonide CREA 0.05 %	41	fluticasone propionate CREA 0.05 % 41		fosamprenavir calcium TABS	31
fluocinonide CREA 0.1 %	41	fluticasone propionate hfa	10	fosfomycin tromethamine	22
fluocinonide emulsified base	41	fluticasone propionate LOTN	42	fosinopril sodium & hydrochlorothiazide	21
fluocinonide GEL	41	fluticasone propionate OINT	42	fosinopril sodium	20
fluocinonide OINT	41	fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 500 MCG/ACT-50 MCG/ACT	10	fosphenytoin sodium	13
fluocinonide SOLN	41	fluticasone-salmeterol AERO	10	FRAGMIN SOSY	11
fluorometholone (ophth) SUSP	59	fluvastatin sodium CAPS 20 MG ...	19	FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER	52
fluorouracil (topical) CREA 5 %	39	fluvastatin sodium CAPS 40 MG ...	19	FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	53
fluorouracil (topical) SOLN	39	fluvoxamine maleate TABS	14	FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR	53
fluorouracil 500 MG/10ML	24	FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	66	FREESTYLE LIBRE 2 READER ..	53
fluoxetine hcl CAPS 10 MG	14	FLUZONE HIGH-DOSE SUSY	66	FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR ..	53
fluoxetine hcl CAPS 20 MG, 40 MG 14		FLUZONE QUADRIVALENT SUSP 66		FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	53
fluoxetine hcl CPDR	14	FLUZONE QUADRIVALENT SUSY 66		FREESTYLE LIBRE 3 READER ..	53
fluoxetine hcl SOLN	14	FLUZONE SUSP	66	FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR ..	53
fluoxetine hcl TABS	14	FLUZONE SUSY	66	FREESTYLE LIBRE READER	53
fluphenazine hcl CONC	30	FML FORTE SUSP	59	frovatriptan succinate	53
fluphenazine hcl ELIX	30			FT PRENATAL TABS	56
fluphenazine hcl SOLN	30				
fluphenazine hcl TABS	30				
flurandrenolide CREA	41				
flurandrenolide LOTN	41				

fulvestrant SOSY	25	gatifloxacin (ophth)	59	glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG	17
furosemide SOLN PO 8 MG/ML, 10 MG/ML	44	gefitinib	25	glyburide TABS	17
furosemide TABS	44	gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG	24	glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG	15
FUZEON SOLR	31	gemfibrozil TABS	19	glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG	15
FYCOMPA TABS 2 MG (perampanel)	12	GENOTROPIN CART SC	45	glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 % ..	48
FYCOMPA TABS 4 MG (perampanel)	12	GENOTROPIN MINISQUICK PRSY ..	45	glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML 64	
FYCOMPA TABS 6 MG (perampanel)	12	gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %	2	glycopyrrolate TABS 1 MG	64
FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG (perampanel)	12	gentamicin sulfate (ophth) SOLN ..	59	glycopyrrolate TABS 2 MG	64
gabapentin CAPS	12	gentamicin sulfate (topical) CREA ..	38	GLYXAMBI	15
gabapentin SOLN	12	gentamicin sulfate (topical) OINT ..	38	GNP PRENATAL TABS	56
gabapentin TABS 600 MG, 800 MG 12		gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML	2	GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS	56
galantamine hydrobromide CP24 ..	61	GENVOYA	31	GOHIBIC	48
galantamine hydrobromide SOLN ..	61	GILOTRIF	25	GOJJI BLOOD KETONE TEST ...	43
galantamine hydrobromide TABS ..	61	glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML .	62	granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML ..	17
GAMMAGARD 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	60	glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML .	62	granisetron hcl TABS	17
GAMMAGARD 30 GM/300ML	60	GLEOSTINE 10 MG	24	GRASTEK SUBL	2
GAMMAGARD S/D LESS IGA SOLR	60	GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	24	griseofulvin microsize SUSP	18
GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	60	glimepiride 1 MG, 2 MG	17	griseofulvin microsize TABS	18
GAMUNEX-C	60	glimepiride 4 MG	17	griseofulvin ultramicrosize	18
ganciclovir sodium SOLR	32	glipizide TABS 5 MG, 10 MG	17	guanfacine hcl (adhd)	1
ganirelix acetate	45	glipizide TB24	17	guanfacine hcl	20
GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML	66	glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG	15	GYNAZOLE-1	67
GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML	66	glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG	15	HAEGARDA SOLR SC	49
		GLUCAGEN DIAGNOSTIC	43	HALAVEN (eribulin mesylate)	28
		glucagon SOLR IJ 1 MG	16	halcinonide CREA	42
				halobetasol propionate CREA	42
				halobetasol propionate OINT	42

HALOG OINT42	HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC16	hydrocortisone (intrarectal)8
haloperidol decanoate30	HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC16	hydrocortisone (rectal) EX8
haloperidol lactate CONC30	HYCAMTIN CAPS29	hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %42
haloperidol lactate SOLN30	hydralazine hcl SOLN21	hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 % . 42
haloperidol TABS30	hydralazine hcl TABS21	hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %42
HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML66	hydrochlorothiazide CAPS44	hydrocortisone acetate (rectal)8
HEMANGEOL SOLN PO33	hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG 44	hydrocortisone butyrate CREA42
HEMATINIC/FOLIC ACID50	hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG44	hydrocortisone butyrate OINT42
HEPARIN (PORCINE) IN NACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML 11	hydrocodone bitartrate CP125	hydrocortisone butyrate SOLN42
heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML11	hydrocodone bitartrate T24A5	hydrocortisone sod succinate 100 MG36
HEPLISAV-B SOSY66	hydrocodone bitartrate-homatropine methylbromide TABS37	hydrocortisone TABS37
HIBERIX SOLR IJ65	hydrocodone polistirex- chlorpheniramine polistirex SUER .37	hydrocortisone vaginal67
HUMATROPE CART IJ45	hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML6	hydrocortisone valerate CREA42
HUMIRA (2 PEN) AJKT 80 MG/0.8ML3	hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML6	hydrocortisone valerate OINT42
HUMIRA (2 PEN) AJKT3	hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG6	hydrocortisone w/acetic acid60
HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT3	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG7	hydromorphone hcl LIQD5
HUMIRA-CD/UC/HS STARTER AJKT3	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG6	hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML . 5
HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT3	hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG7	hydromorphone hcl TABS5
HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT3	hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG7	hydromorphone hcl TB24 32 MG ...5
HUMIRA-PED>=40KG UC STARTER AJKT3		hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG5
HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER AJKT3		hydroxychloroquine sulfate 100 MG 23
HUMIRA-PSORIASIS/UEVIT STARTER AJKT3		hydroxychloroquine sulfate 200 MG 23
		hydroxychloroquine sulfate 400 MG 23

hydroxyurea	28	imipramine pamoate	15	INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN	16
hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML ..	8	imiquimod 5 %	42	INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL)	
hydroxyzine hcl SYRP	8	IMITREX STATDOSE SYSTEM		SOPN	16
hydroxyzine hcl TABS	8	SOAJ 4 MG/0.5ML	54	INSULIN LISPRO JUNIOR	
hydroxyzine pamoate CAPS	8	IMPAVIDO	21	KWIKPEN SOPN	16
HYPERSAL NEBU	37	INCRELEX	45	INSULIN LISPRO PROT & LISPRO	
HYQVIA	60	INCRUSE ELLIPTA	9	SUPN	16
ibandronate sodium SOLN	44	indapamide TABS 1.25 MG	44	INSULIN LISPRO SOLN IJ	16
ibandronate sodium TABS	44	indapamide TABS 2.5 MG	44	INTELENCE 25 MG	31
IBRANCE CAPS	27	indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG 4		IONOSOL-MB IN D5W	54
IBRANCE TABS	27	indomethacin CPCR	4	IOPIDINE	58
ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200		INFANRIX	63	IPOL IJ	66
MG/10ML	4	INFLECTRA SOLR	47	ipratropium bromide (nasal) 0.03 %	58
ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG ..	4	INGREZZA CAPS	61	ipratropium bromide (nasal) 0.06 %	58
ibuprofen TABS 800 MG	4	INGREZZA CPPK	62	ipratropium bromide SOLN 0.02 % .	9
icatibant acetate SOSY	48	INGREZZA CPSP	62	ipratropium-albuterol SOLN	10
ICLUSIG	27	INLYTA	24	irbesartan	20
icosapent ethyl 1 GM	19	INREBIC	27	irbesartan-hydrochlorothiazide	21
idarubicin hcl 20 MG/20ML	26	INSULIN ASP PROT & ASP		irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100	
idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10		FLEXPEN SUPN	16	MG/5ML	29
MG/10ML	26	INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN .	16	irrigation solutions, physiological ..	56
IDELVION	48	INSULIN ASPART PENFILL SOCT	16	ISENTRESS CHEW	31
ifosfamide SOLN 1 GM/20ML	24	INSULIN ASPART PROT & ASPART		ISENTRESS HD TABS	31
ifosfamide SOLR	24	SUSP	16	ISENTRESS TABS	31
imatinib mesylate TABS	27	INSULIN ASPART SOLN IJ	16	ISOLYTE-P IN D5W	54
IMBRUVICA CAPS 140 MG	27	INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH		ISOLYTE-S	54
IMBRUVICA CAPS 70 MG	27	SOPN	16	isoniazid SOLN	23
IMBRUVICA SUSP	27	INSULIN DEGLUDEC SOLN	16	isoniazid SYRP	23
IMBRUVICA TABS	27	INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN	16	isoniazid TABS	23
imipenem-cilastatin IV	22				
imipramine hcl TABS	15				

isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG	8	KAMELEON LUBRICATED MISC .51	KISQALI (200 MG DOSE)	27
isosorbide dinitrate-hydralazine hcl 34		KANJINTI	KISQALI (400 MG DOSE)	27
isosorbide mononitrate TABS	8	KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (potassium chloride in dextrose & sodium chloride)	KISQALI (600 MG DOSE)	27
isosorbide mononitrate TB24	8	KCL-LACTATED RINGERS-D5W 54	KISQALI FEMARA (200 MG DOSE) . 26	
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	38	ketoconazole (topical) CREA	KISQALI FEMARA (400 MG DOSE) . 26	
isradipine CAPS	33	ketoconazole (topical) SHAM 2 % .39	KISQALI FEMARA (600 MG DOSE) . 26	
itraconazole CAPS	18	ketoconazole	KLOXXADO LIQD	17
itraconazole SOLN	18	KETONE TEST STRP	KOGENATE FS KIT	48
ivabradine hcl TABS	34	ketoprofen CAPS 50 MG	KOSELUGO	27
ivermectin (pediculicide)	43	ketorolac tromethamine (ophth) ...	KOVALTRY	48
ivermectin	8	ketorolac tromethamine TABS	KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	57
IXEMPRA KIT 15 MG	28	KETOSTIX STRP	KRINTAFEL	23
JAKAFI	27	ketotifen fumarate (ophth) 0.035 % 59	K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	52
JANUMET TABS	15	KEVZARA SOAJ	K-Y ME & YOU INTENSE DEVI ...	52
JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	15	KEVZARA SOSY	KYPROLIS	27
JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	15	KIMONO COLORS DEVI	labetalol hcl SOLN	32
JANUVIA	16	KIMONO MAXX-LARGE FLARE MISC	labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG . 33	
JARDIANCE	17	KIMONO MICRO THIN PLUS MISC . 51	labetalol hcl TABS 300 MG	32
JEVTANA	28	KIMONO MISC	lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML . 12	
JIVI 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	48	KIMONO PLUS MISC	lacosamide TABS	13
JULUCA	31	KIMONO PS MISC	lactated ringer's (irrigation)	56
JYNARQUE TBPK 15 MG (tolvaptan)	46	KIMONO PS PLUS MISC	lactated ringer's	54
JYNNEOS	66	KIMONO SENSATION MISC	lactic acid (ammonium lactate) CREA	42
KALETRA SOLN	31	KIMONO SENSATION PLUS MISC 52	lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %	42
KALYDECO TABS	62	KIMONO SPECIAL DEVI		
		KINRIX SUSY		

lactulose (encephalopathy)	47	LENVIMA (4 MG DAILY DOSE) ..	24	levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG	36
lactulose SOLN	51	LENVIMA (8 MG DAILY DOSE) ..	24	levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)	35
lamivudine (hbv) TABS	32	letrozole	25	levonorgestrel-ethinyl estradiol (91- day) 0.03 MG-0.15 MG	35
lamivudine SOLN	31	leucovorin calcium SOLR	28	levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)	35
lamivudine TABS 150 MG	31	leucovorin calcium TABS	28	levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron 35	
lamivudine TABS 300 MG	31	LEUKERAN	24	levorphanol tartrate TABS 2 MG	5
lamivudine-zidovudine	31	LEUKINE SOLR IJ	49	levothyroxine sodium TABS	63
lamotrigine CHEW 25 MG	13	leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML	25	LEXIVA SUSP	31
lamotrigine CHEW 5 MG	13	levalbuterol hcl	10	lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %	51
lamotrigine TABS	13	levalbuterol hcl 1.25 MG/0.5ML	10	lidocaine hcl (mouth-throat) 2 % ...	56
lamotrigine TBDP	13	levalbuterol tartrate	10	lidocaine hcl (mouth-throat) 4 % ...	56
LANOXIN SOLN IJ (digoxin)	34	levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML 13		lidocaine hcl GEL 2 %	42
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (digoxin)	34	levetiracetam TABS 1000 MG	13	lidocaine hcl PRSY	42
lansoprazole CPDR 15 MG	64	levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG	13	lidocaine hcl SOLN	42
lansoprazole CPDR 30 MG	64	levetiracetam TABS 500 MG	13	lidocaine PTCH 5 %	43
lanthanum carbonate CHEW	47	levetiracetam TB24	13	lidocaine-prilocaine CREA	43
lapatinib ditosylate	27	levobunolol hcl 0.5 %	58	lincomycin hcl	22
LASTACRAFT	59	levocetirizine dihydrochloride SOLN 19		linezolid SUSR	22
latanoprost SOLN	60	levocetirizine dihydrochloride TABS 19		linezolid TABS	22
leflunomide	4	levofloxacin (ophth) 0.5 %	59	LINZESS	47
LEMTRADA	62	levofloxacin in d5w 500 MG/100ML 46		liothyronine sodium SOLN	63
lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG	55	levofloxacin SOLN PO	46	liothyronine sodium TABS	63
lenalidomide 20 MG	55	levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG . 46		liraglutide	16
LENVIMA (10 MG DAILY DOSE) .	24	levofloxacin TABS 500 MG	46	lisdexamfetamine dimesylate CAPS 1	
LENVIMA (12 MG DAILY DOSE) .	24	levonorgestrel & eth estradiol TABS 35		lisdexamfetamine dimesylate CHEW .	1
LENVIMA (14 MG DAILY DOSE) .	24				
LENVIMA (18 MG DAILY DOSE) .	24				
LENVIMA (20 MG DAILY DOSE) .	24				
LENVIMA (24 MG DAILY DOSE) .	24				

lisinopril & hydrochlorothiazide21	loteprednol etabonate SUSP 59	MARPLAN14
lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG 20	lovastatin TABS 10 MG, 20 MG ... 19	MASONATAL TABS57
lovastatin TABS 40 MG19	loxapine succinate30	MATULANE 28
lithium29	lubiprostone 47	MAXIDEX SUSP OP59
lithium carbonate CAPS 29	LUCEMYRA (lofexidine hcl)61	MAXX MISC52
lithium carbonate TABS29	luliconazole39	MAXX PLUS MISC52
lithium carbonate TBCR 29	LUMAKRAS 120 MG, 240 MG27	meclizine hcl TABS 12.5 MG 18
LO LOESTRIN FE TABS 35	LUMAKRAS 320 MG27	meclizine hcl TABS 25 MG 18
lofexidine hcl61	LUMIZYME45	meclofenamate sodium CAPS4
LOKELMA56	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM25	MEDROL TABS37
loperamide hcl CAPS 17	LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM25	medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM 36
lopinavir-ritonavir SOLN 31	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM .25	medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM 36
lopinavir-ritonavir TABS31	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM .25	medroxyprogesterone acetate 10 MG61
LOQTORZI25	LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) . 45	medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG61
loratadine CAPS 19	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG45	mefenamic acid CAPS 4
loratadine CHEW19	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG45	mefloquine hcl23
loratadine SOLN 19	lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG29	megestrol acetate (appetite) 61
loratadine TABS19	lurasidone hcl 80 MG29	megestrol acetate SUSP25
loratadine TBDP 19	LYNPARZA TABS 27	megestrol acetate TABS25
lorazepam CONC 8	LYSODREN25	MEKINIST TABS 0.5 MG27
lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG8	mafenide acetate PACK 40	MEKINIST TABS 2 MG27
lorazepam TABS 1 MG8	magnesium sulfate IJ 50 %55	MEKTOVI27
LORBRENA27	malathion43	meloxicam TABS4
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG21	maraviroc TABS 150 MG31	melphalan 24
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG . 21	maraviroc TABS 300 MG31	melphalan hcl IV 24
losartan potassium20		memantine hcl TABS 61
LOTEMAX OINT59		MENACTRA65
loteprednol etabonate GEL59		

MENEST 2.5 MG46	methadone hcl TABS 10 MG5	methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG2
MENOSTAR PTWK46	methadone hcl TABS 5 MG5	methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG2
MENQUADFI 0.5 ML65	methadone hcl TBSO5	methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG2
MENVEO SOLR65	methamphetamine hcl1	methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG2
meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML5	methazolamide TABS44	methylphenidate PTCH2
meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML5	methenamine hippurate22	methylprednisolone acetate SUSP 37
meperidine hcl TABS 50 MG5	methimazole TABS63	methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG37
meprobamate8	methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG57	methylprednisolone TABS37
mercaptapurine TABS24	methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML24	methylprednisolone TBPk37
meropenem22	methotrexate sodium SOLR24	methyltestosterone TABS7
mesalamine CP2447	methotrexate sodium TABS 2.5 MG 24	metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML47
mesalamine CPDR47	methoxsalen rapid40	metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML47
mesalamine ENEM47	methscopolamine bromide64	metoclopramide hcl TABS47
mesalamine SUPP47	methsuximide13	metolazone44
mesalamine TBEC 1.2 GM47	methyldopa TABS20	metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG21
mesalamine TBEC 800 MG47	methylphenidate hcl CHEW 10 MG .1	metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG21
metaxalone 800 MG57	methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG 1	metoprolol succinate TB24 200 MG 33
metformin hcl TABS 1000 MG16	methylphenidate hcl CHEW 5 MG ..1	metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG33
metformin hcl TABS 500 MG16	methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG1	metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML33
metformin hcl TABS 850 MG16	methylphenidate hcl CP24 30 MG ..1	metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG33
metformin hcl TB24 500 MG16	methylphenidate hcl CP242	metronidazole (topical) CREA43
metformin hcl TB24 750 MG16	methylphenidate hcl CPCR2	
methadone hcl CONC5	methylphenidate hcl SOLN2	
METHADONE HCL SOLN IJ (methadone hcl)5	methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG2	
methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML .5	methylphenidate hcl TABS 5 MG ...2	
methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML5	methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG2	
methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML 5		

metronidazole (topical) GEL 0.75 % 43	SUSP66	MULTI PRENATAL TABS 57
metronidazole (topical) GEL 1 % ..43	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSY66	mupirocin OINT38
metronidazole (topical) LOTN 43	MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP66	MVASI25
metronidazole TABS 250 MG, 500 MG21	moexipril hcl20	MYALEPT45
metronidazole vaginal67	mometasone furoate (nasal) SUSP 58	mycophenolate mofetil CAPS56
mexiletine hcl9	mometasone furoate CREA42	mycophenolate mofetil TABS56
micafungin sodium18	mometasone furoate OINT42	mycophenolate sodium56
miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG67	mometasone furoate SOLN42	MYLERAN TABS24
midodrine hcl68	montelukast sodium CHEW9	nabumetone4
miglitol15	montelukast sodium PACK9	nadolol TABS 20 MG33
miglustat49	montelukast sodium TABS9	nadolol TABS 40 MG33
minocycline hcl CAPS63	morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG6	nadolol TABS 80 MG33
minocycline hcl TABS63	morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML6	nafticillin sodium IV 10 GM61
minoxidil 2.5 MG, 10 MG21	morphine sulfate SOLN PO 10 MG/5ML6	naftifine hcl CREA 1 %39
MIRCERA49	morphine sulfate SOLN PO 20 MG/5ML6	naftifine hcl CREA 2 %39
mirtazapine TABS14	morphine sulfate TABS6	nalbuphine hcl7
mirtazapine TBDP14	morphine sulfate TBCR6	naloxone hcl LIQD17
misoprostol64	MOTOFEN17	naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML17
mitomycin SOLR IV 20 MG26	MOVANTIK47	naltrexone hcl17
mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML ..26	moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP 59	naproxen sodium TABS 550 MG ...4
M-M-R II SOLR66	moxifloxacin hcl in sodium chloride 46	naproxen SUSP4
M-NATAL PLUS TABS57	moxifloxacin hcl TABS46	naproxen TABS4
MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML . 66	MRESVIA67	naproxen TBEC 500 MG4
modafinil 100 MG2	MULPLETA49	naratriptan hcl54
modafinil 200 MG2		NATACYN59
MODERNA COVID-19 BIVALENT 66		NATAZIA35
MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y		nateglinide17
Index 21		NAYZILAM12
		nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG 33

nebivolol hcl 20 MG33	niacin CPCR 250 MG, 500 MG68	nitrofurantoin 22
NEBUSAL NEBU37	NIACIN ER TBCR68	nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG 22
nefazodone hcl 14	niacin TABS68	nitrofurantoin monohyd macro 22
nelarabine 24	niacin TBCR68	nitroglycerin (intra-anal) 8
neomycin sulfate TABS 2	niacinamide TABS 100 MG68	nitroglycerin CPCR8
neomycin-bacitracin zn-polymyxin 59	niacinamide TABS 500 MG68	nitroglycerin PT248
neomycin-polymy-dexameth OINT 59	nicardipine hcl CAPS 33	NITROGLYCERIN SOLN IV 8
neomycin-polymy-dexameth SUSP 0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML, 0.1 %59	nicardipine hcl SOLN 33	nitroglycerin SUBL 8
neomycin-polymyxin-hc (ophth) ...59	NICOTINE KIT 62	NIVA-PLUS TABS 57
neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN . 60	nicotine polacrilex GUM62	nizatidine CAPS64
neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP . 60	nicotine polacrilex LOZG62	NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 30 MG/3ML45
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG- 27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG 57	nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR62	NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML45
NEONATAL PLUS TABS57	NICOTROL INHA62	norelgestromin-ethinyl estradiol ...36
NEONATAL PRENATAL TABS ...57	NICOTROL NS SOLN62	norethin acet & estrad-fe CAPS ...36
NEONATAL VITAMIN TABS57	nifedipine CAPS 10 MG33	norethin acet & estrad-fe CHEW ...36
neostigmine methylsulfate SOSY ..23	nifedipine CAPS 20 MG33	norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG36
NEO-SYNALAR38	nifedipine TB24 60 MG 33	norethindrone & eth estradiol 36
NEUPRO29	nifedipine TB24 90 MG 33	norethindrone & ethinyl estradiol-fe 36
NEVANAC59	nifedipine TB24 33	norethindrone (contraceptive)36
nevirapine SUSP31	nilotinib hcl 150 MG, 200 MG27	norethindrone acet & eth estra TABS 36
nevirapine TABS31	nilotinib hcl 50 MG27	norethindrone acetate TABS61
nevirapine TB24 400 MG31	nilutamide25	norethindrone acetate-ethinyl estradiol 46
NEXIUM 24HR TBEC 20 MG64	nimodipine CAPS33	norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe36
NEXTSTELLIS35	NINLARO27	
niacin (antihyperlipidemic) TBCR ..20	NIPENT28	
	nisoldipine33	
	nitazoxanide TABS22	
	nitisinone CAPS45	
	NITRO-BID OINT8	

norethindrone-eth estradiol (triphasic)36	NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML9	olmesartan medoxomil- hydrochlorothiazide 21
norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)36	NUEDEXTA 62	olopatadine hcl (nasal)58
norgestimate-ethinyl estradiol36	NULOJIX 56	olopatadine hcl 0.1 %60
norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG36	NUVAXOVID COVID-19 VACCINE SUSY 5 MCG/0.5ML67	olopatadine hcl 0.2 %59
NORMOSOL-M IN D5W 54	nystatin (mouth-throat) 56	omega-3-acid ethyl esters19
NORMOSOL-R PH 7.454	nystatin (topical) CREA 39	omeprazole CPDR64
nortriptyline hcl CAPS15	nystatin (topical) OINT39	omeprazole magnesium CPDR64
nortriptyline hcl SOLN15	nystatin (topical) POWD EX 39	omeprazole TBEC 64
NORVIR CAPS31	nystatin TABS18	omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG64
NORVIR PACK31	nystatin-triamcinolone CREA 39	OMNIFLEX DIAPHRAGM52
NOVA MAX PLUS KETONE TEST 43	nystatin-triamcinolone OINT 39	ONCASPAR28
NOVAREL IM 10000 UNIT 45	NYVEPRIA 49	ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML . 17
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP67	octreotide acetate SOLN46	ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML17
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSY67	ODEFSEY31	ondansetron hcl SOSY17
NOVOEIGHT48	ODOMZO25	ondansetron hcl TABS 24 MG17
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN 16	OFEV63	ondansetron hcl TABS 4 MG 17
NOVOLIN 70/30 SUSP 16	ofloxacin (ophth)59	ondansetron hcl TABS 8 MG 17
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN16	ofloxacin (otic)60	ondansetron TBDP 4 MG18
NOVOLIN N SUSP16	ofloxacin 300 MG, 400 MG 46	ondansetron TBDP 8 MG18
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ ..16	OGIVRI25	ONE VITE WOMENS PLUS TABS 57
NOVOLIN R SOLN IJ 16	olanzapine SOLR30	ONE VITE WOMENS TABS57
NP THYROID TABS63	olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG ..30	ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING53
NUBEQA 25	olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG30	OPILL36
NUCALA SOAJ9	olanzapine TBDP 20 MG 30	OPSUMIT 34
NUCALA SOLR 9	olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG 30	OPVEE NA17
NUCALA SOSY 100 MG/ML9	olmesartan medoxomil20	ORENITRAM TBCR 34
	olmesartan medoxomil-amlodipine- hydrochlorothiazide21	

ORGOVYX	25	oxycodone hcl TABS	6	pazopanib hcl	27
ORILISSA	45	oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	7	PEDIARIX SUSY	63
ORKAMBI PACK	62	oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG	7	pediatric multivitamins w/fl CHEW .	56
ORKAMBI TABS	62	oxymorphone hcl TABS	6	PEDVAX HIB SUSP	65
ORLADEYO	49	oxymorphone hcl TB12 40 MG	6	peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid	50
orphenadrine citrate TB12	57	oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG 6		peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 236 GM 50	
orphenadrine w/ aspirin & caff 385 MG-30 MG-25 MG	58	OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	16	peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride	50
oseltamivir phosphate CAPS	32	OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4 MG/3ML	16	PEGASYS SOLN	32
oseltamivir phosphate SUSR	32	OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN ...	16	PEGASYS SOSY	32
OSPHENA	45	paclitaxel 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML	28	PEMAZYRE	27
OTEZLA TABS	4	paclitaxel protein-bound particles .	29	pemetrexed disodium SOLR 500 MG 24	
OTEZLA TBPK	4	paliperidone	30	PENBRAYA	65
OTEZLA XR TB24 PO 75 MG	4	palonosetron hcl SOLN	18	penciclovir	40
OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION PK TBPK	4	pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML	44	penicillamine CAPS	55
oxacillin sodium IV 10 GM	61	PAMIDRONATE DISODIUM SOLN 44		penicillamine TABS	55
oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML	24	PANRETIN	39	PENICILLIN G POT IN DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML .	60
oxaprozin TABS	4	pantoprazole sodium TBEC 20 MG 64		penicillin g potassium 5000000 UNIT 60	
oxazepam CAPS	9	pantoprazole sodium TBEC 40 MG 64		penicillin g sodium	60
oxcarbazepine SUSP	13	paricalcitol CAPS	45	penicillin v potassium SOLR	60
oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG	13	paricalcitol SOLN	45	penicillin v potassium TABS	60
oxcarbazepine TABS 600 MG	13	paroxetine hcl SUSP	14	PENMENVY SUSR IM	65
oxiconazole nitrate CREA	39	paroxetine hcl TABS	14	PENTACEL	63
OXISTAT LOTN	39	paroxetine hcl TB24	14	pentazocine w/ naloxone hcl	7
oxybutynin chloride SOLN	65			pentoxifylline	49
oxybutynin chloride TABS 5 MG ...	65			perampanel TABS 2 MG	12
oxybutynin chloride TB24	65				
oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG	6				

perampanel TABS 4 MG12	phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG13	PLEGRIDY SOAJ62
perampanel TABS 6 MG12	phenytoin sodium SOLN13	PLEGRIDY SOSY SC 62
perampanel TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG 12	phenytoin SUSP 13	PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ . 62
perindopril erbumine 2 MG, 8 MG .20	PHEXX 67	PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC62
perindopril erbumine 4 MG 20	PHEXXI67	plerixafor50
PERJETA25	PHOTOFRIN 28	PNEUMOVAX 23 SOLN65
permethrin CREA43	PHYRAGO 20 MG, 50 MG, 70 MG, 80 MG, 100 MG, 140 MG27	PNEUMOVAX 23 SOSY65
permethrin LIQD EX43	PIFELTRO31	podofilox SOLN42
perphenazine TABS30	pilocarpine hcl (oral)56	polymyxin b sulfate SOLR 22
perphenazine-amitriptyline61	pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 % . 58	polymyxin b-trimethoprim 59
PERSERIS PRSY30	pimecrolimus42	POMALYST 26
PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT . 67	pimozide62	posaconazole SUSP18
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP67	pindolol TABS33	potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML . 55
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP67	pioglitazone hcl17	potassium bicarbonate TBEF55
PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS SUSP 67	pioglitazone hcl-glimepiride 15	potassium chloride CPCR 55
PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP67	pioglitazone hcl-metformin hcl TABS . 15	potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %55
PHEBURANE PLLT45	piperacillin sodium-tazobactam sodium61	potassium chloride in dextrose 20 MEQ/L54
phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 200 MG48	PIQRAY (200 MG DAILY DOSE) .27	POTASSIUM CHLORIDE IN NACL 20 MEQ/L-0.45 % (potassium chloride in nacl) 55
phendimetrazine tartrate TABS 1	PIQRAY (250 MG DAILY DOSE) .27	potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %55
phenelzine sulfate 14	PIQRAY (300 MG DAILY DOSE) .27	potassium chloride microencapsulated crystals er 55
phenobarbital ELIX50	pirfenidone CAPS63	
phenobarbital TABS50	pirfenidone TABS 534 MG63	
phenoxybenzamine hcl20	piroxicam CAPS4	
phentermine hcl CAPS 1	PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L 54	
phenytoin CHEW13	PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..54	

potassium chloride PACK PO 20 MEQ55	TBDP37	MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG- 4000 UNIT-30 UNIT57
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (potassium chloride) 55	prednisolone SOLN37	
	prednisolone TABS37	
potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML55	prednisone SOLN37	
potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ55	prednisone TABS 1 MG, 5 MG37	PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG- 25 MG-4000 UNIT-30 UNIT57
potassium citrate (alkalinizer) TBCR . 47	prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG37	PRENATRIX TABS57
potassium phosphates 45 MMOLE/15ML55	prednisone TBPK37	PRENATRYL TABS57
PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD38	pregabalin (once-daily) 330 MG ...62	PREVNAR 1365
pralatrexate 20 MG/ML24	pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG62	PREVNAR 2065
pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG29	pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG 13	PREZCOBIX31
pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG29	pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG ...13	PREZISTA SUSP31
prasugrel hcl49	pregabalin SOLN13	PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG 31
pravastatin sodium19	PREHEVBRIO67	PRIFTIN23
praziquantel8	PREMARIN68	primaquine phosphate TABS23
prazosin hcl CAPS20	PREMARIN SOLR46	primidone 50 MG, 250 MG13
PRECISION XTRA KETONE43	PREMARIN TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG (estrogens, conjugated)46	PRIORIX SUSR67
PRED MILD59	PREMPHASE46	probenecid48
prednisolone acetate (ophth)59	PREMPRO46	procainamide hcl SOLN 500 MG/ML . 9
PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE59	PRENATAL ONE DAILY TABS ...57	prochlorperazine30
prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML37	PRENATAL PLUS TABS57	prochlorperazine maleate TABS ...30
prednisolone sodium phosphate	PRENATAL PLUS VITAMIN/MINERAL TABS57	PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML49
	PRENATAL TABS57	PROCRIT 40000 UNIT/ML49
	PRENATAL VITAMIN AND MINERAL TABS57	progesterone CAPS61
	PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6	PROGRAF PACK56
		PROGRAF SOLN56
		PROLASTIN-C SOLN62

PROLASTIN-C SOLR62	pyridostigmine bromide TBCR23	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI 52
PROLEUKIN28	pyrimethamine23	REBIF REBIDOSE SOAJ62
PROLIA SOSY44	QC PRENATAL TABS57	REBIF REBIDOSE TITRATION PACK SOAJ62
PROMACTA PACK 12.5 MG, 25 MG (eltrombopag olamine)49	QINLOCK27	REBIF SOSY62
PROMACTA TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG (eltrombopag olamine)50	QUADRACEL SUSP63	REBIF TITRATION PACK SOSY ..62
promethazine hcl SOLN PO 6.25 MG/5ML, 12.5 MG/10ML19	QUADRACEL SUSY63	RECOMBIVAX HB SUSP67
promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG19	quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400 MG30	RECOMBIVAX HB SUSY67
promethazine hcl SUPP 50 MG ... 19	quetiapine fumarate TB2430	RELENZA DISKHALER32
promethazine hcl TABS19	quinapril hcl 20 MG, 40 MG20	RELION KETONE TEST STRP ... 43
propafenone hcl CP129	quinapril hcl 5 MG, 10 MG20	RELION LANCET DEVICES 30G .53
propafenone hcl TABS9	quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG21	RELION LANCETS53
proparacaine hcl59	quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG21	RELION TRUE METRIX TEST STRIPS STRP43
propranolol hcl CP2433	quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG- 20 MG21	RENFLEXIS47
propranolol hcl SOLN PO 20 MG/5ML, 40 MG/5ML33	quinidine sulfate TABS9	repaglinide 0.5 MG, 1 MG17
propranolol hcl TABS33	quinine sulfate CAPS 324 MG23	repaglinide 2 MG17
propylthiouracil63	QVAR REDHALER10	REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT20
PROQUAD SUSR67	rabeprazole sodium TBEC64	REPATHA SOSY20
protriptyline hcl15	raloxifene hcl45	REPATHA SURECLICK SOAJ20
prucalopride succinate47	ramelteon50	RETACRIT50
PULMICORT FLEXHALER AEPB .10	ramipril CAPS20	RETEVMO CAPS27
PULMOZYME63	ranolazine TB12 1000 MG8	RETROVIR SOLN31
PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS57	ranolazine TB12 500 MG8	REXULTI30
pyrazinamide23	rasagiline mesylate29	REZVOGLAR KWIKPEN16
pyridostigmine bromide SOLN PO .23	REALITY LATEX CONDOMS MISC . 52	ribavirin (hepatitis c) CAPS32
pyridostigmine bromide TABS 60 MG23	REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI52	ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG 32
		RIDAURA3
		rifabutin23

rifampin CAPS	23	12 MG	29	selenium sulfide LOTN 2.5 %	40
rifampin SOLR	23	rosuvastatin calcium TABS	20	SELZENTRY SOLN	31
riluzole TABS	58	ROTARIX SUSP	67	SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	31
rimantadine hydrochloride TABS ..	32	ROTATEQ SOLN	67	SEMGLEE (YFGN) SOLN	16
ringer's	55	ROZLYTREK CAPS	27	SEMGLEE (YFGN) SOPN	17
ringer's irrigation	56	RUBRACA	27	SEREVENT DISKUS	11
RINVOQ LQ SOLN	2	rufinamide SUSP	13	sertraline hcl CONC	14
RINVOQ TB24	2	rufinamide TABS 200 MG	13	sertraline hcl TABS	14
risedronate sodium TABS 150 MG	44	rufinamide TABS 400 MG	13	sevelamer carbonate PACK	47
risedronate sodium TABS 35 MG .	44	RUXIENCE	25	sevelamer carbonate TABS	47
risedronate sodium TABS 5 MG, 30	44	RYBELSUS TABS	16	SHINGRIX	67
MG	44	sacubitril-valsartan TABS	34	SIGNIFOR	46
risedronate sodium TBEC	44	salsalate	5	sildenafil citrate (pulmonary	
risperidone microspheres	30	SANTYL OINT	42	hypertension) SOLN	34
risperidone SOLN	30	sapropterin dihydrochloride PACK	45	sildenafil citrate (pulmonary	
risperidone TABS	30	sapropterin dihydrochloride TABS	45	hypertension) SUSR	34
risperidone TBDP	30	SAVELLA TABS	61	sildenafil citrate (pulmonary	
ritonavir TABS	31	SAVELLA TITRATION PACK MISC		hypertension) TABS	34
rivaroxaban SUSR 1 MG/ML	11	61		sildenafil citrate	34
rivaroxaban TABS 2.5 MG	11	saxagliptin hcl	16	silodosin	48
rivastigmine tartrate CAPS	61	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-		silver sulfadiazine	40
rizatriptan benzoate TABS 10 MG	54	2.5 MG	15	SIMPONI ARIA SOLN	3
rizatriptan benzoate TABS 5 MG ..	54	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5		SIMULECT	56
rizatriptan benzoate TBDP 10 MG	54	MG, 500 MG-5 MG	15	simvastatin TABS	20
rizatriptan benzoate TBDP 5 MG ..	54	SCEMBLIX 100 MG	27	sirolimus TABS	56
roflumilast	9	SCEMBLIX 20 MG, 40 MG	27	SIRTURO	24
romidepsin SOLR	27	scopolamine	18	SIVEXTRO TABS	22
ropinirole hydrochloride TABS	29	SELECT INSULIN SYRINGES ...	53	SKYRIZI PEN SOAJ	40
ropinirole hydrochloride TB24 2 MG,		SELECT LANCETS	53	SKYRIZI SOCT	47
4 MG, 6 MG	29	selegiline hcl CAPS	29	SKYRIZI SOLN	47
ropinirole hydrochloride TB24 8 MG,		selegiline hcl TABS	29		

SKYRIZI SOSY	40	SORBITOL 3 %	48	SUBLOCADE SOSY 100 MG/0.5ML .	7
SLYND	36	SORBITOL-MANNITOL 2.7		SUBLOCADE SOSY 300 MG/1.5ML .	7
SM PRENATAL VITAMINS TABS .	57	GM/100ML-0.54 GM/100ML	48	SUBSYS LIQD 800 MCG	6
SODIUM ACETATE SOLN (sodium		sotalol hcl (afib/afi)	33	sucralfate SUSP	64
acetate)	54	sotalol hcl TABS 240 MG	33	sucralfate TABS	64
sodium acetate SOLN	54	sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG,		sulconazole nitrate CREA	39
sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	48	160 MG	33	sulconazole nitrate SOLN	39
sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %		SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25		sulfacetamide sodium (acne)	38
.....	37	MCG/0.25ML	67	sulfacetamide sodium (ophth) SOLN .	59
sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9		SPIKEVAX SUSP	67	sulfacetamide sodium w/ sulfur	
%, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %	55	SPIKEVAX SUSY	67	CREA 10 %-5 %	38
sodium citrate & citric acid	47	spinosad	43	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD	
sodium fluoride CHEW	55	SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	9	10 %-5 %	38
sodium phenylbutyrate POWD	45	spironolactone & hydrochlorothiazide		sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD	
sodium phenylbutyrate TABS	45		44	10 %-5 %	38
sodium polystyrene sulfonate POWD		spironolactone TABS	44	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD	
56		SPRAVATO (56 MG DOSE)	14	9 %-4.5 %	38
sodium polystyrene sulfonate SUSP		SPRAVATO (84 MG DOSE)	14	sulfacetamide sod-prednisolone	
CO 15 GM/60ML	56	SPRYCEL (dasatinib)	27	SOLN	59
sodium sulfate-potassium sulfate-		stannous fluoride CONC	56	sulfadiazine TABS	63
magnesium sulfate	51	STELARA 130 MG/26ML	47	sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN	
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS		STELARA SOLN 45 MG/0.5ML ...	40		22
.....	32	STELARA SOSY 45 MG/0.5ML ...	40	sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP	
solifenacin succinate TABS	65	STELARA SOSY 90 MG/ML	40		22
SOLIQUA	15	STENDRA (avanafil)	34	sulfamethoxazole-trimethoprim TABS	
SOLOSEC	2	STIOLTO RESPIMAT	11		22
SOLU-CORTEF (hydrocortisone sod		STIVARGA	28	SULFAMILYLON CREA	40
succinate)	37	STRENSIQ	45	sulfasalazine TABS	47
SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG,		streptomycin sulfate SOLR	2	sulfasalazine TBEC	47
1000 MG	37	STRIBILD	32	sulindac TABS	4
SOLU-CORTEF 250 MG	37	STRIVERDI RESPIMAT	11	sumatriptan	54
SOLU-MEDROL 2 GM	37			sumatriptan succinate SOAJ	54
sorafenib tosylate	27				

sumatriptan succinate SOCT54	TAKHZYRO SOLN49	terbinafine hcl TABS18
sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML54	TAKHZYRO SOSY49	terbutaline sulfate SOLN11
sumatriptan succinate TABS54	TALZENNA28	terbutaline sulfate TABS11
sumatriptan-naproxen sodium53	tamoxifen citrate TABS25	terconazole vaginal CREA67
sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG28	tamoxifen citrate TABS26	terconazole vaginal SUPP67
sunitinib malate 37.5 MG28	tamsulosin hcl48	teriflunomide62
SUNOSI 150 MG1	TASIGNA 150 MG, 200 MG (nilotinib hcl)28	teriparatide SOPN44
SUNOSI 75 MG1	TASIGNA 50 MG (nilotinib hcl)28	TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML7
SYNAREL45	tavaborole39	testosterone cypionate SOLN IM ...7
SYNJARDY TABS15	TAVALISSE49	testosterone enanthate SOLN IM ...7
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG15	tazarotene CREA 0.1 %40	TETANUS-DIPHTHERIA TOXOIDS TD SUSP64
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG15	TAZVERIK28	tetrabenazine62
SYNRIBO28	TDVAX SUSP63	tetracycline hcl CAPS63
SYNTHROID TABS (levothyroxine sodium)63	TEFLARO35	THALOMID55
TABLOID24	TEGRETOL SUSP (carbamazepine) . 13	theophylline ELIX11
TABRECTA28	TEGRETOL TABS (carbamazepine) . 13	theophylline SOLN11
tacrolimus (topical) OINT42	telmisartan20	theophylline TB1211
tacrolimus CAPS56	telmisartan-amlodipine21	theophylline TB2411
tacrolimus SOLN 5 MG/ML56	telmisartan-hydrochlorothiazide ...21	THERANATAL CORE NUTRITION TABS57
tadalafil (pulmonary hypertension) TABS34	temazepam 15 MG, 30 MG50	THIOLA EC TBEC 100 MG (tiopronin)48
tadalafil 5 MG34	temazepam 7.5 MG, 22.5 MG50	THIOLA EC TBEC 300 MG (tiopronin)48
TAFINLAR CAPS28	TEMODAR SOLR24	thioridazine hcl30
tafluprost60	temozolomide CAPS24	thiotepa 15 MG24
TAGRISSO 40 MG25	temsirolimus28	thiothixene30
TAGRISSO 80 MG25	TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU63	THYMOGLOBULIN56
	tenofovir disoproxil fumarate TABS 32	THYROGEN 0.9 MG43
	terazosin hcl20	tiagabine hcl13

TIBSOVO	28	topiramate TABS 200 MG	13	TREMFYA SOLN IV	47
ticagrelor 60 MG, 90 MG	49	topiramate TABS 25 MG, 100 MG	13	TREMFYA SOSY 100 MG/ML	40
tigecycline	63	topiramate TABS 50 MG	13	TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML	47
timolol maleate (ophth) SOLG	58	topotecan hcl SOLR	29	TREMFYA-CD/UC INDUCTION	
timolol maleate (ophth) SOLN	58	toremifene citrate	26	SOAJ SC 200 MG/2ML	47
timolol maleate TABS	33	torsemide TABS	44	treprostinil SOLN IJ	34
tiopronin TBEC 100 MG	48	TRACLEER TBSO 32 MG (bosentan)		tretinoin (chemotherapy)	28
tiopronin TBEC 300 MG	48		34	tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1	
tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG		tramadol hcl TABS 50 MG	6	%	38
.....	9	tramadol hcl TB24	6	tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %	38
TIVICAY TABS	32	tramadol-acetaminophen	7	tretinoin microsphere 0.1 %	38
tizanidine hcl CAPS	57	trandolapril 1 MG, 2 MG	20	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10	
tizanidine hcl TABS	57	trandolapril 4 MG	20	MG, 15 MG	24
tobramycin (ophth) SOLN	59	trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2		triamcinolone acetonide (mouth) ..	56
tobramycin NEBU	2	MG, 240 MG-1 MG	21	triamcinolone acetonide (nasal)	
tobramycin sulfate SOLN IJ 2		trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2		AERO	58
GM/50ML, 10 MG/ML, 80 MG/2ML ..	2	MG, 240 MG-4 MG	21	triamcinolone acetonide (topical)	
tobramycin-dexamethasone SUSP		tranexamic acid SOLN 1000		CREA 0.025 %	42
59		MG/10ML	50	triamcinolone acetonide (topical)	
TODAY SPONGE MISC	67	tranexamic acid TABS	50	CREA 0.1 %	42
tolcapone	29	tranylcypromine sulfate	14	triamcinolone acetonide (topical)	
tolmetin sodium CAPS	4	travoprost SOLN	60	CREA 0.5 %	42
tolmetin sodium TABS 600 MG	4	TRAZIMERA	25	triamcinolone acetonide (topical)	
TOLSURA CAPS	18	trazodone hcl TABS	14	LOTN 0.025 %	42
tolterodine tartrate CP24	65	TRELEGY ELLIPTA	11	triamcinolone acetonide (topical)	
tolterodine tartrate TABS	65	TRELSTAR MIXJECT	26	LOTN 0.1 %	42
tolvaptan TABS	46	TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC		triamcinolone acetonide (topical)	
tolvaptan TBPK 15 MG	46	100 MG/ML	40	OINT 0.025 %, 0.1 %	42
topiramate CPSP 15 MG	13	TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML		OINT 0.5 %	42
topiramate CPSP 25 MG	13	40		triamcinolone acetonide SUSP 40	
topiramate CS24	13	TREMFYA PEN SOAJ SC 200		MG/ML	37
		MG/2ML	47	triamterene & hydrochlorothiazide	
				CAPS 25 MG-37.5 MG	44

triamterene & hydrochlorothiazide TABS44	tropium chloride CP2465	TUKYSA25
triamterene CAPS44	tropium chloride TABS65	TURALIO 125 MG28
triazolam50	TRUE COVER DEVI52	TWINRIX SUSY67
TRICARE TABS57	TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP43	TWIRLA36
trientine hcl 250 MG55	TRUE METRIX LEVEL 3 SOLN ...53	TYBLUME CHEW36
trifluoperazine hcl TABS30	TRULANCE47	TYBOST32
trifluridine59	TRULICITY16	TYMLOS44
trihexyphenidyl hcl SOLN29	TRUMENBA 0.5 ML65	TYVASO REFILL KIT SOLN IN ...34
trihexyphenidyl hcl TABS29	TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC52	TYVASO SOLN IN34
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG- 12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG .15	TRUSTEX LUB/RIBBED/STUDD ED MISC52	TYVASO STARTER KIT SOLN IN .34
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG15	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC52	UBRELVI53
TRIKAFTA TBPK63	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC52	UDENYCA ONBODY SOSY50
trimethobenzamide hcl CAPS18	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC52	UDENYCA SOAJ50
trimethoprim TABS21	TRUSTEX LUBRICATED EX LARGE MISC52	UDENYCA SOSY50
trimipramine maleate CAPS15	TRUSTEX LUBRICATED EXTRA ST MISC52	umeclidinium-vilanterol11
TRINTELLIX14	TRUSTEX LUBRICATED MISC ...52	UPTRAVI TABS 200 MCG34
TRIUMEQ TABS32	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 52	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG34
TRIZIVIR32	TRUSTEX NATURAL CONDOMS + LUBE MISC52	UPTRAVI TITRATION TBPK34
TROJAN BARESKIN DEVI52	TRUSTEX RIA LUB/SPERMICIDE MISC52	ursodiol CAPS47
TROJAN MAGNUM MISC52	TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC . 52	ursodiol TABS47
TROJAN ULTRA THIN MISC52	TRUSTEX-NONOXYNOL- 9/RIB/STUD MISC52	UVADEX28
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC52	TRUXIMA25	VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG26
TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC 52		valacyclovir hcl 1 GM32
TROJAN-ENZ/SPERMICIDAL MISC . 52		valacyclovir hcl 500 MG32
tropicamide SOLN 0.5 %58		valganciclovir hcl TABS32
tropicamide SOLN 1 %58		valproate sodium SOLN PO 250 MG/5ML, 500 MG/10ML14
		valproic acid CAPS14

valrubicin	26	MG, 300 MG	33	VYNDAMAX	35
valsartan TABS	20	verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG	33	VYNDAQEL	35
valsartan-hydrochlorothiazide	21	verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML	33	warfarin sodium TABS	11
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	12	verapamil hcl TABS	33	water for irrigation, sterile	56
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML	12	verapamil hcl TBCR	33	WESTAB PLUS TABS	57
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML	12	VEREGEN	38	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60	52
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	12	VERZENIO	28	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65	52
vancomycin hcl CAPS	22	VICTOZA (liraglutide)	16	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70	52
vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG	22	vigabatrin PACK	13	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75	52
vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML	22	vigabatrin TABS	13	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80	52
VAQTA	67	VIIBRYD STARTER PACK KIT	14	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85	52
VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML	67	vilazodone hcl TABS	14	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90	52
varenicline tartrate TABS	62	vincristine sulfate	29	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95	52
varenicline tartrate TBPK	62	vinorelbine tartrate 10 MG/ML	29	XALKORI CAPS	28
VARIVAX SUSR	67	VIRACEPT TABS 250 MG	32	XARELTO STARTER PACK TBPK 11	
VARUBI (180 MG DOSE) TBPK	18	VIRACEPT TABS 625 MG	32	XARELTO SUSR 1 MG/ML (rivaroxaban)	11
VAXELIS SUSP	64	VIREAD POWD	32	XARELTO TABS 10 MG, 20 MG ..	11
VAXELIS SUSY	64	VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	32	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG (rivaroxaban)	11
VAXNEUVANCE	65	VISTOGARD	17	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG ..	11
VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM	67	VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	68	XELJANZ SOLN	2
VECAMYL	21	VITATHELY WITH GINGER TABS 57		XELJANZ TABS 10 MG	2
VECTIBIX 100 MG/5ML	25	VITRAKVI CAPS	28	XELJANZ TABS 5 MG	2
venlafaxine hcl CP24	14	VITRAKVI SOLN	28	XELJANZ XR TB24	2
venlafaxine hcl TABS	14	VIVITROL	17	XEOMIN	58
venlafaxine hcl TB24	14	VIZIMPRO	25	XGEVA SOLN	45
verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG	33	VORAXAZE	28	XHANCE EXHU	58
		voriconazole TABS	18	XIFAXAN 200 MG	21
		VOSEVI	32	XIFAXAN 550 MG	22

XIGDUO XR (dapagliflozin propanediol-metformin hcl)	15	YERVOY	25	ZIMHI SOSY	17
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	15	YONSA	26	ziprasidone hcl	30
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	15	YUFLYMA (1 PEN) AJKT	3	ZIRABEV	25
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML	9	YUFLYMA (2 PEN) AJKT	3	ZIRGAN GEL	59
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML	9	YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	3	ZOLADEX 10.8 MG	26
XOLAIR SOLR	9	YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3	ZOLADEX 3.6 MG	26
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML	9	zafirlukast	9	zoledronic acid CONC	45
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	9	zaleplon 10 MG	50	zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML 45	
XOSPATA	28	zaleplon 5 MG	50	ZOLINZA	28
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG	26	ZALTRAP 100 MG/4ML	25	zolmitriptan SOLN	54
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	26	ZANOSAR	24	zolmitriptan TABS	54
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG	26	ZARONTIN CAPS (ethosuximide) .	14	zolmitriptan TBDP	54
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG	26	ZARXIO	50	zolpidem tartrate TABS	50
XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY) .	26	ZEJULA CAPS	28	zolpidem tartrate TBCR	50
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	26	ZEJULA TABS 100 MG	28	zonisamide CAPS	13
XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY) .	26	ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG .	28	ZONTIVITY	49
XTANDI CAPS	26	ZELBORAF	28	ZORBTIVE SC	45
XTANDI TABS 40 MG	26	ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT- 10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT- 15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	43	ZUBSOLV SUBL 0.18 MG-0.7 MG, 0.36 MG-1.4 MG, 1.4 MG-5.7 MG, 2.1 MG-8.6 MG, 2.9 MG-11.4 MG .	7
XTANDI TABS 80 MG	26	ZENPEP CPEP 252600 UNIT- 189600 UNIT-60000 UNIT	43	ZUBSOLV SUBL 0.71 MG-2.9 MG .	7
XULTOPHY	15	zidovudine CAPS	32	ZYDELIG	28
XYNTHA	48	zidovudine SYRP	32		
XYNTHA SOLOFUSE	48	zidovudine TABS	32		
		zileuton TB12	9		

Ambetter from WellCare of Kentucky được bảo lãnh bởi WellCare Health Plans of Kentucky, Inc., đây là đơn vị phát hành Chương Trình Bảo Hiểm Y Tế Đủ Điều Kiện trên Thị Trường Bảo Hiểm Y Tế Kentucky. Đây là thư mời chào mua bảo hiểm. ©2024 WellCare Health Plans of Kentucky, Inc., Ambetter.WellCareKy.com. Để biết thông tin về quyền được nhận một chương trình Ambetter from WellCare of Kentucky mà không bị phân biệt đối xử hoặc quyền được nhận các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ, thính giác và/hoặc thị giác, vui lòng truy cập AmbetterHealth.com và cuộn xuống cuối trang.